CHUYỆN THIÊN CUNG (Vimānavatthu)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 1 (VNC PHVN, 2021)

CHUYỆN THIÊN CUNG (Vimãnavatthu)

Dịch giả NGUYÊN TÂM -TRAN PHƯƠNG LAN

DẪN LUẬN CHUYỆN THIÊN CUNG ¡VIMÃNAVATTHV 1. về từ ngữ và vị trí văn học Chuyện thiên cung là bản văn thử sáu của Kinh Tiểu bộ Khuddaka Nỉkãya. thuộc hệ thống Kinh tạng Pali, được phiên âm tắt trong Hán Việt là "Tỳ-ma-nẩ" Vimãnaf .Tuyển tập gồm có 7 phẩm yagga,v&i 85 câu chuyện yatthu,bằng thi kệ gãtha,.Mỗi bài kệ thông thường có 4 câu pãdd với 7 chữ. Bản dịch của cư sĩ Nguyên Tâm - Trần Phương Lan năm 1999, in trong Tam tạng Thánh điên Phật giảo Việt Nam này chủ yêu dịch từ bản tiêng Anh của Hội Thánh điển Pali, gồm có phần thi kệ và cả phần văn xuôi. Trong khi đó, bản dịch tiếng Việt của Thượng tọa Chánh Thân Indacanda chủ yếu là văn xuôi, cố gắng không bỏ sót từ nào trong bản dịch,1 dù chuẩn xác nhưng lại giảm thiểu phần nào tính thi ca và văn chương vốn có trong nguyên tác Pãli. Độc giả có thể xem quyến "Chủ giải Chuyện Thiên cung" Vimãnavatthu Atthakatha của Đại sư chú giải Dhammapãla, đo Thượng tọa Thiện Minh dịch từ bản tiếng Anh.123 Trong tiếng Pãli, từ "vatíhu" có nghĩa đen là "câu chuyện^ và "vimãna" có nghĩa là cung điện palace hay cung điện trên trời ,thường được dịch trong tiêng Anh với các từ sau đây: "Các thê giới tr&i" heavenly worlds hay "cung điện tr&i" heavenly palacé và sát nghĩa với từ Pãli nhất là "lâu đài trời" heavenly mansion. Do vậy? tổ hợp từ "Vìmãnavatthù^ có nghĩa là "Chuyện lâu đài trên trời" hay "Chuyện cung điện trên trởri." Trong bản văn Chuyện Thiên cungf khái niệm "thiên cung" vừa là tòa lâu đài vừa hàm chứa các công trình phụ gồm nhà cửa, rừng cây, vườn hoa, hồ cảnh, có thiên nhân và thú vật sinh sống trong hạnh phúc. Các câu chuyện trong tuyên tập này chủ yêu đê cập các thiên nam và thiên nữ được tái sanh về cõi trời Ba Mươi Ba ,ít đề cập đến các cõi trời khác như trời Hóa Lạc trời Phạm Thiên và trời Bốn Đại Thiên Vương .3

1 Chuyện Thiên cung, Tỳ-khưu Indacanda dịch, 2012: https://www.tamtangpaliviet.net/VHoc/30a/ Vv_0Ó.htm#00/ truy cập ngày 18/2/2021.
3 Tham chiếu: B. c. Law, A History of Pali Literature, p. 135.

444 KINH TIỂU Bộ

Phần dẫn nhập của các câu chuyện cối trời (deva) trong bản văn này đều ghi nhận sự kiện Tôn giả Moggallãna (),vị Thánh A-la-hán nổi tiếng bậc nhất về 6 phép thần thông, đã dùng thần lực của mình có mặt ở cõi trời Ba Mươi Ba, hỏi các cư dân cõi trời về nguyên do mà họ được tái sanh về cõi trời. Theo đó, các thiên tử lân lượt kê vê nhân hạnh sanh cõi trời của họ là do nghiệp thiện trong các kiếp trước. Nơi sinh sống và làm việc phước của các thiên nam và thiên nữ trong các kiếp trước hầu hết ở thành Xá-vệ và thành Vương Xa. Bản dịch tiếng Anh tiêu biểu của Thượng tọa Kiribathgoda

Gnanananda có thể xem tại trang nhà: suttafriends.org.45 Chuyện Thiên cung chủ yêu giải thích vê phước báu vượt trội của các thiên tử (devatã,gods or goddesses) ở cõi trời Ba Mươi Ba, nhằm chứng minh và khích lệ mọi ngưòd tin vào luật nhân quả của hành động phước báu và công đức. Chẳng hạn? các hạt giống thiện và công đức mà khi còn sống các thiện nam và tín nữ Phật tử đã gieo trồng ở quả địa cầu này đã giúp họ tái sanh làm thiên nam và thiên nữ ở cõi trời Ba Mươi Ba. Vào năm 2005, có lần tôi hỏi Hòa thượng Thích Minh Châu về lý do Ngài không dịch Chuyện Thiên cung, Chuyện Ngạ quỷ và một số bản văn của Kinh Tiểu bộ thuộc Kinh điển Pãli ra tiếng Việt cho trọn vẹn, vì sao Ngài lại giao cho đệ tử của Ngài là cư sĩ Nguyên Tâm - Trần Phương Lan dịch từ bản tiếng Anh? Ngài trả lời ngắn gọn rằng: “Vi các bản văn này được biên tập và đưa vào Kinh tạng Pãli rât muộn, bị ảnh hưởng nhiêu từ văn học An Độy Pãli-English Dictionary chỉ ra các ảnh hưởng của Hy-lạp và Babylon đôi với Chuyện Thiên cung: "Y niệm vê cung trời (yimãnấ) là rât đặc biệt đối với các phần kinh điển tuyệt vời sau này, dựa trên sự mê tín phổ biến (như Chuyện Thiên cung. Chuyện Ngạ quỷ, Chuyện Tiền than, Thánh nhân kỷ sự và những câu chuyện cổ tích tương tự). Điều này chỉ ra các dấu ấn đặc biệt do ảnh hưởng ngoại lai (như Hy-lạp và Babylon) và một phần dựa vào những câu chuyện vê các thương nhân buôn bán trên biên. Mặt khác, nó tượng trưng cho cỗ xe (ratha) cổ (Vệ-đà) của các vị thần, được điều khiển theo y muốỉi.”5 Pãli-English Dictionary cũng cho răng: "Trong tôn giáo bình dân, ảnh hưởng của văn học giai đoạn cuôi này đã thực sự là rât lớn, tuyệt vời đên mức làm cho Chuyện Thiên cung, Chuyện Ngạ quỷ và Chuyện Tiền thân minh chứng cho học thuyết về quả báo rất ấn tượng, thuyết phục đối với người có tâm trí

5 Pãli-Engỉish Dictionary (1921-25): "The notion of the vimãna is peculiar to the later, fantastic parts of the Canon, based on popular superstition & Peta vatthu, Apadãna. Jataka and similar fairy tales). It shows distinct traces of foreign (Hellenic - Babylonian) influence and rests partly on tales of sea - faring merchants (cp. location of V in mid - ocean). On the other hand, it represents the old (Vedic) ratha as chariot of the gods, to be driven at

bình thường băng những ví dụ sông động vê thân thoại, được yêu thích hơn bât kỳ quyển kinh điển nào kMc."6 Chính vì lý do nêu trên, phân lớn các học giả vê văn học Pãli đêu cho răng Chuyện Thiên cung là bản văn được bổ sung vào Kinh Tiểu bộ rất muộn, thậm chí có thể muộn nhất trong các tuyển tập của Kinh Tiểu bộ này. Có một số câu chuyện ở cõi trời được thêm vào sớm hơn nên được viết bằng thể thơ Arya cổ, đang khi nhiều câu chuyện khác được thêm vào muộn hơn, ít nhiều vay mượn từ tuyển tập Chuyện Tiên thân. Chuyện Thiên cung và Chuyện Ngạ quỷ trong TTTĐPGVN được cư sĩ Nguyên Tâm- Trần Phương Lan dịch từ bản tiêng Anh The Minor Anthologies of the Pali Canon (Part IV): Vỉmãna Vatthu: Stories of the Mansions and Peta Vatthu: Stories of the Departed của hai dịch giả Jean Kennedy và Henry s. Gehman; Bà Rhys Davids bien tập, viết lời giới thiệu và Hội PTS xuất bản năm 1942. Đây là bản Chủ giải tiếng Anh dựa trên nguyên bản Pãli: Dhammapãỉa 's Paramattha-Dĩpariĩ, part IV, tức bản

Commentary on the Vìmãna Vatthu, do Giáo sư Tiến sĩ Edmund Hardy biên tập và được Hội PTS xuất bản năm 1901. Hòa thượng Thích Minh Châu đã chỉ đạo cho dịch Chuyện Thiên cung và Chuyện Ngạ quỷ này từ bản Chú giải, có sự tích hợp giữa các bài kệ và chú giải xuất xứ câu chuyện đính kèm, tạo nên một bản văn hoàn hảo vừa kệ tụng vừa văn xuôi, rất thiết thực cho người đọc và các nhà nghiên cứu tìm cầu học hỏi giáo pháp. Ban Biên tập giữ nguyên bản dịch của tiền nhân, chỉ đánh số các câu kệ theo hệ thống CST, đồng thời cung cấp thêm một số tham chiếu từ các nguồn Chánh tạng, Chú giải của PTS tạo sự thuận lợi trong việc tra cứu, đối khảo. 2. Khái quát về cấu trúc và nội dung Chuyện Thiên cung có 7 phẩm với 85 câu chuyện, mô tả sự hoành tráng, trang nghiêm của 123 thiên cung (lâu đài) và sắc tướng tốt đẹp, rực rỡ của chủ nhân nhờ đã thực hiện các công đức khác nhau; được chia làm hai phần chính, sắp xếp theo giới tính. Phần nói về Lâu đài nữ giới (Itthivỉmãna,)gồm 4 phẩm, có 50 câu chuyện với 856 bài tìii kệ.67 Phần nói về Lâu đài nam giới (Purisavimãna,)gồm 3 phẩm cuối, có 35 câu chuyện với 433 bài thi kệ. Thông thường, mỗi câu chuyện đề cập đến một thiên cung của một thiên nữ hoặc một thiên nam. Cũng có câu chuyện nói về thiên cung của 4 thiên nữ (Chuyện lâu đai bốn nữ nhân (Caturiíthivimãnavaiíhu), Vv. IV. §45) mô tả có 4 thiên cung. Ở câu Chuyện lâu đài của Guttỉỉa (Guttilavimãna, Vv. III. §33), ghi nhận có 36 thiên cung.

6 Pãlỉ-English Dictionary (1921-25): "In popular religion the influence of this eschatological literature has been very great, so great in fact as to make the Vìmãna and Peta - vatthus & the Jataka stories, exemplifying the theory of retribution as appealing to an ordinary mind by vivid examples of mythology, greater favourites than any other canonical book. 7 Bản Pâlỉ-Sinhala của Chuyện Thiên cung ghi nhận có 1.291 kệ ngôn, đang khi bộ Chủ giải bằng Pâli nêu ra 1.500 kệ ngôn (VvA. 4).

—í Ẩ r 9 m ? ., e e Câu trúc của Chuyện Thiên cung gôm 7 phâm với sô lượng các bài thi kệ tương ứng sau đây: 1. Phẩm Sàng tọa (Pĩthavagga.)gam có 17 câu chuyện(ru L §1-17) với 156 thi kệ (1-156). • ' 2. Phẩm Cittalatã (Cittalatãvagga,)gồm có 11 câu chuyện (Fv. II. §18-28) với 129 thi kệ (157-285). ' 3. Phẩm Cây san hô (Pãrỉcchattakavagga,)gồm có 10 câu chuyện (Kv. III. §29-38) với 403 thi kệ (286-688). Riêng chuyện 33 (Lâu đài của nữ ty) có đến 36 câu chuyện trực thuộc, với nội dung gần giống nhau. 4. Phẩm Đỏ sẫm (Manjitthakavagga,)gồm có 12 câu chuyện (Vv. IV. §39-50) với 168 thi kệ (689-856). 5. Phẩm Đại xa (Mahãrathavagga,)gồm có 14 câu chuyện (Fv. V. §51-64) với 191 thi kệ (857-1047). ' 6. Phẩm Pãyãsỉ (Pãyãsivagga,)gồm có 10 câu chuyện (Fv. VI. §65-74) VQ1 66±1 kẹ (1048-111#

7. Phẩm Khẻo sắp bày (Sunikkhỉttavagga,)gồm có 11 câu chuyện (Fv. VII. §75-85) VỚI 176 thi kệ (1114-1289). • Vê đôi tượng các thiên nam và thiên nữ, hơn 50 câu chuyện (gôm toàn bộ 4 phẩm đầu và một số câu chuyện ở 3 phẩm còn lại) đề cập đến các thiên nữ ở cõi trời Ba Mươi Ba mà kiếp trước của họ đều là tín nữ xuất thân từ gia đình nghèo, kính tin Tam bảo9 đảnh lễ? cúng dường Phật, Tăng đoàn, giữ giới hạnh. Số

chuyện còn lại bao gồm các gia chủ nam, người làm vườn, người giữ vườn, người giữ kho, người chăn bò, người nghèo cúng dường một bữa cơm, nước uống, trái cây, kim chí, sàng tọa, vật dụng đơn giản đến Phật, Thánh Tăng, Tăng đoàn hoặc Tỳ-kheo giữ giới. Chỉ một sô ít các câu chuyện đê cập các chư thiên có xuât thân là vua, hoàng tử, tỷ phú, thương gia, nẹười giàu có phát tâm cúng tinh xá, hộ trì Tam bảo, làm việc nghĩa thiện, góp phân phát triển Phật giáo. Phẩm đầu tiên của phần Lâu đài nữ giới ựtthivimãna) là Phẩm Sàng tọa (Pĩthavagga.)với 17 câu chuyện theo thứ tự 1-17 (Vv. I. §1-17), gồm 4 câu chuyện về lâu đài có sàng tọa và 13 câu chuyện lâu đài khác. Phẩm này được viết bằng mã số Vv, I: 1-156, trong đỏ, số I là phẩm thứ nhất và 1-156 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện thứ nhât vê Lâu đài có sàng tọa (Pathamapithavimanavatthu, Vv. I. §1,)gồm các kệ 1-7, đề cập một tín nữ do thành tâm cúng dường sàng tọa cho vị Tỳ-kheo từ phương xa đến nên được hưởng phước báu ở cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ hai về Lâu đài có sàng tọa (Dutỉyapĩthavimãnavatthu. Vv. I. §2,

gồm các kệ 8-14, kể chuyện về một tín nữ ở Xá-vệ do cúng sàng tọa cho vị Tỳ-kheo từ phương xa đến mà hưởng phước cõi trời. Chuyện thứ ba vê Lâu đài có sàng tọa Tatỉyapĩthavimãnavatthu. Vv. I. §3, gồm các kệ 15-22, nói về một tín nữ ở Vương Xá phát tâm cúng dường sàng tọa cho một vị Thánh Tăng nên được phước tương tự. Chuyện thứ tư vê Lâu đài có sàng tọa Catutthapĩthavỉmãnavatthu. Vv. I. §4, gồm các kệ 23-30, nói về một tín nữ ở Vương Xá như chuyện 1 cúng dường sàng tọa nên được phước tương tự. Chuyện lâu đài có con Với Kuỉyaravimãnavatthu, Vv. I. §5,gồm các kệ 31-42, kể về tỳ nữ ở Vương Xá dâng cúng Tôn giả Sãriputta sàng tọa được phủ tấm vải rắc đầy hoa mà được sanh vào lâu đài cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ nhât vê Lâu đài có chiêc thuyên Pathamanãvãvimãnavatthu. Vv. I. §6,gồm các kệ 43-52, đề cập tín nữ ở Xá-vệ cúng nước giếng cho Tăng đoàn được sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ hai vê Lâu đài có chiêc thuyên Putỉyanãvãvimãnavatthu, Vv. I. §7,gồm các kệ 53-62, nói về tín nữ ở Xá-vệ cúng nước cho Tỳ-kheo chứng quả được sanh về cõi trời. Chuyện thứ ba vê Lâu đài có chiêc thuyên Tatiyanãvãvimãnavatthu. Vv. I. §8,gồm các kệ 63-74, kể về tỳ nữ cúng ghè nước cho Phật và Tăng đoàn được sanh về cõi trời. Chuyện lâu đài có ngọn đèn Dĩpavimãnavatthu, Vv. I. §9, gồm các kệ 75-84, nói đến một tín nữ cúng đèn ở tinh xá Kỳ Viên tại Xá-vệ được sanh về cõi trời. Chuyện lâu đài do củng mè Tiladakkhinavimanavatthu. Vv. I. §10, gồm các kệ 85-92, đề cập tín nữ ở Vương Xá cúng nắm mè cho Phật được sanh về cõi trời. r A Chuyện thứ nhât vê Lầu đài trinh phụ Pathamapatibbatãvỉmănavatthu. Vv, I. §11, Ậgồm các kệ 93-100, kể về trinh phụ tại Xá-vệ cúng dường và bố thí theo khả năng được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ hai về Lâu đài trinh phụ Putiyapatibbatãvimãnavatthu. Vv. I. §12,gồm các kệ 101-07, đề cập tín nữ tại Xá-vệ cúng dường theo khả năng được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ nhất về Lâu đài nàng dâu Pathamasunỉsãvỉmãnavatthu^ Vv. I. §13,gồm các kệ 108-15, nói đến tín nữ cúng một bánh nếp cho Thánh Tăng được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện thứ hai vê Lâu đài nàng dâu ỤDutiyasunỉsãvimãnavatthu. Vv, L

§14,gồm các kệ 116-23, kể về tín nữ cúng một bánh gạo cho Thánh Tăng được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba.

448 KINH TIỂU Bộ

Chuyện lâu đài của ưttarã Uttarãvỉmãnavatthu. Vv. I. §15, gồm các kệ 124-36, đề cập tín nữ ưttarã do cung kính, cúng dường Tam bảo được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện lâu đài của Sirimã Sirỉmãvimãnavatthu, Vv, I. §16, gôm các kệ 137-49, nói đên tín nữ Sirimã được sanh vê cõi trời do kiêp trước đăc được quả Dự lưu và hàng ngày cúng dường thực phẩm cho tám vị Tăng. Chuyện lâu đài của Kesakãrĩ Kesakãrĩvimãnavatthu, Vv. I. §17, gồm các kệ 150-56, kể về tín nữ Kesakăn thông minh và hưởng phước ở cõi trời là do kiếp trước quy y Tam bảo, thọ trì năm giới và tu tập thiền quán. Phẩm thứ hai là "Cittalatẩ" Cittalatãvagga, ,còn được viết là ,gồm có 11 câu chuyện theo thứ tự 18-28 Vv. II. §18-28 với 129 thi kệ, được viết bàng mã số Vv. II: 157-285, trong đó9 số II là phẩm thứ hai và 157-285 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện lâu đài của nữ tỳ Dãsivỉmãnavatthu, Vv. II. §18,gồm các kệ 157-72, đề cập tín nữ tại Xá-vệ cúng dường Tăng đoàn bốn buổi ngọ trai được sanh về cõi trời và được Thiên chủ Sakka sủng ái. Chuyện lâu đài của Lakhumã Lakhumăvimãnavatthu, Vv. II. §19, gồm các kệ 173-84, nói về tín nữ Lakhumã cúng dường Tăng đoàn tại tư gia nên được sanh về cõi trời. Chuyện lâu đài của tỉn nữ củng váng chảo Ẫcãmadãyikãvỉmănavatthu. Vv. II. §20,gồm các kệ 185-94, đề cập đến tín nữ mà kiếp trước là mẹ của Tôn giả Mahãkassapa và bà được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba đo cúng dường cho Ngài. Chuyện lâu đài của nàng Chiên-đà-la Candãlivimãnavatthu, Vv. II. §21, gồm các kệ 195-205, kể về tín nữ cùng đinh được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do kính lễ đức Phật trước khi qua đời. f

Chuyện lâu đài của phu nhân Khả Ai Bhadditthivimãnavatthu. Vv. II. §22, gồm các kệ 206-16, nói đến tín nữ BhaddãKhả Ái ở Xa-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do tôn kính Phật. Chuyện lâu đài của Sonadỉnnă Sonadỉnnãvimãnavatthu^ Vv. II. §23, gồm các kệ 217-28, đề cập đến Sonadinnã ở NãỊandã được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ nghe bốn chân lý Thánh từ đức Phật. Chuyện lâu đài của Uposathã Uposathãvimãnavatthu„ Vv, II. §24, gồm các kệ 229-45, kể về tín nữ uposathã ở Sãketa được sanh về cõi trời nhờ quy ngưỡng đức Phật. Chuyện lâu đài của Niddã Nỉddãvimãnavatthu, Vv. II. §25, gồm các kệ 246-57, nói đến tín nữ Niddã ở Vương Xá được sanh về cõi trời nhơ tôn kính Phật.

DẪN LUẬN CHUYỆN THIÊN CUNG 449

Chuyện lâu đài của Suniddã (Suniddãvimãnavatthu. Vv. IL §26,)gồm các kệ 258-69, đề cập tín nữ Suniddã ở Vương Xá được sanh về cõi trời nhờ tôn kính Phật. Chuyện thứ nhất về Lâu đài của thỉ chủ cúng món khất thực (Pathama-bhikkhãdãyikãvimãnavatthu, Vv. II. §27,)gồm các kệ 270-77, kể về tín nữ ở Xá-vệ được sanh về cõi trời nhờ cúng dường món ăn đến đức Phật khi Ngài đi khất thực. Chuyện thứ hai về Lâu đài của thỉ chủ cúng món khất thực (Dutỉya-

bhikkhãdãyikãvimãnavatthu^ Vv. II. §28,)gồm các kệ 278-85, nói đến nữ thí chủ ở Vương Xá được sanh về cõi trời nhờ cúng dường món ăn đến chư Thánh Tăng khi các Ngài đi khất thực. Phẩm thứ ba là "Cây san fió" (Pãricchattakavagga, g8m có 10 chuyện theo thứ tự 29-38 (Vv. III. §29-38) với 403 thi kệ, được viết bằng mã số Vv, III: 286-688, trong đó, số III là phẩm thứ ba và 286-688 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện lâu đài huy hoàng (UỊãravimãnavatthu, Vv. III. §29,)gồm các kệ 286-95, đề cập tín nữ ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường chiếc bánh cho Tôn giả Moggallãna. Chuyện lâu đài của tín nữ cúng mía (Ucchudãyikãvimãnavatthu^ Vv. III. §30,)gồm các kệ 296-306, kể về tín nữ ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường mía cho Tôn giả Moggallãna. Chuyện lâu đài có chiếc trường kỷ (Pallankavimãnavatthu, Vv. III. §3],)gồm các kệ 307-15, nói đến tín nữ ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ sống chung thủy và giữ tám điều đạo đức. Chuyện lâu đài của Latã (Latãvimãnavatthu, Vv, III. §32,) gồm các kệ 316-26, đề cập các tín nữ Latã, Sạjjă? Pavarã, Accimatĩ và Sutã ở Xá-vệ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba nhờ chung thủy và quy y Tam bảo. Chuyện lâu đài của Guttila (Guttilavỉmãna, Vv. III. §33,t)có 36 câu chuyện trực thuộc kể về các tín nữ thời đức Phật Kassapa.
Gồm các câu chuyện sau: + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng y đẹp tuyệt trần (Vatthuttamadãyikã- vimãnavatthù) gồm các kệ 327-36, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường y, vải tốt đẹp nhất. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng hoa đẹp tuyệt trần (Pupphuttamadãyikã- vimãnavatthù) gồm các kệ 337-44, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường hoa đẹp nhất. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng hương ngát tuyệt trần (Gandhuttamadãyikã- vimãnavatthu) gồm các kệ 345-52, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường hương thơm nhất.

+ Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng quả tuyệt trần (Phaluttamadãyỉkã- vimãnavatthiỉ) gồm các kệ 353-60, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường trái cây ngon nhất. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng cam lộ tuyệt trần (Rasuttamadãyikã-vỉmânavatthù) gồm các kệ 361-68, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường các vị ngon nhất. y r + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng hương băng cách ỉn dâu năm ngón tay tầm hương (Gandhapancangulikadãyikãvỉmãnavatthù) gôm các kệ 369-76, đê cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dường hương nơi bảo tháp Phật Kassapa. + Chuyện lâu đài do một ngày trai giới (Ekũposathavỉmãnavatthù) gôm các kệ 377-84, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ nghe pháp từ chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và giữ giới một ngày. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng nước (Udakadãyỉkãvimãnavatthiỉ) gồm các kệ 385-92, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng nước cho vị Tỳ-kheo. + Chuyện lâu đài do hâu hạ (Upatthãnavimãnavatthu) gôm các kệ 393-400, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ hầu hạ cha mẹ chồng, sống có đạo đức. + Chuyện lâu đài của người phục dịch tha nhân (Aparakammakãrim- vimãnavatíhu) gồm các kệ 401-08, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ hạnh phục vụ và biết sẻ chia với người khác. + Chuyện lảu đài của tín nữ dâng cháo sữa (Khĩrodanadãyikãvimãna- vatthù) gồm các kệ

409-16, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng cháo sữa cho vị Tỳ-kheo. + Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng mật mỉa (Phãnitadãyỉkãvimãnavatthiì) gồm các kệ 417-24, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng mật mía cho vị Tỳ-kheo. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng khúc mía (Ucchukhandikadãyikãvatthù) gồm các kệ 425-32, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng khúc mía cho vị Tỳ-kheo. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng quả timbaru (Timbarusakadãyỉkã-vimãnavatthu) gồm các kệ 433-40 nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng quả timbaru (quả cườm thị). + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng dưa hấu (Kakkãrikadãyịkãvimãna- vatthù) gồm các kệ 441-48, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dưa hấu. + Chuyện lảu đài của tín nữ dâng dưa bở (EỊãlukadãyikãvỉmãnavatthù)

gồm các kệ 449-56, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dưa bở. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng dưa leo (Vallỉphaladãyikãvimãnavatthù) gồm các kệ 457-64, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dưa leo. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng hoa phãrusaka (Phãrusakadãyỉkãvimãnavatthư) gồm các kệ 465-72, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng hoa phãrusaka. + Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng lò sưởi tay (Hatthappatãpakadãyikãvỉmãnavatthiỉ) gồm các kệ 473-80, kê vê tín nữ được sanh vê cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng lò sưởi. ĩ

+ Chuyện lâu đài của tín nữ dâng năm rau (Sãkamutthidãyịkãvimãna- vatthii) gồm các kệ 481-88, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng nắm rau. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng bó hoa (Pupphakamutthidãyikãvỉmãna- vatthu) gồm các kệ 489-96, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng bó hoa. + Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng bó củ sen (Mũlakadãyikãvimãnavatthìi) gồm các kệ 497-504, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng bó củ sen. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng năm lá thuôc (Nimbamutthidãyikã- vimãnavatthii) gồm các kệ 505-12, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng nắm lá thuốc. + Chuyên lâu đài của tín nữ dâng chảo xoài (Ambakaĩyikadãyikãvimãna- vatthii) gồm các kệ 513-20, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng cháo xoài. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng bánh mè (Donỉnimm(ỳjanỉdãyịkã- vỉmãnavatthù) gồm các kệ 521-28, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng bánh mè. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng dây that lưng (Kãyabandhanadãyikã- vimãnavatthù) gồm các kệ 529-36, nói đến tín nữ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dây thắt lưng. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng dây đeo ở vai (Amsabaddhakadãyikã-vimãnavaííhu) gồm các kệ 537-44, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dây đeo ở vai. + Chuyện lâu đài của tín nữdâng tâm vải buộc vêt thương (Ayogapattadãyikã- vimãnavatthu) gồm các kệ 545-52, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng tấm vải buộc vết thương.

+ Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng cây quạt (Vidhũpanadãyikãvimãna- vatthù) gồm các kệ 553-60, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng cây quạt. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng cây quạt lả kè ựãlavantadãyikãvimãna- vatthu) gồm các kệ 561-68, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng cây quạt lá kè. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông công (Morahaíthadãyikãvimãnavatthu) gồm các kệ 569-76, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông công. + Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng cây dù che nắng (Chattadãyikãvimãna- vatthù) gồm các kệ 577-84, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng cây dù che nắng. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng đôi dép (Upãhanadãyỉkãvỉmãnavatthù) gồm các kệ 585-92, đề cập tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng đôi dép. + Chuyện lâu đài của tín nữ bánh dẻo (Pũvadãyikãvimãnavatthù) gồm các kệ 593-600, nói đến tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng bánh dẻo. + Chuyện lâu đài của tín nữ dâng mứt kẹo (Modakadãyỉkãvimãnavatthu) gồm các kệ 601-08, kể về tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ cúng mứt kẹo. + Chuyện lâu đài của tỉn nữ dâng bảnh ngọt (Sakkhalikadãyikãvimãna- vatthu) gồm các kệ 609-18, nói đến các tín nữ được sanh về cõi ười Ba Mươi Ba nhờ cúng bánh ngọt và những thứ khác. Chuyên lâu đài rực rỡ (Daddallavimanavatthu. Vv. III. §34,) gồm các kệ 619-45, đề cập tín nữ Subhaddã ở Xá-vệ được sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên và tín nữ Bhaddã làm thị giả Thiên chủ Sakka nhờ cúng thức ăn đến tám vị Tôn giả Tỳ-kheo. Chuyện lâu đài của Pesavatĩ ỤPesavatĩvỉmãnavatthu, Vv. III. §35,)gồm các kệ 646-57, kể về nữ phú gia Pesavatĩ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường Tôn giả Sãriputta. Chuyện lâu đài của Mallikã (Mallikãvimãnavatthu, Vv. III. §36,)gồm các kệ 658-65, nói đến Hoàng hậu Mallikã, vợ Vua Bandhula được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường hương liệu làm lễ hỏa thiêu đức Phật. Chuyện lâu đài của Vỉsãlakkhi (Visãlakkhỉvimãnavatthu, Vv. III. §37,)gồm các kệ 666-79, đề cập tín nữ gia đình bán vòng hoa được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do đảnh lễ tháp thờ Phật được VuaAjatasattu xây tại thành Vương Xá.

Chuyện lâu đài cây san hô ự^ãricchattakavimãnavatthu, Vv. III. §38, gồm các kệ 680-88, kể về một tín nữ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba do cúng hoa Asoka và lạy đức Phật. Phẩm thứ tư là sẫm" Manjitthakavagga,có 12 câu chuyện theo thứ tự 39-50 FV IV. §39-50 với 168 bài kệ? được viết tắt bằng mã số Vv. IV: 689-856, trong đó, số IV là phẩm thứ tư và 689-856 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện lâu đài đỏ sẫrn {Mafijitthakavimanavatthu. Vv. IV. §39, gồm các kệ 689-96, kể về tỳ nữ ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng vòng hoa Sãla nhặt tại Hắc Lâm lên đức Phật. Chuyện lâu đài sảng chói Pabhassaravimãnavatthu, Vv. IV. §40, gồm các kệ 697-704, kể ve tín nữ ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng tràng hoa và mật mía cho Tôn giả Moggallãna. Chuyện lâu đài con voi Nãgavỉmãnavatthu, Vv. IV §41,gồm các kệ 705-10, đề cập tín nữ ở Samath được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba, trở thành ái hậu của Thiên chủ Sakka nhờ cúng y cho đức Phật. Chuyện lâu đài Aỉomã Alomavimãnavatthu. Vv. IV. §42, gồm các kệ 711-18, nói đến tín nữ

Alomã ở Samath được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường chiếc bánh làm bằng bột gạo cho đức Phật. Chuyện lâu đài của tín nữ củng chảo gạo Karijikadayikavimanavatthu. Vv. IV. §43,gồm các kệ 719-28, kể về tín nữ ỞAndhakavinda được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường cháo cho đức Phật. Chuyện lâu đài tinh xả Vỉhãravimãnavatthu. Vv, IV. §44,gồm các kệ 729-54, nói đến một tín nữ ở Xá-vệ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba do sanh tâm thành tín, hoan hỷ khi nhìn thấy người bạn của mình cúng dường tinh xá trị giá 900 triệu đồng tiền vàng đến đức Phật và Tăng đoàn, và nữ thí chủ kia nhờ phước cúng dường đó mà được sanh lên cõi trời Hóa Lạc, trở thành chánh hậu của Thiên vương Sunimmita. Chuyện lâu đài bốn nữ nhân Caturitthivimanavatthu, Vv. IV. §45, gồm các kệ 755-82, đề cập bốn tín nữ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường hoa đến vị Tỳ-kheo đang đi khất thực. Chuyện lâu đài vườn xoài Ambavimãnavatthu, Vv. IV. §46, gồm các kệ 783-94, kể về tín nữ ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường tinh xá với vườn xoài bao bọc, thắp sáng đèn và dâng thức ăn đến đức Phật va Tăng đoàn. Chuyện lâu đài hoàng kim Pĩíavimãnavaíthu, Vv. IV. §47,gồm các kệ 795-807, kể về tín nữ ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường 4 đóa hoa leo kosătakĩ lên bảo tháp thờ Xá-lợi của đức Phật do Vua Ajatasattu A-xà-thế xây dựng.

Chuyện lâu đài do củng mỉa Ucchuvimãnavatthu. Vv. IV. §48, gồm các kệ 808-18, tương tự nội dung chuyện 30, nói đến tín nữ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba do cúng dường mía đên Tôn giả Moggallãna. Chuyện lâu đài do sự đảnh lễ Vandanavimănavatthu. Vv, IV. §49, gồm các kệ 819-25, kể về tín nữ ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do đảnh lễ những vị Tỳ-kheo có giới hạnh với tâm thành kính và hoan hỷ. Chuyện lâu đài Rajjumala Rajjumalavimanavatthu. Vv. IV. §50, gồm các kệ 826-56, đe cập tỳ nữ Rajjumala ở Gayã tâm bị rúng động và an tịnh khi nhìn thấy đức Phật đang thiền định ở trong rừng, được nghe Ngài thuyết pháp và nhờ đó được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Phẩm thứ năm có tựa đề "Đại xa" {Mahãrathavagga.,ệồm có 14 câu chuyện theo thứ tự 51-64 Fv. V. §51-64 với 191 thi kệ, được viet tắt bằng mã số Vv. V: 857-1047, trong đó, số V là phẩm thứ năm và 857-1047 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện lâu đài thiên tử nhải Mandũkadevaputtavỉmãnavatthu. Vv, V. §51, gồm các kệ 857-60, kể về con nhái ở Campã được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ tâm tịnh tín khi nghe đức Phật thuyết pháp. Chuyện lâu đài của Revatĩ Revatĩvỉmãnavatthu, Vv, V. §52, gồm các kệ 861-85, đề cap Revatĩ ở Ba-la-nại bị đọa vào địa ngục do tánh tình độc ác9 dối trá, không biết bố thí. Còn người chồng là Nandiya không xan tham, biết bố thí cúng dường nên được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện lâu đài của Chatta, nam tử Bà-la-môn Chattamãnavaka- vimãnavatthu. Vv. V. §53,gồm các kệ 886-909, kể về thiện nam Chatta ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do quy y Tam bảo và thực hành theo lời dạy của Phật. Chuyện lâu đài của của người cúng món cháo cua Kakkatakarasadãyaka- vimãnavatthu^ Vv. V. §54,gồm các kệ 910-17, nói về người giữ ruộng ở Vương Xá được sanh về cối trời Ba Mươi Ba do cúng dường cháo cua

để trị bệnh cho vị Tỳ-kheo. Chuyện lâu đài của người giữ cửa Pvãrapãlavimãnavatthu. Vv, V. §55, gồm các kệ 918-25, nói về người giữ cửa ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do thay mặt gia chủ tiếp đón chu đáo và cúng dường trai phạn 4 lần cho Tăng đoàn. Chuyện thứ nhât vê Lâu đài do công đức nên làm Pathamakaramya- vỉmãnavatthu, Vv. V. §56,gồm các kệ 926-34, nói về một đệ tử tại gia ở Xá-vệ được sanh về cối trời Ba Mươi Ba nhờ công đức cúng dường đên đức Phật trong lúc Ngài đang đi khất thực trong làng. Chuyện thứ hai về Lâu đài do công đức nên làm Dutiyakaranĩyavimãna- vatthu, Vv. V. §57,gồm các kệ 935-43, nói về một đệ tử tại gia

ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba nhờ công đức cúng dường đến một vị Tỳ-kheo đang đi khất thực trong làng. Chuyện thứ nhất về Lâu đài do củng cây kim (Pathamasũcivimãnavatthu, Vv, V §58, Ềỳ)gồm các kệ 944-51, nói về người thợ rèn ở Vương Xá được sanh về cối trời Ba Mươi Ba do cúng dường hai cây kim cho Tôn giả Sãriputta. Chuyện thứ hai về Lâu đài do cúng cây kim (Dutiyasũcỉvỉmãnavatthu. Vv. V. §59, g)gồm các kệ 952-60, nói về người thợ may ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường cây kim và cái bao đựng kim cho một Tỳ-kheo thanh tịnh. Chuyện thứ nhất về Lâu đài con voi (Pathamanãgavỉmãnavatthu. Vv. V. §60,)gồm các kệ 961-67, đề cập thiện nam ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do tâm thành kính nhặt tám bông hoa cúng dường lên bảo tháp thờ Phật Kassapa. Chuyện thứ hai vê Lâu đài con voi(Putỉyanãgavỉmãnavatthu, Vv. V. §61,)gồm các kệ 968-75, đề cập một đệ tử tại gia ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do giữ năm giới và cúng dường thực phẩm đến Tăng đoàn tại tinh xá Trúc Lâm. Chuyện thứ ba về Lâu đài con voi (Tatiyanãgavimãnavatthu, Vv, V. §62,)gồm các kệ 976-80, kể về một người giữ vườn ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường ngôi lều mía, lều cỏ, lều vải cho ba vị A-la-hán. Chuyện lâu đài có cỗ xe nhỏ (CũỊarathavimãnavatthu. Vv. V §63,) gồm các kệ 981-1014, nói về Vương tử Siỳãta, con bà chánh hậu của vua, được sanh lên vườn Hỷ Lạc thiên do giữ giới, cung kính đảnh lễ và cúng dường hương liệu, vòng hoa đến Xá-lợi của đức Phật. Chuyện lâu đài có co xe lớn {Mahãrathavimãnavatthu. Vv. V. §64,)gồm các kệ 1015-47, đề cập tiền thân của thiên tử Gopãla khi được nhìn thấy đức Phật Kassapa sanh tâm tịnh tín và cúng dường vật thực lên Ngài mà được sanh về cõi trời. Phẩm thứ sáu là "Phẩm Pãyãsr),gồm có 10 câu chuyện theo thứ tự 65-74 (Vv. VI. §65-74) với 66 thi kệ, được viết tắt bằng mã số Vv. VI: 1048-1113, trong đó, số VI là phẩm thứ sáu và 1048-1113 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện thứ nhất vê Lâu đài của gia chủ (Pathamaagãrỉyavỉmãnavatthu, Vv. VI. §65,)gồm các kệ 1048-53, nói về hai vợ chồng gia chủ ở Vương Xá cung kính dâng cúng thực phâm cho chư Tăng nên được sanh vê cõi trời Ba Mươi Ba.

Chuyện thứ hai về Lâu đài của gia chủ Putiyaagãrỉyavỉmãnavatthu. Vv. VI. §66,gồm các kệ 1054-59, giống với nội dung của câu chuyện 65. Chuyện lâu đài của người cún

gồm các kệ 1114-19, kể về một thợ rèn ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do hiếu dưỡng song thân và kính trọng những bậc có giới hạnh. Chuyện lâu đài Nandana Nandanavỉmãnavatthu, Vv. VII. §76, gồm các kệ 1120-25, nội dung giống câu chuyện trên, chỉ khác lâu đài. Chuyện lâu đài có trụ ngọc {Manithũnavimãnavatthu, Vv. VII. §77, gồm các kệ 1126-33, kể về một đệ tử tại gia ở Xá-vệ được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do làm lối đi kinh hành ở đường nơi bìa rừng, trồng cây trong tinh xá, cung kính cúng dường vật thực đến những vị có giới hạnh. Chuyện lâu đài bằng vàng Suvannavimanavatthu. Vv. VII. §78, gồm các kệ 1134-45, kể về một đệ tử tại gia giàu có ỞAndhakavinda được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường đức Phật một hương thất, vòng hoa và hương liệu. Chuyện lâu đài vườn xoài Ambavimănavatthu. Vv. VII. §79, gôm các kệ 1146-58, kê vê một người nghèo giữ vườn xoài được sanh vê cõi trời Ba Mươi Ba do cúng nước tắm và tự tay mình tắm cho Tôn giả Sãriputta dưới gốc cây xoài với lòng tịnh tín. Chuyện lâu đài của người chăn bò Gopãỉavimãnavatthu. Vv. VII. §80, gồm các kệ 1159-70, kể về người chăn bò ở Vương Xá được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba do cúng dường miếng bánh cho Tôn giả Moggallãna. > r Chuyện lâu đài của ngựa Kiên-trăc Kandakavimanavatthu. Vv. VII. §81,gồm các kệ 1171-98, kể về ngựa Kiền-trắc trở thành thiên tử Kandaka ở cõi trời Ba Mươi Ba do có công chở Thái tử Siddhattha đi xuất gia, trở thành Phật về sau này. Chuyện lâu đài có nhiêu màu săc Anekavannavỉmãnavatthu, Vv. VIL §82, gồm các kệ 1199-206, kể về đệ tử của bậc Chiến Thắng Sumedha, trong đời quá khứ vì không có gì để bố thí nên khuyên mọi người cung kính đảnh lễ bảo tháp Xá-lợi của Ngài mà được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện lâu đài của vị thiên tử đeo vòng tai sáng chói {Matthakundali- vimãnavatthu, Vv. VIL §83,gồm các kệ 1207-27, kể về chàng trai MatthakundalT nhờ được nhìn thấy đức Phật trong giờ phút cuối cùng trên giường bệnh? sanh tâm hoan hỷ nên được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện lâu đài của Serỉssaka {Serissakavimãnavatthu, Vv. VII. §84, gồm các kệ 1228-81, kể về nguyên do thiên tử Serissaka sanh ở cõi trời Ba Mươi Ba và khuyên mọi người cùng làm tương tự. Chuyện lâu đài do khéo sắp bày Sunikkhỉttavỉmãnavatthu. Vv. VII. §85, gồm các kệ 1282-89, kể về một cư sĩ nhờ công đức sửa lại tràng hoa bị đặt cẩu thả trước bảo tháp của đức Phật mà được sanh ở cõi trời Ba Mươi Ba.

Tóm lại, mặc dù các bản kinh văn được xem là ra đời muộn nhất trong văn học Pãli, nhưng chúng ta không thê phủ nhận răng các câu chuyện nhân quả trong Chuyện Thiên cung cùng với các câu chuyện trong Chuyện Ngạ quỷ chứa đựng thông điệp nhân quả rất rõ ràng. Hễ ai sống lương thiện, làm nhiều phước lành, chắc chắn sẽ tái sanh về các cõi trời để hưởng hạnh phúc đặc biệt, những ai sống với tâm ác5 vi phạm đạo đức, tạo nhiều tội lỗi, khi chết sẽ bị đọa lạc vào các cõi khổ. Sinh vào cõi trời hay bị đọa xuống địa ngục đều do thiện nghiệp hay ác nghiệp của bản thân tạo ra, không có thượng đê hay thân linh nào săp xêp can thiệp được. Cõi trời và địa ngục có hay không không quan trọng, mà quan trọng là sống đời đạo đức ở kiếp này sẽ hưởng quả lành

trong các kiếp tương lai; tương tự, kẻ làm ác sẽ bị luật nhân quả trừng phạt, không thể trốn chạy được. Nói cách khác, niềm tin về nhân quả đạo đức và sự tái sanh ở những kiếp sau sẽ giúp con người sông tôt hơn, sông có trách nhiệm hơn đê đem lại an lạc? hạnh phúc cho mình và cho người ngay trong kiếp sống này.

TR HỒ Chỉ Minh, ngày 10/2/2021 TT.TS. ThíchNhậtTừ (Đồng Tổng Biên tập Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam)

A. LÂU ĐÀI NỮ GIỚI ựTTHIVIMÃNA)

L PHẢM SÀNG TỌA (PITHAVAGGA)

§1. CHUYỆN THỨ NHẤT VÈ LÂU ĐÀI CÓ SÀNG TỌA (PaỊhamapĩỊhavimãnavatthu) (Vv. 1; VvA. 5) Một thời, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi (Xá-vệ), ở Jetavana (Kỳ Viên), trong tinh xá ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Sau khi Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc)? nước Kosala (Kiều-tát-la) đã cúng dường suốt bảy ngày lễ vật vô thượng lên Tăng chúng, với đức Phật là vị thượng thủ; và nhà đại phú Anãthapindika đã cúng dường suốt ba ngày để phù hợp với lễ vật của nhà vua; và đại đệ tử nữ cư sĩ Visãkhã (Tỳ-xá-khư) đã cúng dường đại lễ vật như thế; tin đồn về sự cúng dường vô thượng được truyền đỉ khắp cõi JambudTpa (Diêm-phù-đề): "Phải chăng bố thí cúng dường chỉ đặc biệt phát sanh kết quả lớn khi đó là sự bố thí hào phóng với lễ vật cao sang như vậy, hay đúng hơn, đó là sự bố thí cúng dường tùy theo phương tiện của mình?55 Khi Tăng chúng nghe lời bình luận này, chu vị trình lên đức Thế Tôn. Đức Thê Tôn bảo: —Không phải chỉ do hiệu lực của tặng vật mà việc bố thí cúng dường đặc biệt phát sanh kêt quả lớn, song đúng hơn, do hiệu lực của tín tâm và phước điên của những người nhận được vật cúng dường. Vì vậy9 dù chỉ nhỏ bằng một nắm thóc hay một tâm gi, một tọa cụ băng cỏ lá hay một hạt đậu trong nước tiêu hôi thôi của trâu bò? được cúng dường với lòng thành cho một người xứng đáng nhận lễ vật cũng sẽ có đại kết quả, đại vinh quang và thấm nhuần khắp nơi. Thiên chủ Sakka (Đế-thích) đã nói như vầy: “Nếu có tín tâm thì không một vật cúng dường nào có thể nói là không quan trọng, khi nó được dâng lên đức Như Lai Chánh Đẳng Giác hay vị đệ tử của NgAi." Bây giờ, chuyện này được phô biên rộng khăp cõi Diêm-phù-đê. Quần chúng tùy theo phương tiện của họ bố thí, cúng dường Sa-môn9 Bà- la-môn9 du sĩ và hạng người cùng khổ; họ cung cấp nước uống trong sân nhà hoặc để ghế ngồi ở cổng ra vào.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 461

1. Tọa sàng kim săc thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
2. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,

Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. "Khi được làm người giữa thế nhân,
Con mang sàng tọa nhỏ đem dâng,
Vái chào cung kính khách xa đến,
Tay chắp, cúng dường theo khả năng.
6 Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
7. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ9
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^
§2. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI CÓ SÀNG TỌA (Dutìyapīḷhavimãnavatthu) (Vv. 2; VvA. 26) Phần giải thích và bình luận chuyện này phải được hiểu tương ứng với những gì đã nói trong chuyện thứ nhât. Song có điêm dị biệt là: Chuyện kể rằng, một nữ nhân sống ở Sãvatthi thấy một Tỷ-kheo đến nhà bà khất thực; với tâm tín thành, khi muốn cúng dường vị ấy một sàng tọa, bà trải một tâm vải xanh trên sàng tọa của bà tặng vị ây. Vì thê, khi bà tái sanh lên thiên giới, tại đó xuất hiện cho bà một sàng tọa làm bằng ngọc bích. Do vậy, có các vần kệ:

8. Tọa sàng lam ngọc thật huy hoàng,
Di chuyển nhanh như ý của nàng,
Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp,
Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.
9. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
10. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?

Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
11. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
12. "Khi được làm người giữa thế nhân,
Con mang sàng tọa nhỏ đem dâng,
Vái chào cung kính khách xa đến,
Tay chắp, cúng dường theo khả năng.
13. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
14. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
§3. CHUYỆN THỨ BA VỀ LÂU ĐÀI CÓ SÀNG TỌA (TatìyapīĮhavimãnavatthu) (Vv. 3; VvA. 27) Tại Rậjagaha (Vương Xá) (như chuyện số 1)5 vị nữ nhân phát nguyện lúc dâng cúng sàng tọa của bà: "Ước mong hạnh nghiệp này sẽ làm nhân duyên cho ta được một sàng tọa bằng vàng trong kiếp sau." Do đó, có truyên thuyêt như vây: 15. Tọa sàng kim sắc thật huy hoàng, Di chuyển nhanh như ý của nàng, Nàng đội vòng hoa, trang phục đẹp, Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.

16. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
17. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
18. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
19. "Vi một hành vi nhỏ của con,
Đây là kêt quả săc huy hoàng,

Ngày xưa, khi ở trong tiền kiếp,
Con được làm người giữa thế gian.
20. Con gặp một vô lậu Thánh Tang,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm?
Với người, con có lòng thành tín,
Đem đến tận tay chiếc tọa sàng.
21. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
22. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.'
§4. CHUYỆN THỨ TƯ VỀ LÂU ĐÀI CÓ SÀNG TỌA (CatutthapīḶhavimãnavatthu) (Vv. 3; VvA. 30) Bối cảnh chuyện này cũng ở Rậjagaha. Chuyện phải được hiểu như đã được kể ở Lâu đài thứ hai, vì nữ nhân tặng sàng tọa sau khi trải tấm vải xanh lên đó, nên đời sau một lâu đài bằng ngọc bích cũng xuất hiện cho bà. Phần còn lại cũnệ giống như chuyện đã được kể về Lâu đài thứ nhất. Do đó5 có truyền thuyết: 23. Tọa sàng lam ngọc thật huy hoàng, Di chuyển nhanh như ý của nàng, Nàng đội vòng hoa, trang phục dẹp, Sáng như tia chớp giữa mây ngàn.

24. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
25. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
26. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
27. "Vi một hành vi nhỏ của con,
Đây là kết quả sắc huy hoàng,
Ngày xưa, khi ở trong tiền kiếp,
Con được làm người giữa thế gian.
28. Con gặp một vô lậu Thánh Tăng,

An nhiên tâm trí, chăng mê lâm,
Với người, con có lòng thành tín,
Đem đến tận tay chiếc tọa sàng.
29. Vì vậy sắc con đẹp thế này?
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
30. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mưòd phương.”
§5. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ CON VOI (Kunjaravimãnavatthu) (Fv. 4; VvA. 31) Đức Thế Tôn lúc ấy đang trú tại Rậịagaha, ở chỗ nuôi dưỡng sóc trong VèỊuvana (Trúc Lâm). Bất ngờ một h6m, có lễ hội được công bố khắp thành Rặjagaha. Mọi người đều phục sức thật đẹp và đi dự lễ hội. Bấy giờ? Đại vương Bimbisăra thể theo nguyện vọng của thần dân, ngự ra khỏi cung và đi dự lễ quanh kinh thành trong cảnh vô cùng uy nghi, rực rỡ. Thời ây, một thiện nữ nhân trú tại Rajagaha thây cảnh huy hoàng của nhà vua, lòng đầy kinh ngạc thích thú, bèn hỏi những người có tiếng thông thái: -Nhờ phước nghiệp gì ta tạo được cảnh vinh quang như thiên giới này?

Họ bảo nàng: Này bạn, một thiện nghiệp cũng như viên ngọc quý làm thỏa nguyện, hay cây thần ban điều ước này. Khi nghe thế, nàng tự nhủ: “Ta thấy kết quả trên thiên giới còn vĩ đại hơn phần thưởng kia [do việc bố thí cúng dường].Từ đấy, nàng trở nên nhiệt tâm thực hành các công đức thiện nghiệp. Bấy giờ cha mẹ gửi cho nàng một bộ y phục mới, một sàng tọa mới, một bó hoa sen, sữa lạc, mật ong, đường và gạo. Khi thấy các thứ này, nàng tự bảo: "Ta muốn bố thí, và bây giờ các lễ vật xứng đáng bố thí cúng dường đã có trong tay ta." Và với lòng hoan hỷ, nàng chuân bị lê vật, nhà cửa và bản thân vào ngày hôm sau. Thời ấy, Tôn giả Sãriputta đi khất thực trong thành Rãjagaha, vào đường phô với oai nghi của một người đang đặt xuông chiêc túi đựng một ngàn đồng tiền. Người nữ tỳ của nàng thấy vị Trưởng lão liền thưa: -Bạch Tôn giả, xin đưa bình bát cho tiện nữ. Và nàng nói thêm: Xin Tôn giả đi lối này để làm đặc ân cho một tín nữ. Tôn giả trao nàng chiếc bình bát. Nàng dẫn Tôn giả đến nhà. Lúc ấy, nữ nhân kia chào đón và phục vụ Tôn giả. Trong lúc nàng thiết đãi Ngài, nàng phát nguyện: "Do uy lực của phước nghiệp này, ước mong ta sẽ được mọi cảnh vinh quang trên thiên giới, đầy đủ các thiên tượng, trùng các, sàng tọa và ước mong không lúc nào thiếu hoa sen.” Kế đó, khi vị Trưởng lão đã thọ thực xong, nàng rửa bình bát và đổ đầy sữa lạc, mật ong, đường, cùng các thứ khác, lại lấy một xấp vải trải lên sàng tọa và trao tận tay vị Trưởng lão. Sau khi vị Trưởng lão đã giã từ, nàng ra lệnh cho hai gia nhân: Hãy đem sàng tọa này và bình bát đên tinh xá, cúng dường Trưởng lão ây rồi trở về. Họ tuân lệnh, về sau nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài băng vàng cao một ưăm do-tuân và có một đoàn tùy tùng hộ tống gồm một ngàn

tiên nữ. Do ước nguyện của nàng, một con voi quý cao năm do-tuân xuất hiện cho nàng, được quân quanh mình với các vòng hoa sen và trang điểm cân đai toàn vàng. Bấy giờ vào một ngày lễ hội, chư thiên đều đi dự, mỗi vị tùy theo uy lực của mình đến Nandana (Hỷ Lạc viên) để vui chơi trong ngự uyển. (Từ đây về sau câu chuyện cũng giống như phần Lâu đài thứ nhất). Như vậy, chuyện này phải được hiêu như trong chuyện ây. Song ở đây, Tôn giả Moggallãna ngâm các vân kệ sau:

31. Vòi nàng như ngọn núi huy hoàng,
Tô điểm cân đai đủ ngọc vàng,
Khả ái, oai hùng? đây tôc lực,
Nhẹ nhàng di chuyển giữa không gian.
32. Đây là một bảo tượng liên hoa,
Sắc sáng sen xanh, đỏ tỏa ra,
Măt cánh sen, chân đây phân phủ,
Sen vàng treo lủng lẳng trên ngà.
33. Rải các hoa sen khắp mặt đường,
Cánh sen tô điểm cả dọc ngang,
Vững vàng, duyên dáng, bước êm ái,
Vương tượng đến đi thật nhịp nhàng.
34. Trong lúc tượng vương tiến bước lên,
Chuỗi chuông vàng trỗi khúc êm đềm,
Chung thanh chẳng khác nào âm nhạc,
Năm thứ đàn tơ hợp tấu nên.
35. An tọa trên lưng đại tượng vương,
Xiêm y nàng trắng, khéo trang hoàng,
Trông nàng thù thăng vê dung săc9
Vượt hẳn bao tiên nữ cả đoàn.
36. Kết quả này do việc cúng dường,

Hay nàng trì giới hoặc chăp tay,
Khi nàng được hỏi điều như vậy,
Hãy nói cho ta biết rõ ràng?
37. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho nàng:
38. "Thấy một Sa-môn đủ đức hiền,
Hân hoan thiền định trí an nhiên,
Con dâng sàng tọa phủ khăn vải,

Và rắc đầy hoa ở phía trên.
39. Tâm tín thành tay tự trải sen,
Đủ đầy nơi ấy nửa phần tràng,
Dùng thêm các cánh hoa sen rắc,
Khắp chốn bao quanh chiếc tọa sàng.
40. Kết quả này do thiện nghiệp duyên,
Nên con nhận được của chư thiên,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 467

An tình phụng sự và thương mên,
Con được tôn vinh ở cõi tiên.
41. Quả thực kẻ nào có tín tâm,
Muôn đem sàng tọa đê cúng dâng,
Những người giải thoát, tâm thanh tịnh,
Sẽ được như con, hưởng phước ân.
42. Vậy do ước vọng được an lành,
Mong quả lớn sau sẽ đạt thành,
Phải tặng tọa sàng cho những vị,
Mang thân đời cuối chẳng lai sanh.,,
§6. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI CÓ CHIẾC THUYỀN (PathamanãvãvimãnavatthU)1
(Kv. 4; VvA. 40) Trong lúc đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi (Xá-vệ), mười sáu vị Tỷ-kheo đã an cư mùa mưa trong một ngôi làng, khởi hành đến Sãvatthi vào mùa nắng, bảo nhau: "Chúng ta sẽ đến yết kiến đức Thế Tôn và nghe pháp." Trên đường đi có một sa mạc không có nước, vì chư vị bị sức nóng bức bách và không tìm ra nước, chư vị liền đến vùng lân cận một ngôi làng. Tại đó, một nữ nhân câm bình nước đang đi tới giêng. Bấy giờ chư Tăng thấy nàng, bèn bảo: -Nêu ta đi đên nơi mà nàng đang di, thì chúng ta có thê xin nước. Chư vị đi theo nàng, thây cái giêng bèn dừng lại bên nàng. Nàng kéo nước từ giếng lên và thấy chư vị, nàng tự nhủ: “Những bậc chơn chánh này đang khát nu&c", rồi cung kính mời chư vị uống nước. Chư vị lấy cái lọc nước từ túi xách ra, lọc nước và uống thật nhiều nước như ý muốn, tẩm mát tay chân, nói lời chúc lành với nữ nhân vì đã tặng nước cho chư vị rồi ra đi. Nàng ghi nhớ công đức ấy trong lòng và thỉnh thoảng nàng lại nghĩ đến việc ấy. về sau nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Do uy lực công đức của nàng, tại chỗ ấy đã xuất hiện cho nàng một lâu đài vĩ dại, làm tăng vẻ mỹ lệ băng một cây thân ban điêu ước. Chung quanh cây là một dòng suôi chảy với nước trong như khối ngọc và đôi bờ cát trắng trải dài lấp lánh như những chuỗi ngọc trai và dải bạc. Ở hai bên bờ và ngay cổng đi vào lạc viên của lâu đài là một hô sen lớn được tô điêm với các chùm sen ngũ săc và một chiêc thuyên bằng vàng. Thiên nữ ấy an trú tại đó, hưởng thiên lạc vui chơi nhàn nhã trong chiếc thuyền kia. Rồi một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna trong lúc du hành đến cõi trời, thấy nàng thiên nữ đang vui chơi như vậy, bèn hỏi:

Xem Vv. 7, 8; Netti. 128, Sãsanapatthãna (Sự hình thành giảo pháp).

43. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền,
Có mái vàng che phủ phía trên,
Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái,
Một hoa sen với cánh tay tiên.
44. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú gì nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
45. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiêu sáng khắp mười phương?
46. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, ỉ
Và đây là kêt quả cho nàng:
47. “Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiêp xưa sanh ở chôn phàm trân,
Con thấy chư Tăng mệt, khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.
48. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Đem dâng nước uông đên chư Tăng,
Khát nhiều, mỏi mệt, ngày sau được,
Suôi mát đây sen nở trăng ngân.
49. Bên mình nước mát với đôi bờ9
Cát trắng viền luôn chảy lững lờ,
Đầy đủ sãla, xoài, ngọc quế,
Kèn, dào, tilak nở muôn hoa.
50. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quan,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.
51. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
52. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?5

§7. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI CÓ CHIẾC THUYỀN (Putìyanãvãvimãnavatthuỷ (Vv. 5; VvA. 43) Trong lúc đức Thế Tôn tru tại Sãvatthi, có một vị Tỷ-kheo đã đoạn tận lậu hoặc, vào đầu mùa mưa, muốn khởi sự an cư trong một làng xóm, nên vị ấy khởi hành sau buổi ngọ trai, lên đường đi từ Sãvatthi đến làng ấy. Khi mệt mỏi vì khát nước và duờng xa, vị ây ghé đên một làng nọ. Thây không nơi nào có bóng cây và nước uống trong vùng lân cận, lại bị cơn mệt nhọc trấn áp, vị ấy đắp thượng y đi vào làng, dừng chân ở cửa nhà thôn trưởng. Tại đó có một nữ nhân thấy vị này, bèn hỏi: -Tôn giả từ đâu đến? Và khi thấy vị ấy mỏi mệt, khát nước, bà mời vị ấy vào nhà và ngồi trên sàng tọa. Bà lại đưa nước rửa chân, đưa dầu để xoa chân và quạt hầu vị ấy. Khi cơn nóng đã dịu, bà dọn nước ngọt thơm mát mời vị ấy. Vị Trưởng lão uống nước xong, cơn khát lắng xuống, vị ấy cám ơn bà và ra đi. về sau bà từ trần, được tái sanh vào cối trời Ba Mươi Ba. Mọi việc cần được hiểu như ở Chuyện lâu đài trước. 53. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền, Có mái vàng che phủ phía trên, Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái, Một hoa sen với cánh tay tiên.23 54. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú gì nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay ? 55. Hời nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương? 56. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: 57. "Khi được làm người giữa thê nhân, Kiêp xưa sanh ở chôn phàm trân,

2 Xem Vv. 6, 8; Netti. 128, Sãsanapatthãna (Sự hỉnh thành giảo pháp). 3 Các câu kệ từ 53-62 tương tự kệ 43-52 trên.

Đức Thê Tôn biêt được ác nghiệp của họ và sinh lòng thương xót họ, bèn du hành giữa không gian cùng chư Tỷ-kheo vượt qua sông, rồi tiếp tục đi đến làng Bà-la-môn Thũna. Ngài rời đường cái và ngồi xuống một gốc cây. Vào lúc ấy, một số nữ nhân đi ngang và xách nước gần đức Thế Tôn, trong lòng đã có sự giao ước: "Nếu Sa-môn Gotama đến đây, không được ai tiếp đón vị ấy, và khi vị ấy đến nhà nào thì không ai được đem thực phẩm cho vị ấy hoặc đệ tử của vị ấy cầy Rồi một nữ tỳ của một gia chủ Bà-la-môn đi đến với một ghè nước, thấy đức Thế Tôn được một hội chúng Tỷ-kheo vây quanh, nhận ra rằng chư vị đều khát nước và mệt mỏi; với lòng đầy tín thành, nàng muốn đem nước cúng dường chư vị. Nàng tự nhủ: "Cho dù dân chúng làng này đã quyết định không được cho Sa-môn Gotama thứ gì cả, thậm chí cũng không được đảnh lễ cung kính; tuy nhiên, nếu khi ta đã tìm ra các phước điền vô thượng xứng đáng được cúng dường này, ta lại không làm nơi nương tựa cho ta bằng cách chỉ đem nước cúng dường mà thôi, thì biết bao giờ ta mới được giải thoát khỏi cuộc sống đau khô trong đời sau? Ta hãy vui lòng đê chủ ta và mọi người trong làng này đập ta, trói ta, ta vẫn quyết cúng dường nước cho phước điền như thế!" Khi nàng đã quyết tâm như vậy, mặc dù các nữ nhân

đang xách nước khác CÔ ngăn cản nàng, nàng vân không quan tâm đên tính mạng mình, nhâc ghè nước trên đầu xuống đặt sang một bên, đến gần đức Thế Ton với lòng đầy hân hoan, hạnh phúc, nàng đảnh lễ với năm phần thân thể sát đất và dâng nước lên Ngài. Đức Thê Tôn nhận ra tín tâm của nàng? và đê ban đặc ân cho nàng, Ngài rửa tay chân và uống nước mát. Nước trong bình không giảm xuống, cô gái thấy vậy càng tăng tín tâm, đem nước đến lần lượt cho mỗi vị Tỷ-kheo, rồi cho tất cả chư vị. Nước cũng vẫn không giảm bớt, lòng đầy hân hoan phấn khởi, với bình ỉ___ Ạ Ạ__ ____ _ 5 _ _ A_ 2 __ Ạ nước vân đây như bao giờ, nàng trở ve nhà. Gia chủ Bà-la-môn của nàng nghe tin nàng đem cho nước uống. "N6 đã phá luật lệ của làng này và ta sẽ bị chê ciròi", ông bảo. Lòng nổi cơn giận bừng bừng sôi sục, ông ném nàng xuông đât, đâm đá túi bụi. Vì bị trận đòn tàn nhân ấy nàng qua đời, được tái sanh vào cối trời Ba Mươi Ba và một lâu đài xuất ỉ A \ hiện cho nàng (như được tả trong Chuyện thử nhât vê Lâu đài có chiêc thuyên). Bấy giờ? đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ãnanda: -Này Ãnanda, hãy đem nước giếng cho Ta! Vị Trưởng lão đáp: -Bạch Thế Tôn, giếng ở đây đã bị dân chúng Thũna làm ô nhiễm. Con không thê lây nước được. Nhưng đức Thế Tôn ra lệnh cho vị này lần thứ hai, lần thứ ba, vị Trưởng lão cầm bình bát của đức Thế Tôn và đi về phía giếng. Khi vị ấy đến, nước giếng đã dâng đầy lên cao tràn khỏi miệng và chảy ra mọi phía.

Mọi thứ rác rưởi trồi lên mặt nước và chảy đi sạch. Vì nước dâng lên, các mạch nước khác cũng tràn đầy, nên làng này bị nước vây quanh và vùng đất quanh làng bị chìm ngập. Các Bà-la-môn thấy việc hy hữu, lòng đầy kinh ngạc lẫn kỳ thú9 họ đến xin đức Thế Tôn tha lỗi. Lập tức nước lụt biên mất dần. Dân chúng liền cung cấp chỗ ở lên đức Thế Tôn và chư Tăng, thỉnh cầu chư vị ngày mai và ngày kế tiếp đi đến thọ trai. Sau khi đã chuẩn bị đại lễ cúng dường, họ dâng cao lương mỹ vị đủ loại cứng và mềm lên chư Tăng, với đức Phật là vị thượng thủ. Khi đức Thế Tôn đã thọ thực xong và cất tay ra khỏi bình bát, toàn thể dân chúng Thũna đều ngồi đảnh lễ cung kính quanh Ngài. Ngay lúc ấy, vị thiên nữ quán sát thành tựu của nàng và nhận ra nguyên nhân chính là việc nàng cúng dường nước uống. Lòng đầy hoan hỷ, nàng nói: Tốt lắm, nay ta muốn đảnh lễ đức Thế Tôn, ta muốn tuyên bố cho thế giới loài người biết thành quả to lớn của các thiện nghiệp, thậm chí rất nhỏ nhặt, được thực hành cho những người theo đúng chánh đạo. Với nhiệt tâm tràn trê, cùng đoàn tùy tùng gôm một ngàn tiên nữ hộ tông trong lạc viên của nàng, có cả tòa lâu đài kia, nàng xuất hiện với đại oai thần của thiên giới trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng. Nàng bước xuống khỏi lâu đài, đến gần đức Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng trong dáng điệu cung kính. Sau đó, đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ kết quả công đức của nàng cho đám quần chúng trước mặt Ngài, bèn hỏi nàng qua các vần kệ: 63. Tiên nương đang đứng ở trong thuyên, Có mái vàng che phủ phía trên, Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái, Một hoa sen với cánh tay tiên. 64. Trùng Các là nơi nàng trú thân, Lâu đài có nóc nhọn nhiêu tâng, Khéo xây ngăn năp và cân xứng, Rực rỡ sáng ngời khắp bốn phương. 65. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú gì nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 66. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? _ Thân lực

nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương? 67. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được đức Phật Toàn Giác hỏi han,

CHUYỆN THIÊN CƯNG 473

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
68. “Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiêp xưa sanh ở chôn phàm trân,
Con thây chư Tăng mệt, khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.
69. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Đem dâng nước uống đến chư Tăng?
Khát nhiêu, mỏi mệt, ngày sau được,
Suối mát đầy sen nở trắng ngần.
70. Bên mình nước mát với đôi bờ,
Cát ữắng viền luôn chảy lững lờ,
Đây đủ sãla9 xoài, ngọc quê,
Kèn, đào, tilak nở muôn hoa.
71. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quan,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.
72. Trùng Các là nơi con trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiêu tâng, r M -
Khéo xây ngăn năp và cân xứng,
Rực rỡ sáng ngời khắp bốn phương.
73. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
74. Nhờ đấy nay con có lực thần,
Dung quang sáng chói khắp mười phương,
Đây là kết quả phần công hạnh,
Đem nước dâng đức Phật cúng dường?9

Sau đó, đức Thế Tôn thuyết pháp và giảng bốn Thánh đế. Khi pháp thoại chấm dứt, vị thiên nữ được an trú vào Sơ quả Dự lưu.

§9. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ NGỌN ĐÈN (Dīpavimānavatthu) (7v. 7; VvA. 50) Trong lúc đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, vào ngày Bố-tát (trai giới), nhiều thiện nam tín nữ cư sĩ tuân thủ ngày này, thực hành sự bố thí buổi sáng trước giờ ngọ, mỗi người tùy theo phương tiện của mình, thọ thực trước giờ quy định

và y phục chỉnh tê với áo khoác ngoài sạch sẽ, câm vòng hoa, hương liệu đi đên tinh xá vào buổi chiều, hầu cận chư Tỷ-kheo, làm phát khởi tín tâm và nghe pháp buôi chiêu tôi. Trong lúc chư vị vẫn còn nghe pháp và muốn ở lại qua đêm trong tinh xá thì trời tối dần. Lúc ấy một nữ nhân suy nghĩ: "Mọi người cần có đèn ở dây", và bà đem đèn cùng các vật đê thăp đèn từ nhà dêĩi, thăp đèn lên đặt trước pháp tòa và nghe pháp. Hài lòng vì đã cúng dường đèn, bà tràn ngập niêm hân hoan, hạnh phúc và ra về sau khi cung kính đảnh lễ chư Tăng. về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài băng ngọc báu rực rỡ. Song vì hào quang của thân thê thiên nữ này quá vĩ dại, nàng sáng chói hơn các thiên nữ khác và tỏa ánh sáng khắp mười phương. Bấy giờ, một hôm Tôn giả Mahămoggallãna du hành lên thiên giới (như các chuyện trước), nhimg ở đây, Tôn giả đặt câu hỏi bắt đầu bằng ba vần kệ: 75. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian. 76. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 77. Vì sao nàng có được hào quang, Thanh tịnh vượt xa hẳn mọi nàng? Vì cớ gì thân nàng rực rỡ? Làm cho sáng chói khắp mười phương? 78. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiêu sáng khăp mười phương? 79. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: 80. "Thuở được làm người giữa thế nhân, Kiếp xưa sanh ở chốn phàm trần, Khi màn đêm tối buông dày đặc, Con thắp đèn lên để cúng dâng. 81. Khi trời tối mịt một đêm den, Ai thắp đèn cho tỏa sáng lên,

Sẽ tái sanh trong lầu bảo ngọc,
Đầy hoa nở rộ cạnh hồ sen.
82. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây, r
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
83. Con là thiên nữ tỏa hào quang,
Thanh tịnh vượt xa hẳn mọi nàng,
Vì thế toàn thân con rực rỡ,
Làm cho sáng chói khắp mười phương.
84. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.'

§10. CHUYỆN LÂU ĐÀI DO CÚNG MÈ (Tiỉadakkhỉnavimãnavatthiễ) (Vv. 8; VvA. 54) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú ở Sãvatthi, tại Kỳ Viên, trong tinh xá ông Cập Cô Độc. Thời ây

tại Rãjagaha? có một nữ nhân đang mang thai, rửa sạch mè và phơi khô vì bà muôn uông một ít dâu mè. Thọ mạng của bà săp châm dứt, và bà có số phận phải chết ngay hôm ấy với các hạnh nghiệp chồng chất đưa đến tái sanh vào địa ngục. Bây giờ, đức Thê Tôn trong khi quán sát thê gian vào lúc rạng đông, với thiên nhãn, Ngài thấy bà và suy nghĩ: "Nữ nhân này sắp chết hôm nay có thể tái sanh vào địa ngục. Vậy bây giờ, Ta hãy làm cho bà ấy tái sanh thiên giới bằng cách nhận mè do bà ấy bố thí!,, Chỉ trong chốc lát? Ngài đi từ Sãvatthi đến Rậjagaha, và trong khi Ngài đi khất thực ngang qua thành Rặịagaha, Ngài đến cửa nhà bà. Nữ nhân ấy thấy đức Thế Tôn, lòng tràn ngập hân hoan hạnh phúc, vội đứng lên chắp hai tay, và thấy không có gì khác xứng đáng để cúng dường, bà rửa tay chân và lùa mè lại thành một đông; bà bụm cả hai tay lại, bôc đây mè và đặt năm mè vào bình bát đức Thế Tôn. Do lòng từ mẫn đối với bà, đức Thế Tôn bảo: "Mong con được an lạc", rồi tiếp tục lên đường. Đêm ấy, lúc gần rạng đông, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài băng vàng rộng mười hai do-tuân. Tôn giả Mahãmoggallãna, trong lúc du hành lên cõi trời (như được tả trên đây), gặp bà và hỏi: 85. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
86 Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú gì nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
87. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang sáng chói khắp mười phương?
88. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
89. "Trong đời sông trước giữa phàm trân,
Con được sanh làm một thế nhân,
Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí chăng mê lâm.
90. Gặp Phật, con đầy đủ tín thành,
Cúng dường lễ vật chính tay minh,
Lòng không tham vọng, đem mè tặng,
Đấng Giác Ngộ là bậc xứng danh.
91. Vì thế sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ5
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
92. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.”

§11. CHUYỆN THỨ NHÁT VỀ LÂU ĐÀI TRINH PHỤ (Pathamapatibbatãvimãnavatthù)

(Fv. 9; VvA. 56) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong thành ấy có một trinh phụ. Nàng sống hòa hợp với chồng, nhẫn nại và thông minh. Nàng không la mắng ai dù khi hờn giận, nàng nói năng dịu dàng, chơn thật, đầy tín tâm và cúng dường bố thí tùy theo phương tiện của nàng. Khi lâm trọng bệnh nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Phần còn lại cũng giống như chuyện đã được kể:

CHUYỆN THIÊN CUNG

101. Trụ bằng lam ngọc sáng muôn màu,
Thiên nữ oai nghi thượng thúy lâu,
Nhờ đại thần thông nàng lạc trú,
Thay hình đổi dạng thỏa mong cầu.
102. Tiên nữ vây quanh ở khắp noi,
Đàn ca múa hát mãi vui chơi,
Thần thông thiên giới nàng thành tựu,
Do tạo đức gì ở cõi người?
Oai lực của nàng sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng mọi phương trời?
103. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
104. “Khi làm người giữa cõi nhân gian,
Là đệ tử Ngài có nhãn quang,
Con bỏ sát sanh loài thú vật?
Và không lấy của cải tha nhân.
105. Con chẳng hề ham uống rượu nồng?
Con không nói láo, chỉ yêu chồng,
Với lòng thành tín, con cung kính,
Dâng cúng dồi dào thức uống ăn.
106. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
107. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."

§13. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI NÀNG DÂU (Paḷhamasunisãvimănavatthu) (Vv. 10; VvA. 60) Tại Sãvatthi, trong ngôi nhà kia, có một nàng dâu vôn là một thiện gia tín nữ, thấy một Trưởng lão Tỷ-kheo đã đoạn tận lậu hoặc đến nhà khất thực, lòng nàng tràn ngập hân hoan, hạnh phúc, thâm nghĩ: uMột phước điên vô thượng đã xuất hiện cho ta", nàng bèn câm phân chiêc bánh nêp mà nàng đã nhận cho mình và cung kính cúng dường vị Tỷ-kheo. Vị ấy nhận bánh, nói lời tùy hỷ công đức và tiếp tục đi.

về sau nàng dâu ấy qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Phần còn lại cũng giống như đã được giải thích ở trên.

108. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
109. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
110. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ5
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
111. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
112. “Con làm dâu ở tại nhà chồng,
Khi được làm người giữa thế nhân,
Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chăng mê lâm.
113. Với người, con có tín tâm thành,
Dâng bánh bằng tay của chính mình,
Trước đã cúng người phần thực phẩm,
Nay con hưởng thú Lạc Viên đình.

114. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
115. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^,
§14. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI NÀNG DÂU
(Dutìyasunisũvimãnavatthu) (Fv. 11; VvA. 62)
116. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ ưần gian.67
117. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
118. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?
119. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phàn hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
120. "Con làm dâu ở tại nhà chồng,
Khi được làm người giữa thế nhân,
Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.
121. Với người, con có tín tâm thành,
Dâng bánh bằng tay của chính mình,
Trước đã cúng người phần chiếc bánh,
Nay con hưởng thú Lạc Viên đình.
122.
6 Các câu kệ từ 116-23 tương tự Vv. V. 108-15 ở ưên. 7 Xem Thĩg. V. 31, Mỉttãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mittã).

Ngày kia, tại Rajagaha có lễ hội suốt bảy ngày. Ông triệu phú nghe tin đó nên khi Punna đến vào sáng sớm, ông bảo: Này chú, tất cả gia nhân ta đều muốn cử hành lễ hội, vậy chú muốn dự lễ hay muốn làm việc lấy tiền công? Punna đáp: Thưa ông chủ, những việc như lễ hội để dành cho người giàu, chứ nhà con không có cả gạo để nấu cháo ngày mai nữa, lễ hội có nghĩa gì với con chứ? Nếu có đôi bò, con sẽ đi cày. Ông chủ đáp: Được rồi, thế thì lấy bò ra. r X Punna đem đôi bò lực lưỡng và cây cày tôt vê bảo vợ: Nàng ơi, dân chúng trong thành đang làm lễ hội. Còn ta sắp đi làm công vì nhà ta nghèo. Nhưng ngày hôm nay, nàng hãy nấu gấp đôi phần ăn dành cho ta và đem đến chỗ ta! Sau đó? y ra đồng. Bấy giờ, Trưởng lão Sāriputta đã nhập Diệt định suốt bảy ngày; vừa xuất định, bèn quán sát thế giới và suy nghĩ: "H6m nay, ta sẽ có dịp làm ơn cho ai?” Tôn giả thấy Punna xuất hiện trong phạm vi nhận thức của mình, liền quán sát thêm và suy nghĩ: “Nay người này có phải là thiện nam tử chăng? Y có thể làm ơn cho ta chng?” Khi nhận thấy Punna là một thiện nam tử có khả năng làm phước, và vì the sẽ tạo nên kết quả lớn cho y, Tôn giả cầm y bát đi ra đồng nơi y làm việc cày bừa rồi đứng đó nhìn vào bụi cây ở cuối bờ ruộng. Ngay khi Punna thấy vị Trưởng lão, y ngừng cày, đảnh lễ Tôn giả với năm phần ứian thể sát đất và tự nhủ: Vị ấy cần cái tăm xỉa răng. Y đưa Tôn giả cái tăm xỉa răng đã làm sẵn sàng để dùng. Sau đó? Tôn giả kéo bình bát và khăn lọc nước từ túi xách ra rồi đưa cho y. Ytự nhủ: ấy cần nước uống/5 Punna bèn cầm lấy khăn lọc nước, lọc nước uống và trao cho Tôn giả. Tôn giả suy nghĩ: "Người này ở tại chính ngôi nhà cuối cùng trong làng. Nếu ta đi đến cửa nhà ấy, vợ y sẽ không thây ta. Vậy ta sẽ đứng lại ngay tại đây cho đến khi vợ y bước ra đường cái với phần ăn của y." Tôn giả đợi ở đó một lát, và khi biết rằng vợ y đã lên đường, Tôn giả ra đi về phía thành phố. Khi người vợ thấy vị Trưởng lão trên đường, bà suy nghĩ: “Thính thoảng ta có một vật xứng đáng đê cúng dường thì ta lại không thây ai xứng đáng để nhận nó. Thỉnh thoảng ta gặp một người xứng đáng, ta lại không có gì xứng đáng cúng dường. Song hôm nay, ta lại ệặp một người xứng đáng9 đồng thời ta lại có vật xứng đáng cúng dường. Chắc chăn, ngài sẽ làm ơn cho ta.” Bà đặt đĩa thức ăn xuống đó, đảnh lễ vị Trưởng lão với năm phần thân thể sát đất rối thưa:

Bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhận cho tôi tớ của Tôn giả mà không quan tâm đến món thực phẩm này ngon hay dở! Lúc ấy, vị Trưởng lão đưa bình bát ra, khi bà cầm đĩa với một tay và trao thức ăn cúng dường Tôn giả bằng tay kia, Tôn giả bảo: - Thôi đủ rồi! Khi vừa đúng nửa đĩa được cúng dường, Tôn giả lấy tay che bình bát lại. Bà đáp: Bạch Tôn giả5 một phần ăn không thể chia hai. Nếu Tôn giả không muốn làm ơn cho tôi tớ của ngài trong đời này, thì xin Tôn giả làm ơn cho đời sau. Con muôn cúng dường tât cả, chứ không phải đê lại bât cứ vật gì. Nói vậy xong, sau khi đặt mọi vật vào bình bát, bà phát nguyện: Ước mong con được dự phần vào đạo pháp mà Tôn giả đã chứng đắc! Tôn giả đáp: -Mong được như vậy! Tôn giả nói lời tùy hỷ công đức lúc đang dứng, và khi Tôn giả đã ngồi xuông một nơi thuận lợi có nước chảy, Tôn giả thọ thực. Người vợ ấy về nhà, kiếm một ít gạo và nấu cơm nữa. Trong lúc Punna đã cày xong nửa thửa ruộng, và không thê nào chịu nôi cơn đói5 y tháo cái cày ra khỏi đôi bò, đi vào bóng cây, ngồi xuống nhìn ra đường. Bấy giờ, vợ y đang đi trên đường, cầm thức ăn và thấy

y, bà suy nghĩ: "Chàng đang ngồi đó mong chờ ta vì bị cơn đói hành hạ. Giả sử chàng mắng chửi, bảo: 'Nó đi trễ quá!' Và giả sử chàng lấy gậy đánh ta, thì việc ta làm vừa rồi sẽ không có kết quả gì. Vậy ta sẽ nói trước với chàng để ngăn cản việc ấy." Với ý tưởng này trong trí, bà bảo: Thưa phu quân, hôm nay, ngay chính ngày duy nhất này? hãy tạo nhiệt tâm, tinh tấn, đừng làm cho việc thiếp vừa làm trở thành vô hiệu quả. Trong khí thiếp đang đem cơm cho chàng từ sáng sớm, thiếp thấy vị Tướng quân Chánh pháp đi trên đường. Thiếp cúng dường ngài phần ăn của chàng và sau đó về nhà nấu cơm lại và đem đây. Xin phu quân hãy tạo nhiệt tâm! Y đáp: Nàng đang nói gì thế? Và khi đã nghe câu chuyện, y đáp: Này nàng, nàng đã làm rất chánh đáng khi đem phần ăn của ta cúng dường bậc xứng đáng này. Hôm nay lúc tảng sáng, ta cũng cúng dường ngài cái tăm xỉa răng và nước súc miệng. Và với tâm thành tín, y thỏa mãn với câu chuyện vợ y vừa kể, rồi mệt mỏi vì ăn cơm trễ trong ngày, y kê đầu lên lòng vợ và ngủ thiếp đi.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 483

Bấy giờ, tất cả phần đất được cày từ sáng sớm, gồm cả đất được nghiền nát, đều trở thành vàng sáng chói và luôn giữ vẻ rực rỡ như một đám hoa kanikāra màu vàng óng ả. Khi Punna thức dậy, y nhìn và bảo vợ: Này nàng, ta thấy hình như cả đám đất được cày đã trở thành vàng. Nàng hãy cho ta biết, chẳng phải mắt ta bị lóa vì ta ăn cơm quá trễ lúc xế trưa đấy chứ? Bà đáp: —Thưa phu quân, thiếp cũng thấy đất có vẻ như thế. Y đứng lên, đến đó cầm một cục đất đập vào đầu cái cày, thấy nó chính là vàng, bèn kêu to: -Ô kia, kết quả việc bố thí cúng dường vị Tướng quân Chánh pháp xứng đáng ấy đã xuất hiện ngay hôm nay rồi. Song rõ ràng là ta không thể hưởng riêng số tài sản quá lớn như vậy. Y đổ đầy vàng vào cái đĩa vợ y đem lại và đi đến cung vua, khi được vua cho phép, y bước vào đảnh lễ và vua hỏi: Này nhà ngươi, có việc gì thê? Y đáp: -Tâu Hoàng thượng, hôm nay, mảnh đất hạ thần đã cày đều biến thành vang khôi ca va van con nguyên như vậy. So vang nay can phải được tnnh len Hoàng thượng. Nhà vua hỏi: Nhà ngươi là ai? —Tiểu thần tên là Punna. -Song nhà ngươi đã làm gì hôm nay? Tảng sáng nay, tiểu thần dâng cái tăm xỉa răng và nước súc miệng lên vị Tướng quân Chánh pháp và vợ tiểu thần dâng lên ngài thức ăn được đem đến cho tiểu thần. Khi vua nghe vậy, ngài bảo: Ngay hôm nay, kêt quả do bô thí cúng dường đã xuât hiện. Này nhà ngươi, ta sẽ làm gì đây? Xin Hoàng thượng phái nhiều ngàn chiếc xe đi chở vàng về dâng Hoàng thượng. Nhà vua truyền đoàn xe ra đi. Khi quân của vua câm vàng lên và bảo: - Vàng này thuộc về Hoàng thượng. Mỗi thỏi vàng họ cầm đều hóa thành đất. Khi họ về trình vua, ngài hỏi họ: Các người nói gì khi cầm vàng?

484 KINH TIỂU Bộ

Họ đáp: Chúng thần bảo vàng thuộc về Hoàng thượng. Nhà vua bảo: Thê thì các ngươi hãy đên lân nữa và bảo trong lúc nhặt vàng: “Vàng này thuộc về Punna,^ Họ tuân lệnh. Mỗi thỏi vàng được nhặt lên vẫn giữ nguyên trạng. Họ mang vàng về chất thành đống trong sân chầu. Đống vang cao đến tám mươi cubit (khoảng 40 mét). Nhà vua triệu tập đám thị dân đến hỏi: Người nào trong thành này có nhiêu vàng như vậy chăng? -Tâu Hoàng thượng, không. Thế phải tặng cái gì cho người có như vậy? Tâu Hoàng thượng, chiếc lọng của một đại phú chủ ngân khố (setthi). Nhà vua phán: Hãy

cho người ấy làm vị Đại phú gia! Rồi ngài trao cho y chiếc lọng Đại phú gia và nhiều vàng bạc. Lúc ây, Punna trình nhà vua: Tâu Hoàng thượng, suốt thời gian qua, chúng thần ở đậu nhà người khác. Xin Hoàng thượng ban cho chúng thần một nơi để ở! Nhà vua bảo: Thê thì hãy xem đây. Chôn này giông như rừng hoang. Hãy dọn dẹp sạch sẽ mọi sự và xây nhà mới! Rồi vua chỉ cho y thấy cảnh nhà vị Đại phú gia trước kia. Chỉ trong vài ngày, ngài đã truyền xây một nhà mới trên khuôn viên ấy, rồi cử hành lễ tân gia và lễ nhận chức vụ cùng một thể. Y lại làm lễ cúng dường Tăng chúng, với đức Phật là vị thượng thủ suốt bảy ngày. Sau đó, vị Đại phú gia cũ ở Rặjagaha đi hỏi con gái của Punna về làm vợ cho con trai ông. Y đáp: Tôi không muôn gả con gái tôi. Vị Đại phú gia bảo: Đừng làm như vậy! Ong đã được may măn ngay thời gian ông đang ở nhà chúng tôi. Nay hãy gả con gái ông cho con trai tôi! Punna đáp: Con trai ông không phải là kẻ mộ đạo. Con gái tôi không thể sống thiếu sự nương tựa Tam bảo. Chỉ vì vậy mà tôi không muốn gả con gái tôi cho cậu ấy. Sau đó, nhiều người có địa vị đến khẩn cầu y: Đừng phá vỡ mối giao hảo của ông với ông này. Xin hãy gả con gái cho con ông ấy!

CHUYỆN THIÊN CƯNG 485

Y chịu theo lời khân câu của họ và gả con gái đúng vào ngày răm trăng tròn tháng ÃsãỊhi (khoảng tháng Sáu, tháng Bảy). Nàng đi về sống với nhà chồng. Từ khi vê đó, nàng không được phép đên gân Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni? cũng không được bố thí cúng dường hoặc nghe pháp. Khoảng hai tháng rưỡi như vậy trôi qua, nàng hỏi đám nô tỳ hầu cận: -Nay mùa mưa còn lại bao lâu nữa? Thưa tiểu thư, còn nửa tháng. Nàng nhắn tin với cha: "Tại sao cha lại thả con vào cảnh lao tù như vậy? Thà rằng trước kia cha đóng dấu trên người con và cho con làm nô tỳ kẻ khác còn hơn gả con vào trong một gia đình không có lòng tin vào đạo. Từ lúc đến dây, con không được phép làm một thiện sự công đức nào cả? thậm chí cũng không được nhìn một Ty-kheo7, Bây giờ, cha nàng sau khi bày tỏ nôi buôn phiên, bèn nói: “Than 6i, thật khô thân con ta!" Rôi truyên đem mười lăm ngàn đông kahãpaụa đên giao cho nàng và nhắn tin: "Trong kinh thành này có một kỹ nữ sang trọng tên là Sirimã. Mỗi ngày, nàng kiếm được một ngàn đồng tiền vàng (kahãpană). Con hãy dùng số tiên này, nhờ người đưa nàng đên gặp con, trao nàng cho chông con, rôi con hãy tự mình thực hành mọi thiện sự như con muốn!^, Uttarã làm như vậy. Khi chồng nàng thấy Sirimã liền hỏi: Chuyện gì đây? Nàng đáp: Thưa phu quân, trong nửa tháng này, xin hãy để cho cô bạn của thiếp săn sóc chàng; còn thiếp, suốt nửa tháng này, không muốn làm gì ngoài việc cúng dường, bố thí và nghe pháp. Chồng nàng nhìn kiều nữ kia và dục vọng khởi lên, liền đồng ý ngay: Được rôi? tôt lăm. về phần Uttară, nang gởi lời cung thỉnh Tăng chúng, với đức Phật là bậc thượng thủ: "Bạch Thế Tôn, suốt nửa tháng này, xin Ngài và Tăng chúng đừng đi nơi nào khác, mà chỉ nhận lễ cúng dường tại day.^ Khi nhận được sự đồng ý của bậc Đạo su, nàng nói: - Từ nay cho đến Đại lễ Tự tứ (Mahãpavãranã), ta sẽ có thể hầu cận bậc Đạo sư và nghe pháp. Với lòng hân hoan về việc ấy, nàng đi quanh, sắp đặt mọi sự cần làm trong nhà bếp, bảo: "Hay nấu cháo cách này, làm bánh cách iiq!” Bấy giờ, chồng nàng suy nghĩ: "Ngày mai là Đại lễ Tự tứ." Chàng vừa đứng ở cửa sổ nhìn ra nhà bếp vừa tự hỏi: "Bây giờ, không biết con bé ngốc nghếch này đang bận làm gi?"

Chàng thấy nàng đang đi quanh, thân ướt đẫm mồ hôi, dính đầy tro bụi, lấm lem cả than lẫn bồ hóng do mọi việc chuẩn bị, liền nói:

Con bé ngôc nghêch này không thụ hưởng xa hoa lạc thú trong một nơi như thế này. Nó cứ đi quanh quẩn với lòng hân hoan chỉ vì ước muốn hầu hạ đám Tỷ-kheo trọc đầu. Rồi chàng cười to và bỏ đi. Khi chàng bỏ di, Sirimã đang đứng cạnh chàng và tự nhủ: "Nay chàng thấy gì khiến chàng cười to vay?" Rồi nhìn ra cửa sổ ấy, nàng thấy Uttarã và suy nghĩ: "Chàng nhìn vợ và cười to, chắc có sự mật thiết giữa hai ngu&i." Bây giờ chuyện kê răng, mặc dù kiêu nữ này đã làm khách mời suôt nửa tháng trong nhà này, tuy the, vì nàng đang hưởng thụ xa hoa lạc thú, nàng quên nghĩ đến địa vị khách mời của mình, lại có ý tưởng: "Ta là chủ nhà nay?9 Nàng đem lòng căm hận Uttarã và tự nhủ: “Ta sẽ phá n6", liên m

Thân phụ Punna là người cha đã sanh ra ta trong vòng luân hồi sinh tử (sarnsără). Song, nếu vị thân phụ đã sanh ra ta trong vòng không luân hồi (Nibbãna) tha thứ nàng thì ta sẽ tha thứ. Thế ai là vị thân phụ sanh ra bà trong vòng không luân hồi? Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Tôi không quen biết Ngài. Làm sao bây giờ? Bậc Đạo sư sẽ đến đây vào ngày mai với Tăng chúng của Ngài. Nàng hãy đem bât cứ lê vật cúng dường nào nàng săm được và đên đây xin Ngài tha thứ! - Thưa bà, được lắm! Sirimã nói xong, đứng dậy vê nhà nàng, ra lệnh cho năm trâm nữ tỳ chuân bị nhiều loại món ăn cứng và mềm, và ngày hôm sau, nàng đem mọi lễ vật thiết đãi ấy đi đến nhà Uttarã rồi ngồi đợi, chứ không dám đặt thứ gì vào bình bát của Tăng chúng với đức Phật là vị thượng thủ. Chính Uttarã nhận lấy mọi lễ vật và sắp đặt mọi việc cả. Còn Sirimã và đoàn tùy tùng của nàng đợi khi buổi thọ thực hoàn tất, liền quỳ dưới chân bậc Đạo sư. Lúc ấy, bậc Đạo sư hỏi nàng: —Cô có lỗi gì? Bạch Thế Tôn, hôm qua, con đã làm như vậy? như vậy, song bạn con đã chặn đám nô tỳ ấy đang đả thương con. Thay vào đó, nàng đã làm ơn cho con. Con nhận thấy đức hạnh của nàng, bèn xin nàng tha lỗi, song nàng bảo với con rằng khi nào con được Thế Tôn tha lỗi thì "Ta sẽ tha lỗi?5 - Có đúng như cô ấy nói không, Uttarã? Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạn con đã đổ dầu sôi lên đầu con. - Thế lúc ấy con nghĩ gì? Con nghĩ: "Chu vi quả đất quá hẹp, Phạm thiên giới quá thấp, song đức hạnh của bạn con thật vĩ dại, bởi vì nhờ nàng giúp đỡ? con mới có thể cúng dường lễ vật và nghe pháp. Nếu con tức giận nàng thì dầu bơ ấy cứ làm bỏng con, còn nếu không thì nó không làm bỏng con?9 Nghĩ như vậy, con đã làm cho r \ nàng được thâm nhuân từ tâm tỏa rộng. Bậc Đạo sư bảo: -Lành thay, lành thay Uttarã! Ta cần phải nhiếp phục hận sân như vậy. Và để làm sáng tỏ ý nghĩa này: "Ta phải lấy vô sân nhiếp phục người sân hận, nhiếp phục người phỉ báng bằng cách không phỉ báng, nhiếp phục người mạ lị băng cách không mạ lị, nhiêp phục người keo kiệt băng cách đem cho tài vật của mình và nhiếp phục người nói dối bằng lời chơn that." Ngài ngâm vần kệ: Ta lấy vô sân thắng hận sân, Lấy hiền lương nhiếp phục tà gian, Lấy hào phóng thắng người keo kiệt, Lấy thật chân thắng kẻ vọng ngôn.

Khi Ngài đã ngâm vần kệ xong, Ngài thuyết giảng tứ đế, Uttarã được an trú vào quả Nhất lai. Còn chông nàng và cha mẹ chông nàng đêu đăc quả Dự liru.

về sau khi Uttarã từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba.

Khi Tôn giả Mahãmoggallãna du hành lên thiên giới như đã tả ở trên, thấy thiên nữ Uttarã, bèn đặt câu hỏi nàng qua vần kệ bắt đầu với:

124. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.

125. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?

126. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

127. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm trân,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:

128. "Tính con không tật đố, ghen hờn,
Keo kiệt, khi đang sống với chồng,
Tuân phục chồng, không hề giận dỗi,
Giữ ngày trai giới thật tinh cần.

129. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bô-tát giới tu thân.

130. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.

131. Hại mạng sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá, sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nông say, các dục tà.

132. Hân hoan giữ ngũ giới tu hành,

Thánh đế con nghiên cứu tinh thông,

Đệ tử đức Cù-đàm Chánh Giác,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.
133. Bản thân giữ đạo đức nghiêm trang,
Đạt được thanh danh thật vẻ vang,
Nay thọ hưởng công mình đã tạo,
Con thường hạnh phúc lẫn khang an.
134. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
135. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^
136. Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con, cung kỉnh đảnh lễ chân Thế Tôn và nói: ""Tín nữ có tên Uttarã cung kính khấu đầu đảnh lễ chân
Thế Tôn9 được chăng? Thực sự, bạch Tôn giả, nếu đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả? thì điều ấy cũng không lạ gi."
về sau, đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Bất lai cho nàng.
§16. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA SIRIMÃ (Sirimãvimãnavatthù) {Vv. 12; VvA. 74) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Rặjagaha (Vương Xá), ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ây, Sirimã, kỹ nữ sang trọng đã được nói đên trong chuyện trước, cũng từ giã nghề nghiệp ô uế của nàng, vì nàng đã đắc quả Dự lưu và bắt đầu cúng dường thực phẩm hằng ngày cho tám vị trong Tăng chúng được chọn theo phiếu. Từ buổi đầu, tám vị Tỷ-kheo đã đến nhà nàng hằng ngày. Nàng thường múc đầy các bình bát và nói: "Xin hãy dùng một ít bơ, hãy dùng một ít Phần ăn mỗi người nhận được đủ cho ba bốn người. Mỗi ngày số thực phẩm cúng dường có giá trị băng mười sáu kahãpana (giá tiên hai con bò sữa). Một hôm5 một Tỷ-kheo đã thọ hưởng buổi ngọ trai dành cho tám vị xong, bèn đi đên một tinh xá cách đó ba do-tuân (khoảng 20 km). Bây giờ vê buôi chiêu, trong lúc vị ây ngôi hâu cận chư Trưởng lão, chư vị hỏi: Này Hiền hữu, Hiền hữu đã thọ thực tại đâu ngay trước khi đến đây? -Tôi đã dự buổi ngọ trai dành cho tám vị tại nhà cô Sirimã. Thê cô Sirimã đem cúng dường thực phâm mà cô ây đã làm cho ngon lành chăng?

-Tôi không thê nào tả hêt buôi ngọ trai kia. Cô ây cúng dường thực phâm đã chuẩn bị rất thịnh soạn. Chỉ một phần ăn một người nhận được cũng đủ cho ba bốn người. Song còn đặc biệt thù thắng hơn cả, lễ vật được bố thí là dung sắc của cô ấy, vì cô ấy có dung sắc tuyệt mỹ thế này, thế này... Rồi vị ấy kể lại mọi vẻ đẹp hấp dẫn của nàng. Bấy giờ, một Tỷ-kheo đã nghe lời tường thuật mọi vẻ diễm lệ của nàng, mặc dù chưa thây nàng,

chỉ mới nghe kê vê nàng9 vị ây đã đâm ra si tình nàng và nghĩ thầm: “Ta muốn đi nhìn nàng." Vị ấy bèn nói về số hạ lạp (mùa an cư đã trải qua) và hỏi một Tỷ-kheo về vị trí của mình trong giáo đoàn. Khi nghe vị kia bảo: Này hiền hữu, ngày mai, hiền hữu sẽ là vị Tỷ-kheo trưởng thượng, hiền hữu sẽ được dự một buổi ngọ trai dành cho tám vị. Vị ấy liền cầm y bát ngay lúc ấy, và khởi hành từ lúc rạng đông, vị ấy vào phòng phát phiếu vì đã làm vị Tỷ-kheo trưởng thượng, vị ấy đi thọ dụng một buổi ngọ trai dành cho tám vị. Song ngay đúng lúc vị Tỷ-kheo đã thọ trai ngày hôm trước vừa ra đi, thì một căn bệnh phát ra trong thân thê Sirimã. Vì thê, nàng cởi hêt tư trang và đi năm. Lúc ấy, đám gia nhân của nàng thấy các Tỷ-kheo đã đến để thọ buổi ngọ trai dành cho tám vị, liền báo tin cho nàng. Vì không thể chính tay cầm các bình bát hoặc mời chư Tăng an tọa, nàng ra lệnh cho các nữ tỳ: —Này các chị, hãy câm lây bình bát, mời chư Trưởng lão an tọa, dâng chư vị nước cháo để uống, rồi dọn các thức ăn cứng (bánh trái), và khi đến giờ ngọ trai (buổi cơm chính trước ngọ), hãy múc đầy các bình bát và dâng chư vị! Họ làm theo lệnh ấy, nàng lại bảo: Hãy quàng tay qua người tôi và đưa tôi vào. Tôi muốn đảnh lễ chư vị Tôn giả! Rồi nhờ họ dìu dắt, nàng được đưa vào tiếp kiến các Tỷ-kheo và đảnh lễ chư vị với thân hình run rẩy. Khi vị Tỷ-kheo [đã si tình nàng] thấy nàng, vị ấy suy nghĩ: “Dầu đang bệnh, nữ nhân này vẫn có dung sắc mỹ lệ sáng tươi, vậy thì lúc nàng khỏe mạnh, tô điểm mọi thứ nữ trang, nàng còn đẹp đến dường nào!99 Và các lậu hoặc chất chứa từ vô lượng kiếp nổi dậy tấn công vị ấy. Vị ấy trò nên thẫn thờ9 không thể ăn cơm được nữa, bèn cầm bát trở về tinh xá, đậy bình bát lại để sang một bên và trải một góc chiếc y rồi nằm xuống. Sau đó, dù một bạn đông tu đên van nài, vị ây cũng không thê ăn gì được. Vị ây cứ thê nhịn ăn. Ngay tối hôm ấy, Sirimã từ trần. Nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo sư: uBạch Thế Tôn, Sirimã, em út của y sĩ Jĩvaka đã từ Khi bậc Đạo sư nghe tin ấy, Ngài gửi lời nhắn với nhà vua: "KhQng nên hỏa thiêu thi hài Sirimã. Hãy đưa thi hài ấy xuống đặt ở chỗ các xác chết chưa thiêu và canh giữ để các loài diều quạ đừng ăn thịt n6!”

CHUYỆN THIÊN CƯNG 491

Nhà vua làm theo như vậy. Ba ngày liên tiếp trôi qua, vào ngày thứ tư xác bắt đầu sình lên. Dòi bọ bắt đau bò ra từ chín lỗ. Toàn thân chẳng khác nào một thùng gạo thối. Nhà vua truyền lệnh khắp kinh thành: Ngoại trừ trẻ con phải giữ trong nhà, tất cả mọi người, ai không đi viếng Sirimã đều phải nộp phạt tám kahãpana (giá tiền một con bò sữa). Rồi nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo sư: “Xin chư Tăng cùng với đức Phật là vị thượng thủ hãy đến viếng Sirima!^ Bậc Đạo sư thông báo với các Tỷ-kheo: —Chúng ta sẽ đi viếng Sirimă. Vị Tỷ-kheo trẻ đã nằm dài suốt bốn ngày không để ý gì lời ai nói, cũng không ăn uống gì. Thậm chí thức ăn trong bình bát đã hôi thối, vị ấy cũng không nhấc chân lên. Nay một vị đồng tu đi đến bảo: Này Hiền hữu, bậc Đạo sư sắp đi viếng Sirimã đấy. Chỉ mới nghe nhắc đến tên Sirimã, vị Tỷ-kheo trẻ dù đang đói lả người cũng vùng dậy. Vị đồng tu hỏi: -Bậc Đạo sư sắp đi viếng Sirimã, thế hiền hữu có đi không? Tôi sẽ đi. Vị ấy đáp rồi vừa đổ cơm ra, vị ấy rửa bình bát và cùng đi với Tăng chúng. Bậc Đạo sư được chúng Tỷ-kheo vây quanh đứng thành một nhóm. Hội chúng Tỷ-kheo-ni, triều thần và thiện nam tín nữ đứng riêng thành từng nhóm. Bậc Đạo sư hỏi nhà vua: - Thưa Đại vương, cô ấy là ai thế? Bạch Thế Tôn, đây là em gái của

Jĩvaka, tên là Sirimã. Đây là Sirimã ư? -Chính thế, bạch Thế Tôn. -Thế thì hãy đánh trống truyền lệnh khắp kinh thành rằng bất kỳ ai muốn đều có thể chiếm được Sirimã với giá một ngàn kahãpana. Nhà vua truyên làm như vậy. Chẳng có ai buồn nói "c6" hay "kh6ng" trước lời đề nghị ấy cả. Nhà vua nói với bậc Đạo sư: Bạch Thế Tôn, không ai nhận lời cả. Thưa Đại vương, thê thì hạ giá xuông. Nhà vua lại bảo truyền lệnh bằng trống. -Hãy lấy nàng với giá năm trâm kahãpana\ Khi không thây ai nhận, nhà vua lại truyên trông lệnh: Hãy lấy Sirimã với giá hai trăm rưỡi! Với giá hai trăm.

Với giá một trăm. Với giá năm chục. Với giá hai mươi lăm kahãpana. Với giá mười kahãpana. Với giá năm kahãpaụa. Với giá một kahãpana. Với giá một nửa kahãpaụa. Với giá một phần tư kahãpana. Với giá một mãsaka (1/10 kahãpaụă). Với giá một kãkanika (1/10 mãsakă). Và cuôi cùng nhà vua truyên trông lệnh: -Hãy nhận lấy không tốn tiền! Song cũng chăng có ai nói "c6" hay "kh6ng" trước lời đê nghị trên cả. Nhà vua nói: -Bạch Thế Tôn, không ai muốn nhận nàng dù chẳng tốn tiền. Bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, hãy xem đây, một nữ nhân được cả thế giới ái mộ ngay trong kinh thành này. Ngày trước, họ đưa một ngàn kahãpaụa để hưởng một ngày ben co ay, the ma bây giờ, khônệ ai muôn nhận lây dù chăng tôn gì cả. Đây săc thân là như vậy, đây mâm thôi nát hủy hoại, chỉ được tô điêm ngọc vàng để làm cho hấp dẫn, thật ra đó là một đống thịt đầy thương tích vì có chín lỗ chảy chất ô uế, được kết hợp lại nhờ ba trăm cái xương, luôn luôn đau nhức, đã làm chủ đề cho biết bao tư tưởng, vì thế giới ngu si này cứ chiêm ngưỡng nó, một tấm thân không chút bền vững. Và Ngài ngâm kệ để thuyết giảng điều này: Hãy ngắm hình nhân được vẽ màu, Kết thành một đống vết thương đau, Chủ đề của biết bao tư tưởng, Nhức nhối, không bền vững chút nào. Khi kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo si tình nàng Sirimã đã xả ly mọi nỗi tham đắm dục vọng, vị ấy phát triển thiền quán và thành tựu quả A-la-hán. Tám mươi bốn ngàn người khác đắc Pháp nhãn. Và thời ây? thiên nữ Sirimã, sau khi đã chiêm ngưỡng cảnh vinh quang thành đạt của nàng, lại chiêm ngưỡng nơi nàng đã giã từ và thấy đức Thế Tôn được hội chúng Tỷ-kheo vây quanh cùng đám dân chúng đang tụ tập quanh thi thê nàng. Rôi được năm trăm tiên nữ của nàng hộ tống cùng năm trăm cỗ xe, nàng xuất hiện nguyên hình, bước xuống khỏi cỗ xe, đảnh lễ đức Thế Tôn cùng với đoàn tùy tùng của nàng, rồi nàng đứng yên trong dáng điệu sùng kính.

LÚC ấy, Tôn giả Vàỏgĩsa đứng gần đức Thế Tôn, liền thưa với Ngài:
- Bạch Thế T6n, con xin phép hỏi một câu.
Này Vàỏgĩsa, hãy hỏi đi!
Đức Thế Tôn đáp. Tôn giả Vaốgĩsa liền hỏi thiên nữ Sirimã câu này:
137. Đàn ngựa thắng cương khéo điểm trang,
Lực thần thẳng tiến xuống trần gian,
Năm trăm xa mã theo hầu cận,
Được đám quản xa giục bước đường.

138. Đứng trong xa mã đại huy hoàng,
Tỏa sáng dung quang thật vẹn toàn,
Rực rỡ như ngàn sao chiếu rọi,
Hỡi nàng thiên nữ sắc vinh quang,
Từ loài sanh chúng nào đi đến,
Đảnh lễ dưới chân Phật Thượng nhân?
Khi được vị Trưởng lão hỏi vậy, thiên nữ giải thích vê bản thân nàng:
139. Người bảo tối cao giữa hữu tình,
Là nơi thiên chúng thích thay hình,
Từ sanh loại ấy, nàng thiên nữ,
Biến hóa hình dung thỏa ý mình.
Con đã đến đây xin đảnh lễ,
Phật-đà tối thượng giữa quần sanh.
Khi thiên nữ đã giải thích như vậy về sự tái sanh của nàng giữa chư thiên
Hóa Lạc, vị Trưởng lão lại muốn nàng kể về kiếp trước của nàng, công đức thiện nghiệp nàng đã tạo và lòng mộ đạo của nàng:
140. Thuở trước, nàng theo thiện hạnh nào,
Vinh quang vô lượng ây nhờ đâu5
Phi hành đại lực, đày an lạc,
Tỏa sáng mười phương săc nhiệm mâu?
141. Thiên chúng vây quanh đây mên thương,
Từ đâu tận số đến thiên đường,
Nàng vâng lời dạy người nào đó,
Có phải mon đồ Phật, Thế Tôn?
Để giải đáp vấn đề được vị Trưởng lão hỏi, thiên nữ ngâm các vần kệ này:
142. Ở kinh thành khéo dựng huy hoàng,
Hâu hạ quân vương thật vẻ vang,
Con được luyện chuyên về múa hát,
Sirimã, chúng gọi tên con.
143. Giác Giả tối cao, Phật, Thế Tôn,
Dạy con khổ, tập ấy vô thường,

Niết-bàn, khổ diệt là trường cửu,
Đây Đạo thẳng ngay, đạo cát tường.
144. Khi nghe bất tử vô duyên sanh,
Tối Thượng Như Lai đạo pháp lành?
Con chế ngự cao theo giới luật,
Trú an trong Phật pháp quang vinh.
145. Khi hiểu Niết-bàn chẳng nhiễm ô,

Như Lai Tôi Thượng thuyết minh cho,
Chính con đạt định tâm an tịnh,
Tịnh tín tối cao quả thật là.
146. Khi đắc pháp kia chẳng diệt vong,
Làm con xuất chúng, vững an lòng,
Nổi danh thiền quán, không nghi hoặc,
Con đã được dân chúng kính nhường,
Con thọ hưởng bao niềm lạc thú,
Hân hoan tâm trí thật vô lường.
147. Thiên nữ là con, thấy pháp Ngài,
Môn đồ đức Tối Thượng Như Lai,
Vì con thấy pháp, tâm an trú,
Sơ quả Dự lưu, chăng đọa rôi.
148. Cung kính Pháp Vương sáng tuyệt trần,
Đến gần đảnh lễ đấng Siêu Nhân,
Và con đảnh lễ toàn Tăng chúng,
Thích thú thiện hành tạo phước ân.
149. Mừng vui phấn khởi ở trong tâm,
Khi thấy Như Lai, Đại Trí nhân,
Là bậc Vinh Quang trên thế giới,
Ngài điều ngự những kẻ nhu nhuần,
Ngài trừ diệt hết lòng tham ái,
Thích thú thiện lương, vị trưởng đoàn.
Con kính lễ chân Ngài Tối Thượng,
Từ bi lân mẫn cõi phàm trần.

Như vậy, thiên nữ Sirimã long trọng tuyên bố niềm tin nàng đã chấp nhận và bày tỏ lòng quy ngưỡng Tam bảo. Nàng đảnh lễ đức Thế Tôn cùng Tăng chúng, rồi sau khi nàng trang nghiêm đi vòng quanh chư vị, nàng trở lại thiên giới.

Đức Thế Tôn lấy việc nàng từ thiên giới xuống trần làm cơ hội thuyết giảng pháp thoại. Khi chấm dứt pháp thoại, vị Tỷ-kheo đã từng mơ tưởng Sirimã chứng đắc quả A-la-hán và pháp thoại cũng rất lợi ích đối với toàn thể hội chúng ây.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 495

§17. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA KESAKÃRĨ (Kesakãrĩvimãnavatthu) (Vv. 14; VvA. 86) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại, trong Vườn Nai, ở trú xứ chư tiên (Isipatana). Buôi sáng, các Tỷ-kheo đăp y, câm y bát và đi vào Ba-la-nại. Chư vị đến gần cửa nhà một Bà-la-môn. Trong nhà ấy, có con gái vị Bà-la-môn, tên Kesakãrĩ đang bắt chí (chấy) trên đầu mẹ nàng gần cửa, thấy các Tỷ-kheo đi ngang qua, bèn hỏi mẹ: Mẹ ơi, các vị này từ giã đời thế tục hình như còn ở độ tuổi xuân xanh, thanh lịch, đẹp trai, dáng ưa nhìn, không gặp tai họa khổ đau nào cả. Thế tại sao chư vị xuất gia ở tuôi này? Mẹ nàng đáp: Này con, có vị Thích tử xuất gia từ dòng họ Thích-ca đã hiện ra ở đời làm bậc Đạo sư

được gọi là đức Phật. Ngài thuyết pháp, hoàn thiện ở phần dầu, phần giữa và phần cuối cả về ý nghĩa lẫn ngôn từ. Ngài tuyên bố đời Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và thanh tịnh. Chư vị này đã xuất gia vì nghe pháp ấy. Bấy giờ, có một cư sĩ tại gia đã đắc Sơ quả và hiểu pháp, nghe được câu chuyện khi đi ngang qua đường ấy và đến gần hai mẹ con. Vị nữ nhân Bà-la- môn hỏi vị ấy: Này cư s[nhiều thiện nam tử từ bỏ tài sản quý giá và đại gia tộc thân quyến để xuất gia trong dòng họ Thích-ca. Vì cớ gì họ xuất gia như vậy? Vị cư sĩ nghe bà nói liền đáp: Vì thấy sự nguy hiểm trong dục lạc và lợi ích của xuất gia. Vị ây giải thích đây đủ chi tiêt vê động lực ây theo khả năng hiêu biêt cao nhất của minh, vừa nêu rõ các đức tính của Tam bảo, vừa thuyết giảng sự hữu ích tiện lợi của ngũ giới liên hệ đến đời nay và đời sau. Sau đó, thiếu nữ Bà-la-môn hỏi vị ấy: Thế chúng tôi có thể hưởng phần hữu ích tiện lợi mà Tôn giả vừa nói qua sự quy y Tam bảo và giữ ngũ giới chăng? Vị ấy đáp: -Tại sao lại không? Những điều được đức Thế Tôn thuyết giảng cần được mọi loài hưởng phần đều nhau. Rồi vị ấy cho nàng thọ tam quy và ngũ giới. Khi nàng đã chấp nhận tam quy và hành trì ngũ giới, nàng hỏi: Thế còn phải làm gì nữa ngoài việc này? Thấy nàng có trí thông tuệ, người ấy nghĩ thầm: “Chắc hẳn nang là một trong số người hội đủ khả năng điều kien.” Và khi giảng giải bản chất của than thể, vị ấy nói đến đối tượng của thiền quán là ba mươi hai phần của thân, vị ấy gợi lên cho nàng sự nhàm chán sắc thân. Và ngoài ra, sau khi làm cho nàng xúc

động với một bài pháp thoại liên hệ đến vô thường, khổ, vô ngã, vị ấy chỉ con đường đưa đến tuệ quán và từ giã nàng.

Nàng ghi nhớ mọi sự mà vị ấy nói và với niềm suy tư do nhận thức sự bất tịnh của thân, nàng phát triển tuệ quán và chẳng bao lâu nàng chứng đắc Sơ quả

Dự lưu vì nàng thành tựu đủ mọi điều kiện.

về sau, nàng từ trần và được tái sanh làm thiên nữ hầu cận Thiên chủ

Sakka. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một trăm ngàn tiên nữ. Khi Thiên chủ

Sakka thấy nàng, ngài kinh ngạc và ái mộ nàng, bèn hỏi các công đức nàng đã làm trước kia:

150. Cung điện này nơi ta trú an,
Trụ bằng lam ngọc sáng huy hoàng,
Khéo xây dựng đê trường tôn mãi,
Mọi phía cây vàng tỏa bóng râm,
Đã được tạo nên do kết quả,
Của công đức thiện nghiệp ta làm.
151. Ai đã từng sanh trưởng ở đây,
Đều là ngọc nữ cõi trời này,
Một trăm ngàn chẵn đoàn tiên nữ,
Vì thiện nghiệp nàng đã đến đây,
Nàng thật vinh quang đầy ánh sáng,
Đứng kia thiên nữ vẻ vang thay!

152. Như vâng trăng, chúa tê muôn sao,
Chiếu sáng hơn tinh tú biết bao,
Cũng vậy nàng sáng ngời rực rỡ9
Giữa đoàn tiên nữ đẹp dường nào.
153. Nàng đã từ đâu xuất hiện dây, . r r
Hỡi nàng tuyệt săc đên trời này?
Indra Thiên chủ cùng thiên chúng,
Tam Thập Tam thiên giới hiện nay,
Ngưỡng mộ Phạm thiên và bởi thế,
Chẳng ai nhàm chán ngắm nàng vầy.
154. Đế-thích ân cần đã hỏi han:
uNàng từ đâu đến chốn trần gian?”
Xưa kia thành phố Kãsi ấy,
Tên gọi Ba-la-nại lừng vang,
Tại đó, ngay trong thành phô nọ,
Kesakãri ấy chính tiền thân.
Khi được Thiên chủ Sakka hỏi thế, vị thiên nữ đáp hai vần kệ sau:

155. Con có lòng thành tín Phật-đà, Chuyên tâm quy ngưỡng Pháp, Tăng-già, Đoạn nghi trọn vẹn con trì giới, Đạt thành các quả vị vừa qua, Giáo pháp vững tin, đường giác ngộ, Thân thường không tật bệnh chi mà. Sau đó, Thiên chủ Sakka hoan hỷ vì thành tựu công đức của nàng và cảnh vinh hiển trên thiên giới của nàng, bèn ngâm kệ đáp lại: 156. Chúng ta hoan hỷ đón mừng nàng, Nhờ giáo pháp, nàng chiếu ánh quang, Phật-đà? Giáo phvới chư Tăng, Đoạn nghi, trọn vẹn tu trì giới, Đạt đên các thành quả vẻ vang, Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ, Thân thường vô bệnh, được khang an. Sau đó, Thiên chủ Sakka kể cho Tôn giả Trưởng lão Mahãmoggallãna về sự kiện này, Tôn giả lại trình với đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn lấy đề tài ấy làm dịp thuyết pháp thoại cho hội chúng. Bài pháp ấy có ích lợi cho thế giới bao gồm cả thiên giới nữa.

TỔNG KẾT -Năm lâu đài có sàng tọa (bốn lâu đài có sàng tọa và lâu đài có con voi). Ba lâu đài có chiêc thuyên, lâu đài có ngọn đèn, lâu đài do cúng mè. Hai lâu đài trinh phụ5 hai lâu đài nàng dâu, lâu đài Uttarã, lâu đài Sirimã, lâu đài Kesakãrĩ. Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

n. PHẨM CITTALATÃ (CITTALATẴVĂGGA)

§18. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦANŨTỲ Ụũãsivimãnavatthu) (Vv. 16; VvA. 91) Trong khi đức Thế Tôn trú tại Kỳ Viên, một đệ tử tại gia ở Sãvatthi đến tinh xá vào buổi chiều cùng nhiều cư sĩ khác và nghe pháp. Khi hội chúng đã đứng len, vi ay đen gan đức The Ton và thưa: Bạch Thế Tôn, từ nay về sau, con xin cúng dường bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn. Sau đó9 đức Thế Tôn thuyết pháp thoại cho vị ấy được lợi lạc nhân dịp này và bảo

vị ấy ra về. Vị ấy trình với Tỷ-kheo phụ trách ngọ trai: Bạch Tôn giả, con đã chuân bị bôn buôi ngọ trai vĩnh viên cúng dường Tăng chúng. Từ ngày mai, xin chư vị Tôn giả đến nhà con. Xong vị ấy ra về. Vị ấy giải thích vấn đề này cho người nữ tỳ và bảo: Trong vân đê này, nhà ngươi phải luôn luôn tinh cân. Nàng đáp: Thưa vâng, được lắm! Bản tính nàng đầy thành tín, mong muốn làm công đức, có thiện hạnh; vì thê, môi ngày nàng dậy rât sớm, chuân bị các món ăn thức uông hảo hạng. Sau khi quét dọn chỗ ngồi thật sạch sẽ, nàng lau chùi cẩn thận với nước hoa, sắp đặt sàng tọa; và khi chư Tỷ-kheo đến, nàng mời chư vị ngồi đó5 cung kính đảnh lễ, cúng dường chư vị hương liệu, vòng hoa, chiên-đàn? đèn và phục vụ chư vị that trọng thể. Bấy giờ một hôm, khi chư Tỷ-kheo đã thọ thực xong, nàng đến gần đảnh lễ và nói như vầy: Bạch chư Tôn giả, xin chư Tôn giả cho biết, làm thế nào được giải thoát hoàn toàn các khổ đau do sanh, lão, bệnh, tử? Chư Tỷ-kheo ấy bèn cho nàng thọ tam quy và ngũ giới, giảng giải bản chất của săc thân và gợi cho nàng suy nghĩ vê lão5 tử. Sau đó, chư vị thuyêt giảng cho nàng nghe về tính vô thường. Nàng giữ giới suốt mười sáu năm liền, thỉnh thoảng nàng tác ý suy tư thật chuyên tâm. Một ngày kia, nàng đã được lợi lạc vì nghe pháp, lại nhờ tri kiến của nàng đạt đên thuân thục, nàng phát triên tuệ quán và chứng đăc quả Dự lưu.

CHUYỆN THIÊN CƯNG > 499

Chẳng bao lâu sau, nàng từ trần và tái sanh làm vị thiên nữ hầu cận, được
Thiên chủ Sakka sủng ái. Khi nàng thơ thẩn trong các hoa viên đây đó, được nghe cả sáu mươi ngàn nhạc khí hòa tấu long trọng cử hành đại hội, nàng tận hưởng đại thiên lạc thỏa thích với đám tùy tùng hộ tống quanh nàng.
Tôn giả Mahãmoggallãna thấy nàng trong cách được tả trên bèn hỏi nàng:
157. Chẳng khác nào Thiên chủ Sakka,
Ở lâm viên lạc thú Citta,
Nàng đi thơ thẩn, đoàn tiên nữ5
Hầu cận quanh nàng rộn múa ca,
Làm tất cả phương trời rực rỡ,
Như vì sao cứu hộ Ta-bà.
158. Vì đâu nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
159. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
160. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han.
Nàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho nàng:
161. "Khi được làm người giữa chúng sanh,
Con là tỳ nữ một gia đình,
Môn đồ của Trí Nhân Viên Giác,
Đức Phật Cù-đàm đại hiển vinh.
162. Thành công nhờ nỗ lực tinh cần,
Trong giáo pháp Ngài bất động nhân,
Mong ước thân này dầu hủy hoại,
Con không hề giảm sút chuyên tâm.
163. Con đường ngũ giới để tu thân,
Thật vững chắc và tạo phước ân,
Được bậc trí hiền này dạy bảo,
Không gai, lưới, bẫy, thẳng như chân.
164. Hãy nhìn kết quả của tinh cần,
Thành tựu do tỳ nữ tiểu nhân,
Nay được hầu bên Thiên chủ ấy,
Sakka với tối thượng quyền năng.

165. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ,
Thức tỉnh con từ giấc ngủ mo,
Ãlamba, Gaggara, Bhĩma,
Sãdhuvãdĩ và Sarnsaya.
166. Pokkhara và Suphassa,
Vĩnãmokkhã cùng các nàng kia,
Nandã cũng như Sunandã,
Sonadinnã và Sucimhitã,
167-68. Alambusã, Missakesĩ,
Cùng nàng tiên ác Punđarĩkã,
Eniphassã và Suphassã,
Subhaddã và Muduvãdinĩ.
169. Các nàng thiên nữ diễm kiều này,
Đánh thức thần tiên lúc ngủ say,
Buổi sáng, các nàng thường đến bảo:
'Chúng em múa hát giúp vui đây.5
170. Nandana, Hỷ Lạc viên này,
Không phải để dành cho những ai,
Chăng tạo tác nên nhiêu phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người,
Đã hoàn thành được nhiều công đức,

Là đại lâm viên của cõi trời,
Tam Thập Tam thiên đầy lạc thú,
Không gì phiền não9 mãi vui tươi.
171. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau,
Cực lạc dành cho những kẻ nào,
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp.
Song đời này lẫn cõi đời sau,
Đe dành cực lạc cho bao kẻ,
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.
172. Vậy những ai mong chúng bạn hiền,
Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên,
Vì người tạo được nhiều công đức,
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiOn."
§19. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA LAKHUMÃ (Lakhumãvimãnavatthùỷ (Vv. 17; VvA. 97) Bấy giờ? đức Thế Tôn đang trú tại Ba-la-nại. Thời ấy, có một cổng vào

8 Xem Thĩg. V. 31, Mittãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mỉttã).

thành Ba-la-nại tên là Ngư Phủ. Một ngôi làng được dựng lên gần đó cũng được mang tên Ngư Phủ. Tại đó có một nữ nhân tên Lakhumã, một người mộ đạo, có lòng tin, đầy đủ trí tuệ thông minh, thường đảnh lễ các Tỷ-kheo lúc chư vị đi vào làng qua cổng ấy. Nàng đưa chư vị đến nhà nàng, lấy thực phẩm cúng dường chư vị, và do đó, tín tâm nàng tăng trưởng, nàng dựng lên một cái đình để thiết đãi chư Tăng, nghe pháp theo hội chúng của chư vị. Rồi sau khi đã được an trú vào tam quy và ngũ giới, nàng chuyên tâm tinh cần tu tập các đề mục thiên quán mà nàng đã học; chẳng bao lâu, nhờ tạo đủ mọi điều kiện cần thiết nàng tự an trú vào quả vị Dự Imi. về sau nàng từ trần và được tái sanh vào một lâu đài lớn ở cõi trời Ba Mươi Ba. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một ngàn tiên nữ. Nàng trú tại đó thọ hưởng thiên lạc. Trong chuyên du hành lên thiên gi&i, Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi nàng như vầy: 173. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian. 174. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 175. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 176. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: 177. "Xuất phát từ làng Ngư Phủ Môn, Đó là nơi trú ngụ thân con, Nơi chư Giác giả? môn đồ Phật, Qua lại ngày xưa ở dọc đường. 178. Thuở ấy, con đầy đủ nhiệt tâm, Đem cơm, bánh, sữa để cúng dâng, Đậu, rau xanh mát, tương chua mặn, Làm thực phẩm cho bậc Chánh chơn.

179. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
180. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
181. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.
182 Hân hoan giữ ngũ giới tu hành,
Thánh đế con nghiên cứu thật rành,
Đệ tử đức Cù-đàm Chánh Giác,
Nhãn quang thấu suốt, đại uy danh.
183. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ9
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
184. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con, đảnh lễ chân Thế Tôn và
nói: "Tín nữ có tên Lakhumã xin khấu đầu đảnh lễ chân Thế T6n." Thực sự, bạch Tôn giả, nếu đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các
Sa-môn quả9 thì điều ấy cũng không lạ gì.
về sau, đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Nhất lai cho nàng.
§20. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA TÍN NỮ CÚNG VÁNG CHÁO (Ãcãmadãyikãvimãnavatthu) (Vv. 17; VvA. 99) Bấy giờ đức Thế Tôn trú tại thành Rậjagaha (Vương Xá), ở chỗ nuôi sóc, trong Trúc Lâm. Cũng vào thời ây, những người trong một gia đình kia tại Vương Xá bị bệnh dịch tả. Mọi người trong nhà ây đêu chêt trừ một nữ nhân. Kinh hoàng vì nỗi sợ chết, nàng bỏ nhà cùng tất cả tiền bạc, thóc lúa bên trong ấy, chạy trốn qua một chỗ nứt hở của vách tường. Vì không ai giúp đỡ? nàng đến nhà một gia đình khác, xin ở nhờ phía sau.

Người trong nhà ấy thương hại nàng, đem cho nàng cháo gạo, cơm chín và váng cháo cùng các thứ còn sót lại trong nồi niêu. Nhờ lòng rộng lượng của họ, nàng có thể sống

tại đó. Vào thời ấy, Ton giả Mahãkassapa (Đại Ca-diếp) đã nhập Diệt định suốt bảy ngày và đã xuất định, trong lúc Tôn giả suy nghi: "Hôm nay, ta sẽ làm ơn cho ai bằng cách nhận thức ăn? Ta sẽ giải thoát sau bi cho ai?" Tôn giả thấy nữ nhân kia gần mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho nàng. Tôn giả suy nghĩ: "Khi ta đến gần, nữ nhân này sẽ cho ta váng cháo mà cô nhận được cho phần mình, và do chính hành động ấy cô sẽ được tái sanh vào Hóa Lạc thiên giới. Khi ta đã giải thoát cho cô khỏi tái sanh vào địa ngục như vậy, chắc chắn ta sẽ tạo hạnh phúc thiên giới cho c6." Sau khi đã đắp y vào buổi sáng sớm, Tôn giả cầm y bát và đi về phía nơi nàng cư trú. Bây giờ? Thiên chủ Sakka giả dạng, cúng dường Tôn giả thực phâm thiên giới đầy đủ mọi hương vị thơm ngon cùng nhiều loại cháo, canh và cà-ri. Vị Trưởng lão nhận ra Thiên chủ Đế-thích, bèn chối từ và bảo: Này Kosiya, tại sao Ong đã thành tựu các công đức thiện sự lại làm như vậy? Xin đừng làm hỏng dịp may của những kẻ bất hạnh khốn khổ. Rồi Tôn giả đi đến đứng trước nữ nhân kia. Nàng ước muốn cúng dường Tôn giả một vật gì đó, liền suy nghĩ: "d đây không có gì xứng đáng để cúng dường vị Trưởng lão đại oai nghi này cản và nàng nói: Xin Ngài hãy tiến lên một chút nữa! Vị Trưởng lão chỉ bước lùi lại một bước và không nhận thứ gì do các người khác cúng dường. Nàng thấy rõ ràng Tôn giả muôn giúp nàng, bèn cúng dường Tôn giả miếng váng cháo của mình, Tôn giả vừa ăn ngay tại đó vừa bảo: Trong tiền kiếp thứ ba trước đây, cô đã là mẹ của ta. Xong Tôn giả ra đi. Nàng từ trân ngay đêm ây và được tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Sau đó, Thiên chủ Sakka biết tin nàng từ trần và không thấy nàng ở trong hội chúng cõi trời Ba Mươi Ba; bèn đến gần Tôn giả Mahãkassapa vào khoảng canh giữa đêm và hỏi: 185. Khất thực, Ngài đang tiến bước lên, Rồi Ngài yên lặng đứng gần bên, Một nàng hành khất bân cùng nọ, Sống ở nhà sau của láng giềng. 186. Nàng ấy có tâm đạo tín thành, Dâng Ngài váng cháo với tay mình, Rồi nàng xả báo thân trần tục, Nàng đến cảnh nào lúc tái sanh?

504 KINH TIỂU Bộ

Sau đó, vị Trưởng lão nói đến sanh thú kia để đáp lời Thiên chủ Sakka:
187. Khất thực, tôi đang tiến bước lên,
Rồi tôi yên lặng đứng gần bên,
Một nàng hành khất bần cùng nọ5
Sông ở nhà sau của láng giêng.
188. Nàng ấy có tâm đạo tín thành,
Dâng tôi váng cháo với tay mình,
Rồi nàng xả báo thân trần tục,
Giải thoát khổ đau lúc tái sanh.
189. Có loài thiên chúng đại thần thông,
Thích thú thay hình đổi dạng luôn,
Nàng ở cõi trời đầy hạnh phúc,
Nhờ cho váng cháo5 dạ hân hoan.
Khi Thiên chủ Sakka nghe kết quả vĩ dại, lợi ích vĩ đại của việc nàng cúng dường như vậy, liền nói:

190. Ô kìa! Tặng vật kẻ ăn mày,
Đem cúng Ngài Ca-diếp, hợp thay!
Thực phẩm được xin từ kẻ khác,
Đã mang kết quả lớn như vầy!
191. Nữ hoàng Chánh hậu Chuyển Luân Vương,
Khả ái toàn thân, đẹp vẹn toàn,
Yểu điệu dưới mắt nhìn Thánh chúa,
Cũng không có giá trị ngang băng,
Một phần mười sáu nàng hành khất,
Đem váng cháo kia để cúng dường.
192. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng,
Xa giá do la kéo một trăm,
Kiều nữ trăm ngàn trang điểm ngọc,
Hoa tai, giá trị cũng không bằng,
Một phân mười sáu nàng hành khất,
Đem váng cháo kia để cúng dường.
193. Một trăm voi ở Tuyết Cao sơn,
Ngà giông càng xe? thật tráng cường,
Vương tượng oai hùng mang áo giáp,
\
Cân đai vàng ngọc cũng không băng, Một phần mười sáu nàng hành khất, Đem váng cháo kia để cúng dường.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 505

194. Dù người nắm giữ mọi quyền năng,
Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng,
Chỉ một phần mười sáu lễ vật,
Người đem váng cháo đến cúng dâng.
Trưởng lão Mahãkassapa trình lên đức Thế Tôn tất cả mọi sự do Thiên chủ
Sakka nói với Tôn giả. Đức Thế Tôn lấy đó làm đề tài thuyết pháp.
§21. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NÀNG CHIÊN-ĐÀ-LA (Candãlivimãnavatthù) (PV. 18; VvA. 104) Trong lúc đức Thế Tôn đang trú ngỊi tại Rậjagaha, Ngài nhập định uĐại bi" mà chư Phật thường trú, sau đó xuất định và quán sát thế gian. Ngài thấy ngay trong thành phố ấy, tại khu vực của dân chúng Candãla (Chiên-đà-la5 hạng người khốn cùng không ai tiếp xúc) có một bà lão sắp mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho bà. Với tâm đại bi, muốn làm cho bà tạo một nghiệp lành đưa đến cõi trời, Ngài suy nghĩ: "Ta sẽ an trú bà lão ây vào thiên gi&i", Ngài liên cùng đại chúng Tỷ- kheo vào Rặjagaha khất thực. Vào lúc ấy, bà lão Chiên-đà-la chống gậy ra khỏi thành, thấy đức Thế Tôn đến gần, và khi bà đối diện Ngài, bà dừng lại. Đức Thế Tôn cũng dừng lại và đứng ngay trước mặt bà như thể cản bà tiến lên. Sau đó, Tôn giả Mahãmoggallãna

biêt tâm bậc Đạo sư và cũng biêt thọ mạng bà lão sắp hết, bèn thúc giục bà đảnh lễ đức Thế Tôn: 195. Lễ chân đức Phật Gotama, Vì xót thương cho sô phận bà, Giác Giả tôi cao, danh tiêng rộng, Đứng ngay trước mặt, hỡi Chiên-đà! 196. Hãy hướng tâm đầy đủ thiện duyên, về Ngài La-hán, bậc An Nhiên, Mau mau đảnh lễ? hai tay chắp, r 9 \

Vì mạng sông kia chăng được bên! Khi bà lăng nghe lời Tôn giả, lòng đây xúc động, bà phát khởi tín tâm hướng về bậc Đạo sư, liền đảrứì lễ Ngài với năm phần thân thể sát đất, và do hân hoan trước đức Phật, bà nhất tâm đứng yên lặng, đầu cúi xuống. Đức Thế Tôn bảo: Thế này là đủ để bà ấy lên thiên giới. Xong Ngài vào thành với đại chúng Tỷ-kheo. Ngay lập tức sau đó? một con bò cái chạy trốn cùng với bê con, lao về phía bà già, lấy cặp sừng húc bà chết tại chỗ. Để giải thích tất cả sự kiện này, chư vị Trưởng lão kết tập kinh điển ngâm hai vần kệ:

197. Được lời khuyên của bậc Chân Nhân,
Là bậc mang thân xác cuối cùng,
Bà lão Chiên-đà liền đảnh lễ,
Cù-đàm Giác Giả, đại danh lừng.
198. Bò cái húc người khốn khổ trên,
Lúc bà đang đứng chắp tay lên,
Khấu đầu đảnh lễ Ngài Viên Giác,
Ngưòd chiếu hào quang giữa bóng đêm.
Sau đó bà được tái sanh giữa cõi trời Ba Mươi Ba. Bà có một đoàn tùy tùng hộ tống gồm cả một trăm ngàn tiên nữ. Ngay đúng ngày hôm ấy, bà đã hóa thành một thiên nữ trong lâu đài của mình, hiện xuống cõi trần, tiến đến gần
Tôn giả Mahãmoggallãna và cung kính đảnh lễ Tôn giả.
Để giải thích việc này, thiên nữ nói:
199. Bạch Tôn giả, đại lực anh hùng,
Con đã đạt thiên giới lực thần,
Đến đảnh lễ người vô lậu hoặc,
An nhiên, thanh tịnh ở trong rừng.
Bậc Trưởng lão hỏi:
200. Nàng thiên nữ có sắc như vàng,
Danh tiêng cao vời, tỏa ánh quang,
Tô điểm ngọc châu, vừa hiện xuống,
Từ lâu dài, đảnh lễ nghiêm trang,
Được đoàn tiên nữ theo hầu cận,
Hãy nói là ai đó hỡi nàng?
Được Trưởng lão hỏi, thiên nữ đáp bốn vần kệ:
201. Tôn gia, con là kẻ khốn cùng,
Được Ngài thúc giục, bậc Anh Hùng,

Con liền đảnh lễ Cù-đàm Phật,
Bậc ứng Cúng danh vọng lẫy lừng.
202. Khi con đảnh lễ chân Ngài xong, ĩ
Là kẻ khôn cùng, con mạng vong,
Hiện ở lâu đài muôn diễm lệ?
Lâm viên Hỷ Lạc cõi thiên cung.
203. Trăm ngàn tiên nữ đứng hầu con,
Xuất chúng, con hơn hẳn cả đoàn,
Vượt trội các nàng về mỹ sắc,
Vinh quang danh vọng, mạng trường tồn.
204. Nhiệt tâm, con tỉnh giác tinh cần,
Khi đã làm nhiều thiện sự xong,
CHUYỆN THIÊN CUNG 507

Tôn giả, con về đây đảnh lễ? Bậc Hiền lân mẫn cõi phàm trần. Lần nữa, một vần kệ lại được chư vị kết tập kinh điển thêm vào: 205. Khi việc này vừa được nói xong, Nàng Chiên-đà ấy dáng tri ân? Xác minh việc trước và quỳ lạy, Bậc ứng Cúng, rồi biến mất luôn. Tôn giả Mahãmoggallãna trình lại sự kiện ấy lên đức Thế Tôn. Ngài liền lấy đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng được hưởng nhiều lợi lạc.

§22. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA PHU NHÂN KHẢ ÁI (BhadditthivimSnavatthuỷ (Vv. 19; VvA. 108) Bấy giờ Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên, trong tinh xá ông cấp Cô Độc. Thời ấy, ở thành phố Kimbilã, có một nam tử của một gia chủ tên Rohaka, là người mộ dạo, có tín tâm, tuân thủ giới luật toàn vẹn. Cũng tại đó, trong một gia đình cùng hoàn cảnh tương tự, có một thiếu nữ mộ dạo, tín thành, được đặt tên Bhaddã (Cát Tường) vì bản chất tốt đẹp của nàng. Bấy giờ cha mẹ Rohaka cầu hôn nàng Bhaddã cho con trai mình. Khi đúng ngày lành, họ rước nàng về và cử hành hôn lễ, hai người sống đời hòa thuận. Vì có đức hạnh hoàn toàn, người vợ nổi danh là Phu nhân Khả Ái. Thời ấy, hai vị Đại đệ tử cùng đoàn hộ tống năm trâm vị Tỷ-kheo, đang du hành trong nước đến thành Kimbilã. Rohaka biết tin chư vị đến đó5 hân hoan đón chư Trưởng lão, cung kính đảnh lễ chư vị và mời chư vị thọ trai ngày hôm sau. Vào hôm ấy, khi đã thiết đãi chư Trưởng lão cùng hội chúng tùy tùng, Rohaka cùng vợ và các con nghe pháp, thọ tam quy và nguyện tuân hành ngũ giới. Còn vợ chàng thực hành các ngày bát quan trai giới cùng giữ gìn giới đức toàn vẹn nên nàng được chư thiên thần ái mộ đặc biệt. Do chính đặc ân đó, nàng đã vô hiệu hóa một lời vu cáo xảy đến cho nàng, và danh tiếng về đức hạnh cùng sự đoan chính toàn vẹn của nàng lan truyền khắp nơi trên trần thế. Nguyên do là trước đó, nàng ở nhà một mình tại thành Kimbilã trong khi chồng nàng đang ở Takkasilã để buôn bán. Nhân lúc cao hứng muốn vui chơi vào một dịp lễ hội5 nàng được bạn bè khuyến khích, bèn đi gặp chồng nàng tại Takkasilã sau khi vị gia thần đã dùng uy lực giữ nàng ở lại đó. Từ lúc gặp gỡ chồng, nàng thọ thai rồi được đưa về thành Kimbilã. Theo thời gian, tình trạng thọ thai của nàng đã rõ ràng, nàng bị mẹ chồng và nhiều người khác nghi ngờ nàng ngoại tình.

9 Xem J. VI. 97, Nimiịãtaka (Chuyện Đại vương Nimi), số §541; Thĩg. V. 31, Miưãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mittã).

Nhưng rồi do uy lực của chính vị thần kia, khi cả thành phố Kimbilã có vẻ như bị chìm ngập trong đại hồng thủy của sông Hằng, nàng đã làm cho sự ô nhục đổ lên đầu nàng phải thối lui nhờ mãnh lực của lời tuyên thệ trang nghiêm đi kèm với quyết tâm chứng thực sự trinh tiết của nàng, chăng khác nào cơn đại hông thủy của sông Hăng cùng các đợt sóng hôn loạn hạ dân xuông. Khi tái hợp với chông và đưa ra chiêc nhân làm tin cùng các vật kỷ niệm chàng đã chân thành tặng nàng, nàng phá tan môi ngờ vực, nên được chông nàng cùng toàn thể bà con thân thuộc và người đời tôn trọng. Do vậy, tương truyền là danh tiếng về đức hạnh và sự đoan chính toàn vẹn của nàng vang dậy đến chân trời góc biển. Sau đó? nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Khi đức Thế Tôn từ Sãvatthi du hành đến cõi trời ấy và an tọa trên thạch bàn Pandukambala (ngai Hoàng bảo thạch của Sakka) dưới gốc cây san hô (pãricchattaka), và trong khi thiên chúng đến cung kính đảnh lễ Ngài, thục nữ Khả Ái cũng đến ngồi một bên. Đức Thế Tôn bèn hỏi nàng về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo, qua các vần kệ: 206. Sắc trắng, vàng, xanh, đỏ, tía, đen, Được nhiều tơ mịn phủ lên trên, Muôn màu muôn vẻ kia tô điểm, Bông Mạn-đà-la ở cõi thiên. 207. Chuỗi Mạn-đà-la có đủ màu, Mà nàng đang đội ở trên đầu, Hỡi nàng thiên nữ đầy thông tuệ, Chăng thây cây kia ở cõi nào. 208. Vinh quang thiên nữ hiện thân đây, Tam Thập Tam thiên, cảnh giới này, Khi được hỏi, cho ta biết rõ? Nghiệp gì mang đến quả như vầy? Khi được đức Thế Tôn hỏi vậy, nàng thiên nữ đáp lại các vần kệ sau: 209. Mọi người đều biết ở Kimbilã Ái phu nh2n", kẻ tại gia, Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh, Hân hoan bố thí, cúng Tăng-già. 210. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn? Tọa sàng, y phục với đồ dùng, Con dâng cúng những người chơn chánh, Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm. 211. Vào ngày mười bốn với mười lăm? Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,

Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
212. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật,
Tránh xa dối trá, nói hai lời.
213. Đoạn trừ trộm cắp, thói tà dâm,
Không uống thuốc say hoặc rượu nồng,
Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông.
214. Là đệ tử Ngài có nhãn quang,
Sinh thời con sống thật tinh cần,
Nhờ cơ duyên tốt xưa con tạo,

Thiện nghiệp làm xong bỏ cõi trần,
Con nhẹ bước trong vườn Hỷ Lạc,
Với ánh hào quang của bản thân.
215. Xưa cúng dường bao thức uống ăn,
Chư Tăng, hai đệ tử thần thông,
Bậc Hiền, Đại Tuệ đầy bi mẫn,
Nhờ tạo cơ duyên, lúc mạng vong,
Thiện nghiệp hoàn thành, con nhẹ bước,
Trong vườn Hỷ Lạc với hào quang.
216. Xưa con trì giới bát quan trai,
Đem phước lạc nhiều vô lượng thôi,
Với các nghiệp lành con thực hiện,
Cùng cơ duyên đã tạo trên dời,
Nay con nhẹ bước vườn Hoan Lạc,
Trong ánh hào quang tỏa sáng ngời.
§23. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA SONADINNÃ (Sonadinnãvimãnavatthu)iQ (Vv. 20; VvA. 114) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy, ở NãIandã có một nữ đệ tử tại gia tên là Sonadinnă, một người mộ đạo có tín tâm, thường xuyên giữ đức hạnh và đoan chính trang nghiêm, ân cần phụng sự chư Tỷ-kheo với bốn vật cần dùng, cùng hành trì bát quan trai giới. Nàng được lợi lạc do nghe pháp và tạo đầy đủ điều kiện nhân duyên, tu tập tứ Thánh dế, lấy đó làm đề mục thiền quán của nàng, nên nàng đắc quả

10 Xem J. VI. 97, Nimijataka (Chuyện Đại vương Nimí), số §541; Thĩg. V. 31, Mỉttãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mitta).

vị Dự lưu. Vê sau khi lâm trọng bệnh, nàng từ trân và tái sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba.
Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi nàng qua các vần kệ sau:
217. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
218. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
219. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,

Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
220. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
22L "Ngày xưa, con ở NãỊandã,
Tín nữ Sona được gọi là,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng-già.
222. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm.
223. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
224. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
225. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 511

226. Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông,
Con là đệ tử Cù-đàm Phật,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.
227. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
228. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?5

§24. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA UPOSATHÃ (UposathãvimãnavatthU)11 (Fv. 20; VvA. 115) Chuyện này cũng tương tự Chuyện lâu đài trước, nhimg có những điểm khác biệt, ở đây, uposathã là một nữ đệ tử tại gia ở Sãketa, và sau khi nàng đã giải thích cho Tôn giả Mahãmoggallãna những gì đã xảy ra trước kia, mà nay dung sắc của nàng chiếu sáng khắp mười phương. Nàng lại nói thêm về một lỗi lầm của nàng: 229. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng toàn thân đêu tỏa sáng? Như vì sao cứu hộ trân gian. 230. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiên đây? Những lạc thú nào nàng mên chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 231. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương? 232. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kêt quả cho nàng:

11 Xem J. VI. 97, Nimijataka (Chuyện Đại vương Nimí), số §541; Thĩg. V. 31, Mitíãtherĩgãthã (Kệ ngồn của Trưởng lão Ni Mittã).

233. "Ngày xua, con ở Sãketa,
Là tín nữ uposathã,
Đầy đủ tín tam, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí5 cúng Tăng-già.
234. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm.
235. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
236. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
237. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nồng say, các dục tà.
238. Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông,
Con là đệ tử Cù-đàm Phật,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.

239. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
240. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
241. “Xua vẫn thường nghe Hỷ Lạc viên,
Trong con khởi nguyện vọng triền miên,
Tâm con giữ chặt niềm mơ ước,
Nên tái sanh về Hỷ Lạc viên.
242. Con chẳng hành trì pháp Đạo sư,
Ngài là Thân Tộc Cua vầng Ô?
Trí con không hướng điều cao thượng,
Do vậy ăn năn mãi đến gi&."
CHUYỆN THIÊN CUNG 513

Vị Trưởng lão hỏi:
243. "Uposatha, ở lâu đài,
Trong khoảng bao lâu, hãy đáp lời?
Khi được hỏi xem, nàng có biết,
Bao lâu thọ mạng ở trên tròd?”
Thiên nữ đáp:
244. "An trú đây ba mươi triệu năm,
Và thêm vào đó sáu mươi ngàn,
Bạch Tôn giả, đến khi thân hoại,
Con sẽ đồng sinh với thế nhân.^,
Trưởng lão nói:
245. "Nàng đừng sợ, Ưposathã,
Nàng đã được ngay đức Phật-đà9
Tuyên bố Dự lưu là xuất chúng,
Với nàng, đọa xứ đã rời xa."
§25. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦANIDDÃ
(Niddãvỉmãnavatthu) (Vv. 21; VvA. 117)
246. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
247. Vì sao nàng được sắc như vầy?

Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
248. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ5
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
249. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, f
Và đây là kêt quả cho nàng:
250. "Xua, con ở Rặjagaha?
Tín nữ Niddã được gọi là,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng-già.

251. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm.
252. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
253. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú,
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.
254. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nông say, các dục tà.
255. Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông,
Con là đệ tử Cù-đàm Phật,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.
256. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Va con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,

Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
257. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.”
§26. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA SUNIDDÃ
(Suniddãvimãnavatthu) (Vv. 22; VvA, ll8)
258. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
259. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
CHUYỆN THIÊN CƯNG 515

260. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
261. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
262. “Xua, con ở Rậjagaha,
Tín nữ Suniddã gọi là,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng-già.
263. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm.
264. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
265. Con hành trì giới bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời5
Như vậy trong lâu đài lạc trú,

Điêu thân tiêt độ, cúng dường hoài.
266. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không lấy vật gì phi pháp,
Tránh rượu nông say, các dục tà.
267. Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông,
Con là đệ tử Cù-đàm Phật,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.
268. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
269. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ thê oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."

§27. CHnưYỆN THỨ NHẤT VÈ LÂU ĐÀI CỦA THÍ CHỦ CÚNG MÓN KHẤT THựC (Pathamabhikkhădãyikãvimãnavatthu) (Vv. 22; VvA. 118) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi. Thời ấy, tại Uttaramadhurã có một nữ nhân thọ mạng đã hết và phải tái sanh vào đọa xứ. Vào lúc rạng đông, đức Thế Tôn vừa xuất khỏi định Đại bi và quán sát thế gian, Ngài thấy nữ nhân ấy. Muốn an trú kẻ ấy vào thiện thú, Ngài ra đi một mình xuông Madhurã vào vùng ngoại ô của thành phô đê khât thực. Vừa lúc ấy5 bà kia đã chuẩn bị xong thức ăn tại nhà và đặt sang một bên, rồi ra đi với chiêc ghè, đên chô có nước đê tăm. Khi trở vê nhà với ghè nước dây, bà thấy đức Thế Tôn, liền thưa: - Có lẽ đức Thế Tôn đã nhận món cúng dường? Đức Thế Tôn bảo: -Ta sẽ nhận. Bà ây hiêu răng Ngài chưa nhận món khât thực. Vì thê, bà đặt ghè nước xuống, đến gần đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ Ngài và thưa: Bạch Thế Tôn, con muốn cúng dường, xin Ngài hãy cho phép con! Đức Thế Tôn đồng ý bằng cách im lặng. Bà ấy biết rằng Ngài đã nhận lời, bèn tiến lên về trước, sửa soạn chỗ ngồi ở một nơi đã được rảy nước và quét sạch, xong đứng chờ Ngài đến. Ngài bước vào, ngồi xuống. Bà cúng dường Ngài thức ăn và cũng ngồi xuống. Khi thọ thực xong, Ngài rút tay khỏi bình bát và nói lời tùy hỷ công đức rồi tiếp tục lên đường. Bà ấy nghe Ngài chúc lành, cảm thấy hân hoan, hạnh phúc vô cùng, và vì bà không vơi niềm hoan hỷ do đức Phật mang lại, nên bà vẫn đứng cung kính đảnh lễ cho đến khi Ngài đi khuất dạng. Chỉ sau đó vài ngày, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Bấy giờ, Tôn giả Mahãmoggallãna đang du hành giữa thiên chúng, thấy thiên nữ này có đại thần thông và đại oai lực của chư thiên, hiện đang hưởng cảnh vinh quang trên thiên giới, mà ngay cả tri kiến một bậc Giác ngộ cũng không thê xác định được hạn lượng của cảnh ây. Tôn giả bèn ngâm các vân kệ hỏi về thiện nghiệp công đức mà nàng đã làm. Các vần kệ này cũng giống như trước: 270.

Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 517

271 Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
272. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
273. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
274. "Kiếp xưa sanh ở chốn phàm trần,
Con được làm người giữa thế nhân.
275. Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chăng mê lâm,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Dâng cúng tận tay các món ăn.
276. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
277. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ5
_ •
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
§28. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI CỦA THÍ CHỦ CÚNG MÓN KHẤT THựC (Putiyabhikkhãdãyikãvimãnavatthù) (Fv. 23; VvA. 119)
278. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
279. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,

Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
280. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
518 KINH TIỂU Bộ

Thần lực nàng vì sao rực r&,
Dung quang chiêu sáng khắp mười phương?
281. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
r r A
282. "Kiếp xưa sanh ở chôn phàm trân,
Con được làm người giữa thế nhân,
283. Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê làm,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Dâng cúng tận tay các món ăn.
284. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây, r
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
285. Xin trình Tôn giả đại oai thầUj
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?5
TỔNG KẾT Lâu đài nữ tỳ, lâu đài Lakhumã, lâu đài người cúng váng cháo, lâu đài Candãli, lâu đài Phu nhân Khả Ai, lâu đài Sonadinnã, lâu đài Ưposathã, lâu đài Niddã, lâu đài Suniddã, cùng hai lâu đài thí chủ cúng món khất thực. Phẩm này được biết qua các câu chuyện trên.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 519

m. PHẨM CÂY SAN HÔ (PÃRICCHATTAKAVAGGA)

§29. CHUYỆN LÂU ĐÀI HUY HOÀNG (UỊãravimãnavatthù) (Fv. 24; VvA. 120) Bấy giờ, bậc Đạo sư trú tại Rặjagaha, ở Trúc Lâm. Thời ấy, ở Rậjagaha trong một gia đình thường cúng dường Tôn giả Mahãmoggallãna, có một thiếu nữ đỉuyèn tâm bố thí và thích thú bố thí. Tại nhà ây, các loại thực phâm cứng và mêm đêu được làm săn sàng trước buổi ngọ trai chính thức. Thời ấy, cô gái kia thường đem bố thí nửa phần thức ăn mà nàng có trong nhà. Nàng không ăn trừ khi đã bố thí xong. Ngay cả khi nàng không thấy một vị xứng đáng nhận phần cúng dường, nàng cũng để dành một số thực phẩm cho đến khi nàng gặp một vị như thế. Nàng cũng bố thí luôn cho đám hanh khất nữa.

Bấy giờr, mẹ nàng thường hân hoan, hạnh phúc tự nhủ: "Con gái ta chuyên tâm bố thí và thích thú bố thí cúng dường/9 Rồi bà cho nàng phàn ăn gấp đôi. Khi một phân ăn mà nàng nhận đã được phân phát, bà mẹ lại cho nàng phân thứ hai. Nàng cũng tiêp tục phân phát phân ây. Cứ vậy với thời gian trôi qua, khi đến tuổi, cha mẹ nàng đem gả nàng cho con trai một gia đình khác cũng ở trong thành phố này. Song gia đình này có tà kiến, không mộ đạo. Bấy giờ, Tôn giả Mahãmoggallãna đang lúc đi khất thực từng nhà, dừng lại trước cửa nhà cha chồng của thiếu nữ kia. Khi nàng thấy Tôn giả, lòng đầy thành tín, liền thưa: Bạch Tôn giả, xin hãy vào đây! Nàng mời Tôn giả vào trong, cung kính đảnh lễ và cầm lấy chiếc bánh đã được bà mẹ chồng để dành. Nhưng không thể tìm ra bà, nàng tự nhủ: "Ta sẽ kể với mẹ sau về việc này và làm cho bà hân hoan vì thiện sự của ta", rồi nàng dâng bánh lên Trưởng lão. Vị Trưởng lão nói lời tùy hỷ công đức và tiếp tục lên đường. Còn cô gái thưa với mẹ chồng: Con đã cúng dường Tôn giả Mahãmoggallãna chiếc bánh mà mẹ để dành. Khi nghe nàng nói vậy, bà mẹ chồng kêu lên:

Con này thật vô phép quá! Mày đã đem cho một Sa-môn đồ vật của ta mà thậm chí cũng không xin phép nữa! Rồi bà nói giọng lắp bắp vì bị cơn giận trấn áp và không còn suy nghĩ phải trái, liền chụp cái chày gãy nện túi bụi vào vai cô gái. Cô gái này thê chât mong manh, yêu đuôi và thọ mạng săp châm dứt, nay bị thương tích trâm trọng, gây đau đớn khôc liệt5 chỉ trong vòng vài ngày, nàng qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Mặc dù nàng đã tạo được nhiều nghiệp lành, việc nàng đã đặc biệt cúng dường Trưởng lão này vẫn là tối thắng hơn cả. Tôn giả Mahãmoggallãna du hành lên cõi trời như được tả ở trên, liền hỏi nàng: 286 Đoàn tiên hộ tống thật huy hoàng, Dung sắc nàng làm sáng thập phương, Ngọc nữ múa đàn cùng hát xướng, Tiên đồng trang điểm biết bao chàng. 287. Tiên chúng làm nàng hỷ lạc lu6n, Vây quanh hầu cận thật vinh quang, Đây lâu đài của nàng vàng ánh, Thiên nữ, nàng trông đẹp rỡ ràng. 288. Nàng là bà chủ đám tiên này, Được hưởng tràn trề lạc thú thay! Đầy đủ oai thần, dòng quý tộc, Hân hoan giữa hội chúng như vây. Hỡi nàng thiên nữ, khi ta hỏi, Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây? Khi được Trưởng lão hỏi như vậy, thiên nữ đáp: 289. Khi được sanh ra giữa thê nhân, Con là người ở cõi phàm trần, Đã làm dâu của gia đình nọ, Yếu kém về đức hạnh bản thân. 290. Giữa người keo kiệt, chẳng tâm thành, Con có lòng tin, đức hạnh lành, Trong lúc Ngài đang đi khất thực, Con dâng chiếc bánh tự tay mình. A

291. Con đã trình thưa với mẹ chông:
“M6i đây vừa đến một Sa-môn,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Đem bánh dâng bằng tay của con."
CHUYỆN THIÊN CƯNG 521

A A

292. Bà mẹ chông liên măng nhiêc con:
“Con dâu thiếu lễ giáo gia môn,

Mày không muốn hỏi xin ta đấy,
Khi muốn cho hành khất dọc dường."
293. Rồi mẹ chồng con nổi giận dầy,
Đánh con túi bụi với cây chày,
Trúng vai, đã làm con thương tổn5
Con chẳng sống thêm được mấy ngày.
294. Lúc ấy, con thân hoại mạng chung,
Tự do, giải thoát cõi trần gian,
Tái sanh hội chúng trời Đao-lợi,
Tam Thập Tam thiên hỷ lạc tràn.
295. Vì thế sắc con đẹp thế này?
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bât kỳ lạc thú nào trongr dạ,
\
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
r e
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương.

§30. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA TÍN NỮ CÚNG MÍA (Ucchudãyikãvimãnavatthu)12 (Vv. 24; VvA. 124) Bây giờ, bậc Đạo sư trú tại Rặjagaha, cũng giông như trong chuyện trước. Song điểm khác ở đây là nàng cúng dường khúc mía, bị đánh bằng cái ghế, chết ngay lập tức và được tái sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Ngay đêm ấy, nàng đến yết kiến Tôn giả Mahãmoggallãna và giống như mặt trăng, mặt trời, nàng làm cho Linh Thứu sơn rực sáng trong khoảnh khắc ấy. Đảnh lễ Tôn giả xong, nàng đứng sang một bên với dáng điệu cung kính. Sau đó, Trưởng lão hỏi nàng: 296. Quả đất cùng chung các vị thần, Được làm rạng rỡ thật vinh quang, Như vầng nhật nguyệt, nàng soi sáng, Với ánh huy hoàng, vẻ mỹ quan, Như Phạm thiên siêu quần bạt chúng, Giữa trời Đao-lợi với Thiên hoàng.

12 Xem Vv. 69, Ucchuvỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài do củng mía).

297. Hỡi nàng mang các chuỗi thanh liên,
Cùng chuỗi bảo châu ở trán trên,
Da tựa vàng ròng? trang điểm đẹp,
Xiêm y tuyệt mỹ của thần tiên,
Nàng là ai đó, này thiên nữ,
Đảnh lễ ta rồi đứng một bên?
298. Nghiệp gì nàng đã tạo trên đời,

Kiếp trước sanh ra ở cõi người?
Bố thí vẹn toàn, hay giữ giới,
Nhờ đâu vinh hiển được lên trời?
Hỡi nàng thiên nữ cho ta hỏi,
Nghiệp quả gì đây, hãy trả lời?
Khi được Trưởng lão hỏi vậy, nàng thiên nữ giải thích:
299. Mới đây, Tôn giả ở trong làng,
Khất thực đến nhà của chúng con,
Con cúng dường Ngài cây mía nhỏ,
Với lòng thành tín, nhiệt tâm tràn.
300. Sau đó, mẹ chồng măng chửi con:
"My quăng khúc mía ở đâu chăng?"
"Con không quăng cũng không ăn mía,
Con cúng Sa-môn đạt tịnh an."
301. "Quyền của ta đây hoặc của my?"
Mẹ chồng nói vậy, chửi con ngay,
Bà cầm chiếc ghế quăng con ngã,
Vòng mạng, con thành thiên nữ đây.
302. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chúng cùng con vui thỏa thích,
Năm nguôn dục lạc tạo hân hoan.
303. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chủ cùng chư thiên bảo hộ,
Ban cho dục lạc đủ năm nguôn.
304. Phước quả này không phải nhỏ nhoi,
Cúng dường mía, kết quả cao vời.
Nay con hưởng lạc cùng thiên chúng,
Tìm thú vui năm dục cõi ười.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 523

305. Phước quả này không phải nhỏ nhen,
Cúng dường khúc mía với lòng tin,
Tạo thành kết quả đầy vinh hiển,
Được hộ phò trong Hỷ Lạc viên,
Tam Thập Tam thiên nhờ Đế-thích,
Như Ngài ngàn mắt trú bình yên.
306. Tôn giả Hiền nhân thương xót con,
Đên gân con hỏi, có khang an,

Rồi con dâng cúng Ngài cây mía,
Với tín tâm và hỷ lạc tràn.

§31. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ CHIẾC TRƯỜNG KỶ (Paḷḷankavimānavatthu) (Vv. 26; VvA. 128) Bấy giờ, bậc Đạo sư trú tại Sāvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy, tại thành Sāvatthi, có con gái của một đệ tử tại gia được kết hôn với một nam tử của một gia đình khác cùng gia thế và hoàn cảnh tương tự trong thành ấy. Nàng có bản tánh tốt đẹp, giữ giới hạnh toàn vẹn, tôn trọng chồng, hành trì ngũ giới và đúng các ngày Bố-tát nàng giữ bát quan trai giới. Sau đó từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Tôn giả Trưởng lão Mahāmoggallāna du hành lên cõi thiên (như đã được tả ở trên) và hỏi nàng: 307. Trên bảo tọa tô điểm ngọc vàng, Trăm hoa rải rắc, đẹp huy hoàng, Trú kia, thiên nữ oai nghi quá, Biến hóa hình dung với lực thân. 308. Đoàn tiên này hộ tống quanh nàng, Nhảy múa hát ca, tạo lạc an, Nàng đắc thần thông thiên chúng ấy, Nay là thiên nữ đại vinh quang, Xưa làm người ở trong trần thế, Nàng tạo nên công đức gì chăng? Uy lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? Thiên nữ giải thích cho Tôn giả qua các vân kệ này: 309. Khi được làm người giữa thế nhân, Con là dâu quý tộc giàu sang, Vâng lời chồng bảo, không hờn giận, Và giữ ngày trai giới nhiệt tâm.

310. Kiếp xưa con đã được làm người,
Lòng dạ thơ ngây, thuở thiếu thời,
Làm đẹp ý chồng, tâm tín cân,
Ngày đêm phụng sự để vui đời.
311. Ngày xưa giữ đạo lý luân thường,
Không sát sanh, tà dục, ác gian,
Không uống rượu nồng, không nói láo,
Con hoàn thành giới luật chu toàn.
312. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt,
Liên quan Bố-tát giới tu thân,
Lòng thành trì bát quan trai giới,
Theo đúng pháp hành với nhiệt tâm.
313. Hành trì thánh thiện pháp liên quan,
Tám giới trang nghiêm, quả lạc an,
Tuân phục phu quân và khả ái,
Con là đệ tử Phật Cù-đàm.
314. Hành thiện pháp xưa ở giữa đời,
Dự phần ưu thắng vượt hơn người,
Đến khi thân hoại, con thành đạt,
Thần lực chư thiên đến cõi trời.
315. Trong lâu đài lạc thú, vinh quang,

Được cả quần tiên hộ tống luôn,
Thiên nữ một đoàn đem hỷ]ạc,
Cho con trường thọ ở thiên đường.
§32. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦALATÃ (Latãvimãnavatthù) (Vv. 27; VvA. 131) Bấy giờ, bậc Đạo sư trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy? có một cô gái tên Latã, con của một đệ tử cư sĩ sống ở Sãvatthi, một thiếu nữ có học thức, nhiều tài năng và thông minh, về nhà chồng, nàng rất khả ái đối với chồng, cha mẹ chồng, nói năng dịu dàng, nhân từ đổi với gia nhân, có khả năng đảm đương công việc gia đình, tánh tình hiền thiện, thực hành giới hạnh hoàn hảo, thích thú bô thí; nàng lại tinh cân giữ ngũ giới trọn vẹn và tuân thủ các ngày bát quan trai giới. Sau một thời gian, nàng từ trân và tái sanh làm con gái của Đại Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn). Song nàng vẫn có tên ỉà Latã. Ngoài ra còn có bốn chị em khác là Sạjjã5 Pavarã, Acchimatĩ và Sutã. Tất cả năm chị em đều

được Thiên chủ Sakka bảo dưỡng và đưa vào vị trí thị giả của ngài nhờ khả năng ca múa. Song Latã được sủng ái nhât vì tài đàn hát, múa ca của nàng. Khi nào các nàng hội họp? đều có tranh luận về tài năng âm nhạc. Cả năm đều đi đến Đại Thiên vương Vessavana và hỏi: -Tâu phụ vương, ai trong chúng con có tài nhất về đàn hát, múa ca? Ngài đáp: Này các con, hãy đến chơi nhạc ở hội chúng chư thiên bên bờ hồ Anottata! Tại đó? tài năng đặc biệt của các con sẽ thể hiện. Các nàng làm theo lời ngài. Tại đó? các tiên đông không thê nào tự kiêm chê được khi Latã nhảy múa. Chư vị cười rộ lên vì tràn ngập kỳ thú, hoan nghênh không ngớt và vẫy khăn liên tục, chư vị gây huyên náo đến độ làm cho Tuyết sơn như thể đang rung động. Nhưng khi các nàng khác nhảy múa thì chư vị ngồi yên lặng như sơn ca mùa đông. Như vậy, tại đại hội ấy, tài năng đặc biệt của Latã đã thể hiện rõ ràng. Sau đó, tư tưởng này khởi lên trong tâm Thiên nữ Sutã: "Vi hạnh nghiệp gì, nàng Latã này đã vượt trội chúng ta về vinh quang hiển đạt? Nào, ta muốn hỏi về hạnh nghiệp Latã đã Nàng đến hỏi và nàng kia giải thích vấn đề cho nàng rõ. Đại Thiên vương Vessavana bèn trình toàn thê câu chuyện với Tôn giả Mahãmoggallãna nhân dịp Tôn giả du hành lên thiên giới. Khi trình bày vấn đề lên đức Thế Tôn từ duyên cớ đầu tiên của câu chuyện, Tôn giả nói về các nàng Latã, Sajjã9 Pavarã, Acchimatĩ và Sutã như sau: 316. Latã, Sạjjã? Pavarã, Acchimatĩ, và Sutã, Năm nàng đây chính các tiên nương, Con gái Tỳ-sa-môn Đại vương, Thiên đê huy hoàng cao cả ây, Sáng ngời đức tính tỏa hào quang. 317. Năm nàng thiên nữ đến bên dòng, Phủ kín hoa sen, tắm mát xong, Khi đã đùa chơi cùng múa hát, Sutã lại hỏi Latã rằng: 318. "Hỡi nàng mang các chuỗi sen xanh, Và chuỗi bảo châu ở trán mình, Da tựa vàng ròng, đen nháy mắt, Sáng ngời như thể sắc thiên thanh. Cuộc đời nàng lại thêm trường thẹ), Vì cớ sao nàng được nổi danh?

319. Thiên chủ quý yêu bạn nhất đoàn,
Hoàn toàn khả ái vẻ dung nhan,
Bạn tài giỏi, múa ca đàn hát,

Và được quần tiên đến hỏi han.”
Sau khi Sutã hỏi? Latã liền đáp:
320. “Khi được làm người giữa thế nhân,
Em là dâu quý tộc giàu sang,
Tuân lời chồng bảo, không hờn giận,
Luôn giữ ngày trai giới nhiệt tâm.
321. Thuở em là một kẻ phàm nhân,
Em đã làm vui đẹp ý chồng,
Cha mẹ, em chồng, người giúp việc,
Cho nên được tiếng tốt vang lừng.
322. Do hoàn thành thiện nghiệp xưa kia, r \
Em xuất chúng luôn cả tứ bê:
Thọ mạng5 dung quang và hạnh phúc,
Khang an, hưởng lạc thú tràn trề?5
323. “Các nàng nghe chuyện Latã chăng?
Nàng giải đáp lời ta hỏi thăm:
Các đức phu quân là thiện thú,
Tối cao cho cả đám hồng quần.
324. Tất cả chúng ta trong pháp chơn,
Hãy chăm lo phục vụ phu quân,
Nơi đâu những kẻ là trinh phụ?
Theo đạo pháp này phải tận tâm,
Thực hiện những điều Latã nói,
Chúng ta sẽ hưởng được thiên ân.

325. Sư tử lang thang khăp núi rừng,
Trú trong hang đá, chốn nương thân,
Giết tan các vật nào hèn yếu,
Vì nó ăn loài thú bốn chân.
326. Vậy tín nữ theo các Thánh nhân,
Lòng thành nương tựa đức phu quân,
Với chồng giữ trọn niềm trinh tiết,
Tiêu diệt xan tham, thắng hận sân,
Người ấy thực hành theo Chánh pháp?
Đời sau thọ hưởng cảnh thiên đàng?9
CHUYỆN THIÊN CƯNG 527

§33. LÂU ĐÀI CỦA GƯTTILA (Guttìlavimãna)13 (Fv. 28; VvA. 137) [Trong phần LÂU ĐÀI CỦA GUTTILA có 36 câu chuyện] Câu chuyện 1: Lâu đài của tín nữ dâng y đẹp tuyệt trần (Vátthuttamadãyikãvimãnavatthu) Trong lúc đức Thế Tôn trú tại Rãjagaha? Tôn

giả Mahãmoggallãna du hành lên thiên giới? như đã kể ở trên, đến cối trời Ba Mươi Ba. Ở đó, trong ba mươi sáu lâu đài liên tiếp9 Tôn giả thây ba mươi sáu thiên nữ hưởng thọ thiên lạc vinh quang với một đoàn tùy tùng gồm cả ngàn tiên nữ, và Tôn giả lần lượt hỏi, bắt đầu với vần kệ: "Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm..." về các thiện nghiệp được các nàng thành tựu. Sau khi Tôn giả hỏi, các thiên nữ đáp lời với các vân kệ, mà vân đâu tiên: "Con đã dâng y đẹp tuyệt trần...55 Sau đó, Tôn giả về nhân thế trình câu chuyện lên đức Thế Tôn. Khi nghe chuyện, đức Thê Tôn nói: Này Moggallãna, không phải các thiên nữ chỉ được ông hỏi và đáp lời như vậy mà thôi, mà xưa kia, hội chúng ấy cũng được Ta hỏi và trả lời như vậy. Rồi vị Trưởng lão thỉnh cầu, Ngài kể lại cuộc đời Guttila, một chuyện tiền thân của Ngài.14 327. Thất huyền cầm ấy thật du dương, Ta phải đàn êm ái lạ thường, Đệ tử mời ta ra thách thức, Kosiya, hãy giúp ta cùng. 328. Ta là nơi chốn bạn nương nhờ, Ta vẫn thường tôn trọng giáo sư, Đệ tử sẽ không sao thắng bạn, Giáo sư này sẽ thăng môn đô. Tương truyên răng, ba mươi sáu thiên nữ ây đã sanh làm người vào thời đức Phật Kassapa (Ca-diếp cổ Phật trước đức Gotama), và đã thực hành các công đức thiện sự như vây: Một người dâng y, một người dâng hương, một người dâng trái cây tuyệt hảo, một người dâng nước mía, một người in dấu năm ngón tay có tẩm hương tại tháp của đức Thế Tôn, một người hành trì ngày trai giới, một người dâng nước lên một Sa-môn lúc ấy đang thọ thực vào giờ ngọ trai, một người vô sân phục vụ cha mẹ chồng cáu kỉnh, một nữ tỳ tận trung chuyên cần, một người dâng cháo sữa lên một Sa-môn đang khất thực, một người dâng mật mía, một người dâng khúc mía, một người dâng quả timbaru, một người dâng dưa hấu, một người dâng dưa bở, một người dâng dưa leo,

13 Xem J. II. 252, Guttỉỉạiãtaka (Chuyện nhạc sĩ Guttiỉa), số §243. 14 Như trên.

một người dâng hoa phãrusaka, một người dâng lò than nhỏ bằng đất (để sưởi), một người dâng bó củ sen, một người dâng một nắm lá thuốc, một người dâng tương chua, một người dâng bánh mè, một người dâng dây thắt lưng, một người dâng dây treo ở vai, một người dâng tấm vải buộc vết thương, một người dâng quạt, một người dâng quạt lá kè? một người dâng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông chim công, một người dâng dù che nắng, một người dâng mứt, một người dâng bánh ngọt.15 Tất cả vị này được tái sanh cùng đoàn tùy tùng gồm cả ngàn tiên nữ để làm thị nữ của Thiên chủ Sakka. Khi được Guttila, giáo sư âm nhạc hỏi thăm, mỗi vị lần lượt giải thích các thiện nghiệp đã làm, bắt đầu với vần kệ: "Tín nữ dâng y đẹp tuyệt trần...,^ 329. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian. 330. Vì sao nàng được săc như vây? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 331. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khăp mười phương? 332. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Bèn giải đáp ngay phân hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: 333 "Tín nữ dâng y đẹp tuyệt uần, Là người vinh hiển giữa chúng nhân, Người nào dâng phâm vật như thê, Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng. 334. Hãy

ngắm lâu đài đây của con, Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường, Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, r

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân. 335. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiên ở nơi đây,

15 Những từ dùng ở đây có thể khác với những từ dùng trong bài kệ.

r

Bât kỳ lạc thú nào trong dạ, ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
336. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
Câu chuyện 2: Lâu đài của tín nữ dâng hoa đẹp tuyệt trần
ỤPupphuttamadăyikãvimãnavatthu)
337. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ănh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
338. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
339. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?
340. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
341. “Tín nữ dâng hoa đẹp tuyệt trần,
Là người vinh hiển giữa chúng nhân,
Người nào dâng phẩm vật như thế,
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.
342. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ? con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
343. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
344. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
530 KINH TIỂU Bộ _____

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
Câu chuyện 3: Lâu đài của tín nữ dâng hương ngát tuyệt trần
(Gandhuttamadãyikãvimãnavatthu)
345. Nàng thiên nữ săc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
346. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
r
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
347. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ5
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
348. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
349. “Tín nữ dâng hương ngát tuyệt trần,
Là người vinh hiển giữa chúng nhân,
Người nào dâng phẩm vật như thế,
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.
350. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
351. Vì thế sắc con đẹp thế này?
Và con vinh hiển ở nơi dây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
352. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
CHUYỆN THIÊN CUNG 531

Câu chuyện 4: Lâu đài của tín nữ dâng quả tuyệt trần
(Phaluttamadãyikãvimãnavatthỉi)
353. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
354. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
355. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
356. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
357. “Tín nữ cúng dâng quả tuyệt trần,
Là người vinh hiển giữa chúng nhân,
Người nào dâng phẩm vật như thế,
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.

358. Hãy ngăm lâu đài đây của con, Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường, Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, r

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
359. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
360. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?5
Câu chuyện 5: Lâu đài của tín nữ dâng cam lộ tuyệt trần
(Rasuttamadãyìkãvimãnavatthư)
361 Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
532 KINH TIỂU Bộ

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
362. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
363. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
364. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Bèn giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
365. "Tín nữ dâng cam lộ tuyệt trần,
Là người vinh hiển giữa chúng nhân, 9 ĩ
Người nào dâng phâm vật như thê, Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng. r

366. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
367. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
368. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ5
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 6: Lâu đài của tín nữ dâng hương bằng cách in dấu năm ngón tay tẩm hương (Gandhapancangulikadũyìkãvimãnavatthu)
369. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,

Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng?
Như vì sao cứu hộ trần gian.
370. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
CHUYỆN THIÊN CƯNG 533

Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
371 . Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
372. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
373. "Con đã in hình năm ngón tay,
Tẩm hương lên bảo tháp thờ Ngài
Thế Tôn Ca-diếp thời sơ cổ.
Người nào dâng phẩm vật như thế,
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.

374. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân. 375. Vì thế sắc con đẹp thế này9 Và con vinh hiển ở nơi đây, r

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
376. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
Câu chuyện 7: Lâu đài do một ngày trai giới
(Ekũposathavimãnavatthu (1))
377. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,

Như vì sao cứu hộ trần gian.
378. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
534 KINH TIỂU Bộ

379. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
380. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
381. "Con thấy Tăng Ni ở dọc đường,
Khi con nghe pháp của chư T6n,
Con tuân thủ một ngày trai giới.
382. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
383. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
384. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
Câu chuyện 8: Lâu đài của tín nữ dâng nước
(Udakadũyikãvimãnavatthu (2))
385. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
386. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?

387. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
CHUYỆN THIÊN CUNG 535

388. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
389. Khi đứng trên dòng với tín tâm,
Con dâng cúng nước một Sa-môn,
Người nào dâng phẩm vật như thế,
Sẽ đạt thiên cung đẹp thỏa lòng.
390. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
391. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
392. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
Câu chuyện 9: Lâu đài do hầu hạ (UpaḶḤãnavimãnavatthu (3))
393. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
394. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
395. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
396. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
536 KINH TIỂU Bộ

397. "Xua con hầu hạ mẹ, cha chồng,
Họ cáu, gắt gay lại cộc căn,
Con chẳng hận sân hay oán ghét,
Giữ gìn giới đức thật chuyên tâm.
398. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
399. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
400. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 10: Lâu đài của ngưỉrt phục dịch tha nhân
(Aparakammakãrínĩvimãnavatthu (4))
401. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ tràn gian.
402. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
403. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
404. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
405. “Con là người phục dịch tha nhân,

Nô lệ chuyên cần việc bản thân,
Con chẳng hận sân hay ngã mạn,
Con là người đã được chia phân.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 537

406. Hãy ngăm lâu đài đây của con, Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường, Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, ĩ

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
407. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
408. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
F - -
Công đức con làm giữa thê nhân, Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ, r e

Dung quang tỏa sáng khăp mười phirơng."
Câu chuyện 11: Lâu đài của tín nữ dâng cháo sữa
(Khữodanadãyikãvimãnavatthu)
409. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đêu tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
410. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
411. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
412. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho nàng:
413. "Con dâng cháo sữa một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.

ĩ
414. Hãy ngăm lâu đài đây của con, Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường, Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ5 ỉ

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.

538 KINH TIỂU Bộ

415. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
416. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 12: Lâu đài của tín nữ dâng mật mía
(Phãnitadãyikãvimãnavatthu)
417. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
418. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
419. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
420. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, r
Và đây là kêt quả cho nàng:
421. "Con dâng mật mía một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
422. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ?
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.

423. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 539

424. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.”
Câu chuyện 13: Lâu đài của tín nữ dâng khúc mía
(Ucchukhandikadãyikãvatthu)
425. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
426. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
427. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
428. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, r
Và đây là kêt quả cho nàng:
429. "Con dâng khúc mía một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
430. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhât giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
431. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây, r
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.

432. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương/5
540 KINH TIỂU Bộ _____

Câu chuyện 14: Lâu đài của tín nữ dâng quả timbaru
(Timbarusakadãyikãvimãnavatthu)
433. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
434. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
435. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
436. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
437. "Con dâng quả timbaru một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
438. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
439. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
440. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^^

Câu chuyện 15: Lâu đài của tín nữ dâng dưa hấu
(Kakkāríkadāyikāvimānavatthù)
441. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 541

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
442. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
443. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
444. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, r
Và đây là kêt quả cho nàng:
445. “Con dâng dưa hấu một Sa-môn9
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện su,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
446. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ?
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
447. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ?
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
448. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ9
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
Câu chuyện 16: Lâu đài của tín nữ dâng dưa bở
(EḶālukadāyikāvimānavatthu)
449. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
450. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
542 KINH TIỂU Bộ

Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
451. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ5
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
452. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
453. “Con dâng dưa bở một Sa-môn,
Đang bước đi càu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
454. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
455. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
456. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,

—
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương.^
Câu chuyện 17: Lâu đài của tín nữ dâng dưa leo
(Valliphaladāyikāvimānavatthu)
457. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
458. Vì sao nàng được sắc như vầy?

Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
459. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 543

Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
460. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
461 "Dua leo con cúng một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện SỊT,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
r
462. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
463. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
464. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 18: Lâu đài của tín nữ dâng hoa phãrusaka
(Phãrusakadãyikãvimãnavatthu)
465. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
466 Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?

467. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ9
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
468. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
469. "Con dâng hoa phãruska một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện SỊT,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.

470. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
471. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
472. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 19: Lâu đài của tín nữ dâng lò sưởi tay
(Hatthappatãpakadãyikãvimãnavatthu)
473. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
474. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
475. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
476. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
477. “Con dâng lò sưởi tay Sa-môn?
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 545

Khi đã hoàn thành xong thiện sự?
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
478. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
479. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
480. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ5
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 20: Lâu đài của tín nữ dâng nắm rau
(Sãkamutthidãyỉkãvimãnavatthu)
481. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
482. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
483. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần9
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
484. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
485. "Nắm rau con cúng một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
486. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
546 KINH TIỂU Bộ

f . •

Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, r

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân. 487. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, ỉ

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
488. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương/9
Câu chuyện 21: Lâu đài của tín liữ dâng bó hoa
(Pupphakamuịthidãyikãvimãnavatthu)
489. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
490. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đâỵ?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
491. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần?
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
492. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
493. "Con dâng một bó hoa Sa-môn5

Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
494. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ5
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
495. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 547

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
496. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phtrơng.”
Câu chuyện 22: Lâu đài của tín nữ dâng bó củ sen
(Mũlakadãyikãvimãnavatthu)
497. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
498. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
499. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
A
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
500. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
501. “Con dâng bó củ sen Sa-môn5
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
502. Hãy ngắm lâu đài đây của con,

Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
503. Vì thể sắc con đẹp thể này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
504. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 23: Lâu đài của tín nữ dâng nắm lá thuốc (lá sầu đâu)
(Nimbamuḷthiḍāyikāvimānavatthu)
505. Nàng thiên nữ săc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đêu tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
506. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
507. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
508. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
509. "Con dâng nắm thuốc đến Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
510. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhât giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
511. Vì thế sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
512. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?9
CHUYỆN THIÊN CƯNG 549

Câu chuyện 24: Lâu đài của tín nữ dâng cháo xoài
(Ambakanjikadãyikăvimãnavatthù)
513. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
514. Vì sao nàng được săc như vây?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
515. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
516. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
517. uCháo xoài con cúng một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
518. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
519. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
520. Xin trình Tôn giả đại oai thần,

Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
Câu chuyện 25: Lâu đài của tín nữ dâng bánh mè
(Doninimmajjanidayikavimanavatthu)
521. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
522. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
523. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
524. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
525. "Bánh mè con cúng một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
526. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
527. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
528. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 26: Lâu đài của tín nữ dâng dây thắt lưng

(Kãyabandhanadãyikãvimãnavatthù)
529. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
530. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
CHUYỆN THIÊN CƯNG 551

r

Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
531. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
532. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho nàng:
533. "Con dâng dây thắt lưng Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
534. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhât giữa đoàn tiên nữ, r
Hãy ngăm quả thành tựu phước ân. 535. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, r

Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
536. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 27: Lâu đài của tín nữ dâng dây đeo vai
(Amsabaddhakadãyỉkãvimãnavatthu)
537. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
538. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
539. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
552 KINH TIỂU Bộ

Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiêu sáng khắp mười phương?
540. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
541. "Con dâng dây ở vai Sa-môn5
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.

542. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ?
Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
543. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
544. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 28: Lâu đài của tín nữ dâng tấm vải buộc vết thương
(Ãyogapattadãyỉkãvimãnavatthu)
545. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
546. Vì sao nàng được sắc như vầy?

Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
547. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
548. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 553

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
549. "Con dâng vải cứu thương Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
550. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ3 con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
551. Vì thê săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây5
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
552. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đây oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
Câu chuyện 29: Lâu đài của tín nữ dâng cây quạt
(Vỉdhũpanadãyikãvỉmãnavatthù)
553. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đêu tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
554. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
555. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân, ĩ

Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ?
Dung quang chiêu sáng khăp mười phương?
556. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
557. "Con dâng cây quạt một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
554 KINH TIỂU Bộ

Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
558. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhât giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
559. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
560. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.”
Câu chuyện 30: Lâu đài của tín nữ dâng cây quạt lá kè
(TãlavanIadãyìkãvỉmãnavatthu)
561 . Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cửu hộ trần gian.
562. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
563. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?

564. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
565. "Con dâng quạt lá kè Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
566. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 555

Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, ỉ

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
567. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
568. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương/9
Câu chuyện 31: Lâu đài của tín nữ dâng dụng cụ đuổi ruồi bằng lông công (Morahatthadãyikãvimãnavatthu)
569. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đêu tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
570. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
571. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
572. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:

573. "Con dâng quạt ruồi một Sa-môn?
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
574. Hãy ngăm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ, r
Hãy ngăm quả thành tựu phước ân. 575. Vì thế sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây,

r

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
576. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 32: Lâu đài của tín nữ dâng cây dù che nắng
(Chattadãyikãvimãnavatthu)
577. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
578. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
579. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
580. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
581 . "Dâng dù che nắng một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.

582. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
583. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
584. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 557

Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
Câu chuyện 33: Lâu đài của tín nữ dâng đôi dép
(Upũhanadãyikãvìmãnavatthù)
585. Nàng thiên nữ săc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
586. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
587. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực r&,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
588. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
£
Và đây là kêt quả cho nàng:
589. "Con dâng đôi dép một Sa-môn,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
590. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhât giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
591. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
592. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?9

Câu chuyện 34: Lâu đài của tín nữ dâng bánh dẻo
(Pũvadãyikãvimãnavatthù)
593. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
594. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
595. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
596. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
597. "Con dâng bánh dẻo một Sa-môn5
Đang bước đi câu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
598. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
599. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
600. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
Câu chuyện 35: Lâu đài của tín nữ dâng mứt kẹo
(Modakadãyikãvimãnavatthu)
601. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiêu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
602. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
603. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
604. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
605. "Con dâng mứt kẹo một Sam6n,
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự?
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
606 Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ, con biến hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,

Hãy ngăm quả thành tựu phước ân.
607. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây?
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Ưa chuộng tức thì xuất hiện ngay.
608. Xin trình Tôn giả đại oai thần,

Công đức con làm giữa thế nhân?
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.95
Câu chuyện 36: Lâu đài của tín nữ dâng bánh ngọt
(Sakkhalikadãyikãvỉmãnavatthu)
609. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
560 KINH TIÊU Bộ

610. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
611. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thê nhân,
Thân lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
612. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
613. “Con dâng bánh ngọt một Sa-môn5
Đang bước đi cầu thực giữa đường,
Khi đã hoàn thành xong thiện sự,
Tái sanh thiện thú được hân hoan.
614. Hãy ngắm lâu đài đây của con,
Là thiên nữ con biên hóa khôn lường,
Vinh quang nhất giữa đoàn tiên nữ,
Hãy ngắm quả thành tựu phước ân.
615. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
616. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực r&,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.
617. Lành thay! Ta đã đến hôm nay,

Hạnh phúc bừng lên, rạng rỡ ngày,
Vì được thấy đàn tiên nữ ấy,
Thay hình đổi dạng thỏa lòng đây.
618. Đã nghe thiện pháp các nàng tiên,
Ta quyết thực hành lắm phước duyên,
Bố thí, tinh cần, thân chế ngự,
Ta nguyện đến cảnh chăng tru phiên.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 561

§34. CHUYỆN LÂU ĐÀI Rực RỠ (Paddaliavỉmãnavatthu)^ (Vv. 31; VvA. 149) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy, trong một làng nhỏ của thị trấn NãỊaka, có một người khá giả tình nguyện phụng sự Tôn giả Trưởng lão Revata (Ly-bà-đa). Người ấy được hai con gái: Một nàng tên Bhaddã, nàng kia là Subhaddã. Bhaddã vê nhà chông, đây đủ tín tâm và thông tuệ, nhưng nàng lại không sanh con. Nàng bèn nói với chồng: Thiếp có một em gái tên Subhaddã, hãy cưới em gái thiếp! Nếu em thiếp sanh con trai, nó cũng là con của thiếp và dòng dõi này không bị tuyệt tự. Chồng bảo nàng: Được lắm! Và chàng làm theo đề nghị của vợ. Bấy giờ Bhaddã khuyên nhủ Subhaddã: Này em, hãy thích thú bô thí và tinh cân sông theo chánh hạnh, như vậy sẽ có nhiều lợi lạc cho em trong đời hiện tiền này và đời sau! Một hôm? Subhaddã theo lời khuyên của chị và làm theo điều nàng bảo, thỉnh cầu Tôn giả Revata đến thọ thực cùng bảy vị khác. Chư vị đến nhà nàng. Đầy đủ tín tâm, nàng tự tay phục vụ chư vị và thiết đãi Tôn giả Revata cùng chư Tỷ-kheo các món cao lương mỹ vị đủ loại cứng và mêm. Vị Trưởng lão nói lời tùy hỷ công đức rồi ra đi. Vê sau, Subhaddã từ trân và tái sanh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Còn Bhaddã, trước kia chỉ cúng dường cho các cá nhân riêng lẻ nên được tái sanh làm thị nữ của Thiên chủ Sakka. Bấy giờ? Subhaddã nhân lúc suy nghĩ lại thành quả của chính minh, tự hỏi: “Vi công đức nào mà nay ta đã hóa sanh tại day?99 Và nhận ra chính nàng đạt được cảnh giới này do cúng dường Tăng chúng theo lời khuyên của Bhaddã. Rồi trong lúc nàng tự hỏi: uThế Bhaddã nay ở d2u?" Nàng thấy chị nàng đã tái sanh làm thị nữ của Sakka, và do lòng thương tưởng chị kiếp trước, nàng bước vào lâu đài của chị. Lúc ấy, Bhaddã hỏi nàng: 619. Chói lọi dung nhan đẹp rỡ ràng, Hỡi nàng thiên nữ đại vinh quang, Sáng ngời vượt hẳn bao thiên nữ, Tam Thập Tam thiên giới vẻ vang. 620. Ta chẳng nhớ ta đã gặp nàng, Đây lần đầu diện kiến dung nhan, Từ thiên chúng cối nào đi đến, Và gọi tên ta thật rõ ràng?

16 Xem s. 1.232, Yạiamãnasutta (Kỉnh Tổ chức lễ tế đàn); Kv. 553; Vv. 62, Vìhãravimãnavatthu (Chuyện lâu đài tinh xă).

562 KINH TIỂU Bộ

Nàng ngâm hai vần kệ giải thích:
621. Bhaddã, em chính Subhaddã,
Khi ở cõi người một kiếp xưa,
Em lấy chồng chung cùng chị đó,
Em là tiểu muội chị đây mà.

ĩ
622. Đên lúc em thân hoại mạng chung,
Tự do giải thoát cõi hông trân, về sau cộng trú cùng thiên chúng,
Hóa Lạc thiên vui thú tột cùng.
Bhaddã lại hỏi nàng:
623. Những người làm thiện nghiệp an lành,
Đi đến cõi trời để tái sanh,
Em được sanh cùng thiên chúng ấy,
Subhaddã phát biểu phân minh.
624. Nhtrng làm sao có pháp môn nào,
Em được người nào dạy ở đâu,
Bố thí cách nào hành thiện sự,
Làm em sáng chói giữa trời cao?
625. Đã đạt đến danh vọng lẫy lừng,
Vinh quang xuất chúng, hưởng thiên ân,
Thiên nữ, khi em nghe lời hỏi,
Quả ấy nghiệp gì, hãy giải phân.
Subhaddã đáp:
626. Cúng dường vừa đúng tám phần ăn9
Kiêp trước tự tay em hiên dâng,
Đầy đủ tín tâm đem bố thí,
Chúng Tỷ-kheo xứng đáng chia phần.
627. Vì thế sắc em đẹp thế này,
Và em vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
628. Xin trình thiên nữ đại oai thân,
Công đức em làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi em rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
Sau đó? Bhaddã hỏi nàng:
629. Với tự tay mình, đủ tín tâm5
Chị đem nhiều thực phẩm cúng dâng,

Sa-môn Phạm hạnh, thân điều phục,
Hơn cả em ngày trước đã làm.
630. Sau khi đã bố thí nhiều hơn,
Chị đến với thiên chúng hạ tầng,
Sao em cúng ít hơn thời ấy,

Lại được vinh quang thật lẫy lừng?
Thiên nữ, khi em vừa được hỏi,
Nghiệp gì quả ây, hãy phân trân.
Subhaddã lại nói:
631. Xưa em gặp một vị tu hành,
Là bậc Thầy làm khởi tín thành,
Em thỉnh cầu Ngài về thọ thực,
Revata, với bảy vị đồng hành.
632. Ngài chú tâm làm lợi hữu tình,
Vì lòng lân mẫn đối quần sanh,
Dạy em ubố thí lên Tăng chúng",
Vì vậy em y giáo phụng hành.
633. Lễ vật cúng dường lên chúng Tăng,
Trú an trong quả lớn vô ngần,
Chị đem bô thí từng người một9
Chẳng được hưởng nhiều quả phước ân.
Khi Subhaddã đã nói như vậy, Bhaddã chấp nhận ý nghĩa trên và ước mong đời sau sẽ nhiệt tình noi gương em nàng, bèn ngâm kệ:
634. Nay biết cúng dường lên chúng Tăng,
Được nhiều phước quả lớn vô ngần,
Khi nào trở lại làm người nữa,
Chị sẽ chuyên tâm việc cúng dường,
Lên chúng Tỷ-kheo nhiều mãi mãi,
Lòng đầy hào phóng, chẳng xan tham.
Rồi Subhaddã trở lại thiên giới của nàng. Sau đó, khi Thiên chủ Sakka thấy thiên nữ ấy sáng chói nhờ hào quang của sắc thân nàng vượt trội hơn hẳn thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba, và đã nghe câu chuyện giữa hai nàng, nên ngay sau khi Subhaddã biến mất, ngài không biết nàng là ai, bèn hỏi Bhaddã:
635. Ai là thiên nữ, hỡi Bhaddã,
Trò chuyện cùng nàng thật nết na,
Nàng ây vượt lên vê mỹ săc,
Mọi thiên thần cõi Ba Mươi Ba?
Nàng tâu trình Thiên chủ:
564 KINH TIỂU Bộ

636. Tâu ngài Thiên chủ, ở phàm trần, r

Kiêp trước sanh làm một nữ nhân,
Nàng đã cùng con làm tỷ muội,
Chúng con thời ây lây chung chông,
Bởi vì nàng cúng dường Tăng chúng,

Nay sáng ngời lên với phước ân.
Sau đó5 Thiên chủ Sakka thuyết pháp, nêu rõ thành quả vĩ đại của lễ vật đáng tuyên dương mà nàng đã cúng dường Tăng chúng:
637. Ngày xưa, thiên nữ ấy em nàng,
Nhờ thiện pháp nay chiếu ánh quang,
Nàng đã cúng dường lên Thánh chúng,
Trú an trong quả lớn vô lường.
638. Trước kia, trên đỉnh Linh Thứu sơn,
Ta hỏi Phật-đà, đức Thế Tôn, về sự kết thành do bố thí,
Nơi nào đem quả lớn khôn lường.
639. Đối với phàm nhân chúng hữu tình,
Cúng dường mong phước đức phần mình,
Nơi nào bô thí nhiêu thành quả,
Mang lại cho người lúc tái sanh?
640. Phật-đà trước đã hiểu tinh tường,
Nghiệp quả tạo nên bởi cúng dường,
Bố thí nơi nào đem quả lớn,
Nên Ngài giảng giải với ta răng:
641. Bốn người đang tiến bước lên đường, r r
Và bôn người đăc quả trú an,
Tăng chúng chánh chơn và chú trọng,
Thực hành Giới, Định, Tuệ tinh cần.
642. Đối với phàm nhân, chúng hữu tinh,
Cúng dường mong phước đức cho mình,
Dâng nhiều lễ vật lên Tăng chúng,
Đem quả lớn vê lúc tái sanh.
643. Vì Tăng chúng rộng lớn mênh mang,
Sâu thẳm không lường giống đại dương,
Đệ tử bậc Anh hùng dưới thế,
Là người tối thắng giữa phàm nhân.
Nơi nào Tăng chúng đi truyền pháp,
Chư vị đều mang đến ánh quang.
CHUYỆN THIÊN CUNG 565
644. Những người đem lễ cúng chư Tăng,
Lễ vật cúng dường thật chánh chơn,
Bố thí, hiến dâng theo Chánh pháp,
Lễ kia mang quả lớn vô cùng,
Cúng dường lễ vật lên Tăng chúng,
Được các Phật-đà tán thán luôn.

645. Tích đức này đây chính phước điền,
Những người kia tiến bước đi lên,
Giữa đời, tâm ngập tràn hoan hỷ,
Khi đã diệt ô nhiễm thấp hèn,
Của thói xan tham cho tận gốc,
Không còn lầm lỗi, sẽ sanh thiên.
Thiên chủ Sakka kể chuyện này với Tôn giả Mahãmoggallăna, Tôn giả lại trình lên Thế Tôn. Thế Tôn lấy đó làm một dịp thuyết pháp.
§35. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA PESAVATĨ (Pesavatĩvimãnavatthíi) (Vv. 32; VvA. 156) Bấy giờ9 đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy? trong làng NãỊaka nước Ma-kiệt-đà (Magadha), có một nàng dâu trong nhà một gia chủ giàu tiền của. Chuyện kể rằng nhiều kiếp trước, khi ngôi kim tháp rộng một do-tuần đang được xây để thờ đức Thế Tôn Kassapa, nàng còn là một thiếu nữ cùng đi với mẹ đến khuôn viên của đền thờ này và hỏi mẹ: Mẹ ơi, các người này đang làm gì thê? \ 9

Họ đang đúc gạch băng vàng đê xây tháp. Khi nghe vậy5 cô gái có tín tâm liền bảo mẹ: Mẹ ơi, ở cổ con có món nữ trang nhỏ này bằng vàng. Con muốn đem nó tặng vào ngôi bảo tháp. Thế thì tốt lắm, con hãy đem cúng nó đi! Rồi tháo món nữ trang từ cổ con gái ra trao tận tay người thợ vàng, bà bảo: - Đây là phần đóng góp của con bé này. Hãy thêm nó vào viên gạch ông đang đúc nhé! Người thợ vàng làm theo lời ấy. về sau cô gái từ trần và do công đức đặc biệt kia, được tái sanh vào thiên giới, rồi lần lượt đi từ thiện thú này đến thiện thú khác. Vào thời đức Thế Tôn Gotama, nàng tái sanh ở làng NãỊaka. Một hôm, nàng được mẹ sai đi làm việc cho bà, nàng đem một ít tiền đến một tiệm mua dầu. Trong tiệm này, có một gia chủ đang đào đất để lấy một số

lớn đông tiên, vàng, ngọc trai, châu báu đủ loại đã được cha chôn giâu đê dành từ xưa. Người chủ tiệm thấy rằng vì nghiệp quả của mình, chúng đã biến thành sỏi đá. Sau đó, vị ấy chất thành một đống, cất vào một nơi để quan sát chúng, tự bảo: “Do năng lực của những người đầy đủ công đức, chúng sẽ trở thành vàng bạc, đồng tiền như xua.” Bấy giờ, cô gái thấy vậy bèn hỏi: Sao các đồng tiền kahãpana và châu báu được chất đống thế này? Hiển nhiên chúng cần phải được cất giữ đúng đắn mới phải. Người chủ tiệm nghe vậy, tự nghĩ: UCÔ gái này có đại phước đức. Nhờ cô ấy tất cả của cải này sẽ biến thành vàng bạc cả, và sẽ có giá trị cho ta. Ta sẽ đối xử với cô ấy thật ân cần, tử tế." Ong liên đên gặp mẹ nàng và xin câu hôn nàng: Xin hãy gả con gái bà cho con trai tôi! Ông trao tặng nàng một số tài sản lớn, tổ chức lễ cưới linh đình và rước cô gái về nhà mình. Sau đó, nhận thấy rõ đức hạnh của nàng, ông mở kho gia bảo ra và nói: - Con thấy cái gì đây? Nàng đáp: Con chăng thây gì ngoài một đông tiên, vàng và châu báu. Ông lại bảo: Các châu báu này đã biến mất vì kết quả các nghiệp ác của nhà ta, nay nhờ các nghiệp ưu thắng của con, chúng đã trở thành bảo vật. Vậy từ nay, chỉ mình con trong nhà này được cai quản mọi sự. Còn chúng ta sẽ chỉ dùng những thứ gì do con định đoạt. Từ đó, mọi người biết nàng qua danh hiệu Sesavatĩ (Nữ phú gia). Vào thời ấy, Tôn giả Tướng quân Chánh pháp Sãriputta biết các hành nghiệp của đời mình đã chấm dứt,

bèn suy nghi: "Ta sẽ trao bảo vật cho mẹ ta, nữ nhân Bà-la-môn Rũpasãrĩ, để làm nơi nương tựa cho bà, rồi ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y.” Tôn giả liền đến gần đức Thế Tôn, thông báo cho Ngài biết Niết-bàn vô dư y của mình sắp đến, và theo lệnh của bậc Đạo su, Tôn giả thị hiện một phép đại thần thông, rồi nói hàng ngàn lời tán thán đức Thế Tôn và khởi hành; mặt vừa hướng thẳng về phía Thế Tôn, vừa lùi dần cho đến khi khuất dạng Ngài. Khi đã ra đi khuất dạng, Tôn giả còn đảnh lễ Ngài một lần nữa, rồi được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Tôn giả rời tinh xá. Tôn giả đưa huấn thị cho Tăng chúng xong, lại an ủi Tôn giả Ãnanda và bảo tứ chúng quay về sau khi tiễn đưa Tôn giả. Vừa đúng lúc đến làng NãỊaka, Tôn giả an trú mẫu thân của mình vào quả vị Dự Imi. Vào lúc rạng đông, Tôn giả đắc Niết-bàn vô dư y ngay ở trong

căn phòng mà Tôn giả đã được sanh ra. Sau đó, cả chư thiên và loài người cùng làm lễ cung kính cúng dường di hài Tôn giả suốt bảy ngày. Họ làm dàn hỏa thiêu cao một trăm cu-bit (45m) với đủ loại chiên-đàn và hương liệu. Nàng Sesavatĩ cũng nghe tin về Niết-bàn vô dư y của Tôn giả. Nàng bảo: "Ta sẽ đi đảnh lễ Ngài", và dặn gia nhân đặt hoa bằng vàng đầy hộp và đem hương liệu đến, nàng muốn xin phép cha chồng ra đi. Ông bảo nàng: —Con đang mang thai và ở đó đông nghẹt cả người, vậy con nên ở nhà và gửi hương hoa đến thôi. Tuy thê? nàng đây tín tâm, suy nghĩ: "Cho dù có nguy hiêm đên tính mạng ta tại đó, ta cũng muốn đi hành lễ cúng duờng." Rồi không nghe lời khuyên của ông, nàng cùng các người hầu cận ra đi. Cúng dường hương hoa xong, nàng đứng chắp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính. Vào lúc ấy, một con voi đang lên cơn động tình ở trong đoàn tùy tùng của hoàng gia đến làm lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, thình lình chạy vào đó, khi mọi người thấy nó9 liền hốt hoảng chạy trốn vì sợ chết, đám đông ấy giẫm chết Sesavatĩ, nàng đã ngã gục trong đám người chen lấn nhau. Nàng đã hoàn thành lễ cúng dường và từ trần với niềm tin đối với Tôn giả. Tâm đầy thành tín5 nàng được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Khi quan sát thành quả của nàng và suy luận ra nguyên nhân, nàng thấy chính là do lễ cúng dường Tôn giả Trưởng lão, nên với lòng thành tín hướng về Tam bảo, nàng cùng lâu đài của nàng du hành đến đảnh lễ bậc Đạo sư. Vừa bước xuống khỏi lâu đài, nàng đứng chắp tay trước ngực trong dáng điệu sùng kính. Thời ấy, Tôn giả Vangĩsa đang ngồi cạnh đức Thế Tôn, nói như vầy: —Bạch Thê Tôn, con muôn hỏi thiên nữ kia vê công đức, phước nghiệp mà nàng đã làm. Đức Thế Tôn bảo: Này Vaồgĩsa, cứ làm như vậy đi. Sau đó, Tôn giả Vaốgĩsa ngâm kệ tán thán lâu đài của nàng trước tiên: 646. Với ánh sáng ngời của thủy tinh, Bạc vàng bao phủ khắp chung quanh, Lâu đài diễm lệ đầy màu sắc, Ta thấy nơi cư trú hiển vinh, Đây đủ cửa vòng cung chạm trô, Cát vàng rải rắc lối thiên đình. 647. Như mặt trời xua bóng tối tan, Vê thu chiêu sáng khăp mười phương, Lâu đài chói lọi trên thiên đỉnh, Như cột lửa bừng ánh dạ quang.

648. Chẳng khác nào tia chớp sáng lòa,
Khiến hồn mê mẩn giữa trời xa,
Vang lừng chũm chọe, đàn, kèn, trống,

Tráng lệ như thành phố Indra.

649. Đây đó hoa sen đỏ, trăng, xanh,
Hoa lài, dâm bụt đỏ đầy cành,
Anojaka, Sãla, Asoka (Vô ưu) nở,
Cây đẹp tỏa hương ngát dịu lành.
650. Viền quanh thông, mít, bhiỳaka,
Chằng chịt hoa leo đám cọ dừa,
Sen, súng đâm chồi như bảo ngọc,
Hồ sen tuyệt mỹ? hỡi tiên nga!
651. Bất kỳ dưới nước có hoa nào,
Hoặc ở đất bằng hoa mọc sao,
Dù thuộc thiên thần hay hạ giới,
Chúng đều mọc ở tại lầu cao.
652. Đây là kết quả sự tu hành,
Điều phục tự thân, được hóa sanh,
Do nghiệp gì5 lâu đài đạt được?
Hỡi nàng thiên nữ, nói cho minh?
Sau đó, thiên nữ đáp:
653. Cách nào con đạt lâu đài này,
Có công, hạc, trĩ đến từng bầy,
Hồng nga, ngỗng xám, sơn ca hót,
Vang dội tiếng chim lảnh lót thay!
654. Đầy đủ cây hoa tỏa rộng cành,
Vô ưu, đào đỏ với kèn xanh,
Làm sao con đạt lầu thiên giới,
Tôn giả nghe con sẽ thuyết trình.
655. Hưng thịnh miền Đông Ma-kiệt-đà,
Có làng tên gọi NãỊaka,
Xưa làm dâu một nhà nơi ấy,
Dân chúng gọi con “Nữ phú gia."
656. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Rải rắc hoa thơm khắp Đại nhân,
Ngài được trời, người đồng kính mộ, về tài thuyết pháp lẫn hồng ân,
Phước điền vô thượng là Tôn giả
Xá-lợi-phất vừa xả báo thân.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 569

657. Sau khi con kính lễ Ngài xong,
Ngài đã về nơi tối thượng tầng,

Đại giác giả mang thân cuối ấy,
Con từ giã thể xác phàm trần,
Đi lên Tam Thập Tam thiên giới,
Con đến nơi này đê trú thân.

§36. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA MALLIKÃ (Maỉỉikãvimãnavatthu) (Vv. 34; VvA. 165) Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ của bậc Giác Ngộ từ thời chuyển pháp luân cho đến thời giáo hóa du sí ngoại đạo Subhaddã; vào lúc rạng đông, một đêm trăng tròn tháng Visãkhã, giữa Sãla song thọ tại upavattana, rừng Sãla của các quôc vương Mallã ở Kusinãrã, đức Thê Tôn, nơi nương tựa của thê gian, đã viên tịch trong Niết-bàn giới vô dư y. Trong lúc kim thân của Ngài được chư thiên và loài người cúng dường, một tín nữ ở Kusinără tên Mallikã thuộc dòng họ các quôc vương Mallã, vợ của Bandhula, một người mộ dạo, đây tín tâm, lây nước hương thơm rửa bộ nữ trang hình tâm mạng lớn (đê phủ quanh thân), giống như bộ nữ trang của đại tín nữ Visãkhã, và lau chùi thật bóng với một miếng vải mịn rồi đem theo nhiều đồ vật khác như hương liệu, vòng hoa, v.v... đến đảnh lễ di hài đức Thế Tôn. (Đây chỉ là phần sơ lượcf còn chuyện Mallỉkã có đầy đủ chi tiết trong bộ Chú giải Kinh Pháp 17) Vê sau Mallikã từ trân và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Vì nàng đã cúng đường lễ vật như vậy, nên nàng được hưởng vô lượng thiên lạc huy hoàng. Xiêm y, nữ trang, lâu đài5 đều sáng chói với thất bảo, cùng với ánh sáng của vàng ròng tuyệt hảo, rực rỡ chiếu khắp mười phương với kim sắc như thể rải răc mọi hướng với những tia vàng tinh chât. Bấy giờ, Tôn giả Nãrada đang du hành giữa thiên chúng, trông thấy nàng bèn lại gàn. Nàng cung kính đảnh lễ Tôn giả rồi đứng chắp tay trong dáng điệu sùng kính. Tôn giả hỏi nàng: 658. Thiên nữ khoác y phục ánh vàng, Điểm trang đầy ngọc báu kim hoàn, Thượng y vàng chói trông kiêu diêm, Nàng chiếu sáng dầu chẳng điểm trang. 659. Nàng đeo vòng đủ sắc là ai, Chiếc mão điểm trang tỏa sáng ngời5 Che phủ mạng vàng ròng óng ả, Với bao hàng chuỗi ngọc buông lơi?

17 Xem DhA. III. 119, Mallỉkãdevĩvatthu (Chuyện Hoàng hậu Mallikã).

660. Bảo vật hoàng kim kết ngọc hồng,
Ngọc trai và ngọc thạch chen lồng,
Minh châu mắt báo và hồng ngọc,
Như mắt bồ câu ngọc sáng trong.
661 Tiêng chim không tước đáng yêu thay,
Tiêng của hông nga chúa ở đây,
Cùng tiếng sơn ca êm ái quá,
Dịu dàng nghe chúng hót từng bầy,
Khác nào âm điệu đàn năm thứ,
Đồng tấu lên hòa khúc nhạc hay.
662. Xe của nàng hoàn hảo sáng ngời,
Khảm đầy bảo ngọc thật xinh tươi,

Thiên xa lộng lẫy và cân xứng,
Hình dáng hài hòa khắp mọi nơi.
663. Thân sắc nàng như bức tượng vàng,
Đứng bên xe ngọc tỏa hào quang,
Hỡi nàng thiên nữ, khi ta hỏi?
Hãy nói nghiệp gì quả ấy mang?
Và thiên nữ đáp lời:
664. Tấm mạng vàng ròng với bảo trân,
Ngọc trai dày đặc phủ kim ngân,
Lòng thành con cúng Cù-đàm Phật,
Vô lượng phước điền, tịch diệt xong.
665. Sau khi thiện sự đã hoàn toàn,
Công đức được chư Phật tán dương,
Con thọ hưởng lâu dài hạnh phúc,
Vô sầu, vô bệnh, mãi an khương.
§37. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA VISẢLAKKHI (yìsãlakkhỉvimãnavatthu)^ (Vv. 34; VvA. 169)
Sau khi đức Thế Tôn đã viên tịch, khi Đại vương Ajatasattu (A-xà-thế) đã xây một Đại tháp ở Rặjagaha trên phần Xá-lợi mà vua nhận được và cử hành lễ hội cúng dường xong, cô con gái một nhà làm vòng hoa tên Sunandã, một tín nữ, một vị Thánh đệ tử đắc quả Dự lưu, gửi nhiều tràng hoa thơm đến cúng bảo tháp, và vào các ngày trai giới chính nàng đi đến đó lễ bái. về sau lúc từ trần, nàng được tái sanh làm thị nữ của Thiên chủ Sakka; và một hôm, Thiên chủ đi vào lâm viên Cittalatã, thấy nàng đứng đó mà không bị

18 Xem J. VI. 97, Nimijataka (Chuyện Đại vương Nimí), số §541; Thĩg. V. 31-2, Miítãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mỉttã).

ảnh hưởng bởi ánh hào quang của tất cả các vị thiên thần chung quanh nàng.
Ngài bèn hỏi nàng lý do:
666. Thiên nữ là ai cặp mắt huyền,
Trong vườn lạc thú Citta viên,
Nàng đang đi dẫn đầu tiên chúng,
Hâu cận quanh nàng ở cõi thiên.
667. Khi chư thiên cõi Ba Mươi Ba,
Vào Lạc viên này đủ mã9 xa,
Tất cả hào quang toàn hội chúng,
Đông thời được phóng tỏa lan ra.
668. Song nàng đã đến tận nơi đây,
Dạo bước lâm viên lạc thú này,
Thân thể nàng không ai chiếu sáng?

Vì sao dung sắc được như vậy,
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây?
Khi được Thiên chủ Sakka hỏi, Thiên nữ Sunandã đáp lời qua các vần kệ này:
669. Thiên chủ, nghiệp xưa tạo quả này,
Hình dung, sanh thú của con đây,
Vinh quang, uy lực, tâu Thiên chủ,
Xin lắng nghe con sẽ giải bày!
670. Vương Xá thành đầy lạc thú kia,
Con là tín nữ Sunandã,
Tín tâm đầy đủ hành trì giới,
Bố thí hân hoan rộng rãi mà.
671. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn9
Tọa sàng, y phục thứ cần dùng,
Con dâng cúng những người chơn chánh,
Cùng với niềm thành kính, tịnh tâm.
672. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Ngày thứ tám trong mỗi nửa trăng,
Và những ngày nào lễ đặc biệt9
Liên quan Bố-tát giới tu thân.
673. Con hành trì bát quan trai giới,
Đức hạnh bản thân giữ suốt dời,
Như vậy trong lâu đài lạc trú
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.

674. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,
Giữ mình không dối trá sai ngoa,
Cũng không trộm cắp hay tà dục,
Thói uống rượu say cũng đoạn trừ.
675. Thích thú con tu hành ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh đế tinh thông,
Con là đệ tử Cù-đàm Phật,
Bậc Nhãn Quang danh vọng lẫy lừng.
676. Thuở trước, một nhà quyên thuộc con,
Đã đưa con đủ loại hoa vòng,
Con dâng tất cả vòng hoa ấy,
Tại tháp của Ngài, đức Thế Tôn.
677. Vào ngày trai giới có trăng rằm,
Con đến cúng dường với tín tâm,

Hương liệu? vòng hoa, dâu đủ thứ,
Tại đền bảo tháp, chính tay dâng.
678. Vì hạnh nghiệp ngày trước của con,
Dâng tràng hoa, tấu đức Thiên hoàng,
Hình dung, cảnh giới này con đạt,
Vinh hiển cao sang đủ lực thần.
679. Vì hạnh nghiệp xưa tạo ở đời,
Con thường giữ giới bát quan trai,
Kết thành thiện quả ngày sau dếii,
Thiên chủ, con mong đạt Bất lai.

Rồi Thiên chủ Sakka trình vấn đề này với Tôn giả Vangĩsa. Tại Hội nghị kết tập kinh điên, Tôn giả thuật chuyện này với chư Trưởng lão thời ây đang biên soạn giáo pháp và chư vị thêm chuyện này đúng như thật vào Kinh tạng.

§38. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÂY SAN HÔ (Pãricchattakavimãnavatthu) (Fv. 35; VvA. 172) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia đầy tín thành cúng dường thực phẩm lên đức Thế Tôn tại nhà riêng vô cùng trọng thể. Ngay lúc ấy, một nữ nhân lượm củi trong Hắc Lâm thấy một cây Asoka (Vô Ưu) đang nở hoa. Bà đi nhặt các cành hoa, đến rải quanh đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ Ngài rồi ra về. Sau đó bà từ trân, được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, hưởng lạc thú tại Nandana (Hỷ Lạc viên), cùng với đoàn tiên nữ ca múa tham dự lễ hội dưới cây thiên hoa san hô. Tôn giả Mahãmoggallãna cũng thây nàng và hỏi nàng như vây:

680. Cùng với san hô? các loại hoa,
Vườn tiên tuyệt mỹ đẹp lòng ta,
Kết thành từng chuỗi hoa thiên giới,
Nàng thích thú và cất tiếng ca.
681. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Am nhạc thiên đình vang vọng đên5
Bên tai nghe quả thật du dương.
682. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.
683. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài bím tóc kết bên mình,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu,
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.
684. Vòng tai được gió thổi ngang qua,

Lay động theo làn gió nhẹ đưa,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy,
Khác nào năm tiêng nhạc đông hòa.
685. Và hương của các chuỗi hương hoa,
Khả ái trên đầu nhẹ tỏa ra,
Thoang thoảng bay đi khắp mọi hướng,
Giống như cây mafijusaka.
686. Nàng thở làn hương thật ngọt ngào,
Nàng nhìn vẻ đẹp cõi trời cao,
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào?
Sau đó, thiên nữ đáp lời:
687. Thuở trước, con dâng cúng Phật-đà?
Những vòng hoa đẹp Asoka,
Đỏ hồng, rực sáng như màu lửa,
Ngào ngạt hương thơm thoang thoảng đưa.
688. Khi đã thực hành thiện nghiệp xong,
Nghiệp lành được đức Phật tuyên dương,
Nay con thọ hưởng nhiều ân phước,
Vô bệnh, vô sâu, mãi lạc an.

TÔNG KẾT Lâu đài huy hoàng, lâu đài do cúng mía, lâu đài trường kỷ, lâu đài Latã, lâu đài Guttila, lâu đài rực rỡ9 lâu đài Pesavatĩ, lâu đài Mallikã, lâu đài Visãlakkhĩ, lâu đài cây san hô. Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 575

IVPHẨMĐỎSẪM (MANJITTHAKAVAGGA)

§39. CHUYỆN LÂU ĐÀI ĐỎ SẪM (Manjitthakavimanavatthu)19 (Vv. 37; VvA. 176) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Lúc Ngài đang được cúng dường thực phẩm theo cách được miêu tả trong lâu đài trước, một nữ tỳ của nhà nọ đã lượm hoa từ cây Sãla đang nở rộ trong Hắc lâm, xâu từng chuỗi thành những bó hoa nhỏ9 rồi lượm rất nhiều hoa quý, những hoa đã rụng, và nàng đi vào thành. Nàng thấy đức Thế Tôn đang an tọa trong ngôi dinh, và với tín tâm nàng trân trọng cúng dâng các bó hoa ấy đặt chung quanh tọa cụ của Ngài, rải thêm các hoa kia rồi cung kính đảnh lễ Ngài, đi vòng quanh Ngài ba lần theo đúng nghi thức và ra đi. về sau nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Tại đây, một lâu đài dành cho nàng được làm bằng pha lê đỏ? và trước đó là một rừng Sãla hùng vĩ với mặt đất được rải cát vàng. Khi thiên nữ bước ra khỏi lâu đài và đi vào rừng Sãla, các cây hoa rạp mình xuống và rắc hoa trên thân nàng. Tôn giả Mahãmoggallãna đến gần nàng như đã tả ở trên, và hỏi nàng: *1 /X ọ 9 ỉ \ 689. Đỏ sâm lâu cao trải cát vàng, Kìa nàng thiên nữ thật vinh quang,

Nàng đang thưởng thức đàn hòa tấu, Năm thứ âm thanh thật dịu dàng. 690. Nàng bước xuông lâu lộng lây kia, Làm bằng châu ngọc, trải kim sa, Vào rừng Song Thọ Sãla ấy, Diễm lệ muôn đời nở rộ hoa. 691. Dưới từng gốc đại thọ Sãla, Nàng đứng dừng chân, thiên nữ kia, Hùng vĩ cây nghiêng mình cúi rạp, Trước nàng, rải rắc cả muôn hoa. 692. Mùi hương của đại thọ Sãla? Lay động theo làn gió nhẹ đưa,

19 Bản PTS và Tích Lan viết Manjetthaka. Bản CST và Thái Lan viết Manjitthaka.

Chim chóc dập dìu bay mọi hướng,
Khác nào cây manjusaka.
693. Nàng thở làn hương thanh tịnh thay,
Nàng nhìn vẻ đẹp quý cao này,
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp gì tạo quả đây?
Khi được nghe Trưởng lão hỏi, nàng thiên nữ ngâm các vàn kệ đáp lời:
694. Thuở được làm người giữa thế nhân,
Con là nô lệ của nhà chồng,
Khi nhìn đức Phật đang an tọa,
Con rải bông Sãla cúng dâng.
695. Thời ấy tâm đầy đủ tín thành,
Con dâng lên với chính tay mình,
Phật-đà một chiếc vòng hoa đẹp,
Bằng đám Sãla kết thật tinh.
696. Khi đã thực hành thiện nghiệp xong,
Nghiệp lành này, đức Phật tuyên dương,
Nay con thọ hưởng nhiều ân phước,
Vô bệnh, vô sầu, mãi lạc an.
§40. CHUYỆN LÂU ĐÀI SÁNG CHÓI (Pabhassaravimãnavatthu) (Vv. 37; VvA. 178) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Rặjagaha. Thời ấy, ở Rặjagaha có một đệ tử cư sĩ đầy tín thành đối với Trưởng lão Mahãmoggallãna. Một trong hai cô con gái vị này là một tín nữ có lòng thành kính đối với bậc Trưởng lão ấy. Một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna đi khất thực trong thành Rậjagaha, đến tận nhà ấy. Cô gái thấy Tôn giả, lòng đầy hoan hỷ, bảo sửa soạn chỗ ngồi, và khi Tôn giả đã an tọa tại đó, nàng cúng dường một tràng hoa lài và đổ đầy mật mía vào bình bát của Tôn giả. Tôn giả vẫn ngồi yên vì muốn nói lời tùy hỷ công đức. Cô gái tỏ ý răng nàng không có thì giờ đê nghe Tôn giả vì đang bận nhiêu công việc nhà và nói: -Con sẽ xin nghe pháp vào một ngày khác. Rồi nàng cung kính đảnh lễ vị Trưởng lão và giã từ. Ngay hôm ấy, nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Tôn giả Mahãmoggallãna đến gần nàng và hỏi nàng qua các vần kệ này: 697. Thiên nữ dung nhan đẹp rỡ ràng, Xiêm y lấp lánh, tỏa hào quang, Tứ chi bóng loáng chiên-đàn phấn, Vĩ đại thay, thần lực của nàng!

Thiên nữ là ai, đây diêm lệ9
Thấy ta, nàng đảnh lễ nghiêm trang?
698. Sàng tọa cao sang, dát bảo châu,
Sáng ngời nàng ngự ở trên lầu,
Hào quang tỏa chiếu như Thiên chủ,
Trong Hỷ Lạc viên chẳng khác đâu.
699. Ngày trước, nàng tu thiện hạnh nào,
Nghiệp gì, nàng hưởng quả trời cao,
Hỡi nàng thiên nữ? khi nghe hỏi,
Hãy nói quả này, bởi cớ sao?
Được Trưởng lão hỏi như vầy, nàng thiên nữ giải thích qua các vần kệ:
700. Tôn giả đi xin vật cúng dường,
Con dâng mật mía với hoa tràng,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Con hưởng thọ thiên giới lạc an.
701. Song con ân hận mãi trong tâm,
Vì đã trót gây việc lỗi lầm9
Tôn giả, con không nghe Chánh pháp,
Pháp vương khéo giảng ở trên trần.
702. Vậy con xin chúc: "Phước phần Ngài."
Lân mẫn phần con, bất cứ ai,
Khích lệ con vào trong đạo lý?
Pháp vương khéo giảng ở trên đời.
703-04. Bất cứ ai đầy đủ tín tâm,
Tin vào đức Phật, Pháp, Tăng đoàn,
Đêu hơn con hăn vê dung săc9
Thọ mạng, hào quang, danh vọng vang,
Thiên chúng này hơn con các mặt,
Hiển vinh thần lực đại huy hoàng.
§41. CHUYỆN LÂU ĐÀI CON VOI (Nãgavimãnavatthu) (Vv. 38; VvA. 181) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại, ở Isipatana (chư tiên đọa xứ) trong Vườn Nai. Thời ây, một nữ đệ tử tại gia sông ở Ba-la-nại là kẻ mộ đạo đây tín tâm, thực hành giới đức, nhờ người khác dệt một bộ y và giặt thật sạch để cúng dường đức The Tôn. Bà đi đến, đặt bộ y dưới chân Ngài và nói như vầy: - Bạch Thế Tôn, mong đức Thế Tôn từ bi nhận bộ y này để con được hạnh phúc an lạc lâu dài!

Đức Thế Tôn nhận bộ y và nhìn thấy các đức tính đầy đủ của bà, bèn thuyết pháp cho bà. Lúc kết thúc, bà đắc quả Dự lưu, cung kính đảnh lễ Thế Tôn, đi quanh Ngài một

vòng đúng nghi thức rồi về nhà. Chẳng bao lâu sau, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, và được Thiên chủ Sakka sủng ái, đặt danh hiệu Yasuttarã. Do uy lực công đức của thiên nữ này, một con voi cao quý xuất hiện được phủ trong tấm lưới bằng vàng, rồi một chiếc đình bằng bảo ngọc hiện ra trên lưng voi, bên trong có bảo tọa bằng ngọc trang hoàng lộng lẫy. Trong đôi ngà voi có hai hồ sen diễm lệ9 rực rỡ với hoa sen, hoa súng đồng thời hiện ra. Tại đó? trên các đài sen, các tiên nữ cầm năm loại nhạc cụ đàn ca múa hát. Đức Thế Tôn? sau khi đã ở tại Ba-la-nại một thời gian như ý, liền khởi hành về phía Sãvatthi, Đến đó, Ngài trú trong Kỳ Viên. Bấy giờ? thiên nữ ấy suy ngẫm về cảnh cực lạc của nàng và duyên cớ việc kia, liền nhận thấy: "Việc này là do nhân duyên cúng dường bậc Đạo SU." Lòng đây hoan hỷ, tín thành và cung kính đôi với Ngài, nàng phi hành qua không gian trên lưng bảo tượng huy hoàng của nàng khi đêm đã về khuya, rồi giáng hạ từ lưng voi, đên đảnh lê đức Thê Tôn? vươn đôi tay ra chăp lại và đứng gàn đó. Tôn giả VangTsa được sự đồng ý của Thế Tôn, bèn hỏi nàng như vầy: 705. Ngự trên thiên tượng thật huy hoàng, Bao phủ toàn châu báu ngọc vàng, Đại tượng oai hùng kim võng phủ, Cân đai đẹp lộng lẫy muôn phần, Hỡi nàng thiên nữ đầy trân bảo, Đã đến đây qua giữa cõi không. 706. Phía trên của môi chiêc ngà voi, Xuất hiện hồ sen nở đẹp tươi, Trong tựa pha lê? làn nước mát, Từng đoàn nữ nhạc bước ra ngoài, Giữa hô sen khiên lòng mê mân, Tiên chúng này đang múa tuyệt vời. 707. Hỡi nàng thiên nữ đại huy hoàng, Nàng đã đạt bao đại lực thần, Công đức gì xưa nàng đã tạo, Khi tái sanh làm một thế nhân? Vì sao thần lực nàng ngời sáng, Dung quang tỏa sáng khăp mười phương? Được vị Trưởng lão hỏi như vậy, thiên nữ đáp lại qua các vần kệ này:

708. Khi đến Ba-la-nại thuở xưa,
Con dâng đức Phật bộ cà-sa,
Bái chân Ngài, kế con ngồi xuống,
Hoan hỷ chắp tay lễ Phật-đà.
709. Đức Phật màu da sáng tựa vàng5
Dạy con khổ, tập ấy vô thường,
Niết-bàn, khổ diệt là trường cửu,
Ngài dạy con dần biết đúng đường.
710. Đời con ngắn ngủi, vội lìa trần,
Từ đó mạng chung được hóa thân,
Uy danh ở giữa đoàn thiên chúng,
Tam Thập Tam thiên thật lẫy lừng,
Ái hậu Sakka cùng mỹ hiệu,
Yasuttarã hiển hách mười phương.

§42. CHUYỆN LÂU ĐÀI ALOMÃ (Alomavimãnavatthiỉ) (Pv. 39; VvA. 184) Trong lúc đức Thế Tôn trú gần Ba-la-nại, tại Isipatana (chư tiên đọa xứ)5 trong Lộc Uyển, Ngài vào thành Ba-la-nại để khất thực. Tại đó? một nữ nhân nghèo khó tên Alomã thấy Ngài, với

tâm đầy thành tín nhưng không có gì khác ngoài chiêc bánh kummãsa đê cúng dường, bèn suy nghĩ: "Một vật như thê này được cúng dường đức Thế Tôn sẽ có kết quả vĩ đại cho ta." Rồi bà đem dâng Ngài chiếc bánh kummãsa bằng bột gạo khô cứng, không có muối và bể vụn. Do việc cúng dường này, tâm bà cảm thây hoan hỷ. Đức Thế Tôn nhận bánh.về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi bà: 711. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian. 712. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 713. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ? Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

714. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phàn hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho nàng:
715. "d Ba-la-nại ấy ngày xua,
Con có lòng tin tưởng Phật-đà,
Thân Tộc Mặt Trời đây ánh sáng,
Tay con dâng bánh Kummãsa.20
716. Hãy nhìn phước báu Kummãsa,
Miếng bánh không nêm muối cứng khô,
Ai sẽ chẳng hành nhiều thiện sự,
Khi nhìn hạnh phúc Alomâ.
717. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
718. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?9

§43. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA TÍN NỮ CÚNG CHÁO GẠO (Kaũịikadãyikãvimãnavatthù) (Vv. 39; VvA. 185) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Andhakavinda. Thời ấy, một cơn bệnh do trúng gió phát sanh trong bụng Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ãnanda: Này Ananda, khi ông đi khât thực, hãy đem vê một chSo chua đê làm thuốc trị bệnh cho Ta! Bạch Thế Tôn, con sẽ làm như vậy. Tôn giả hứa xong, cầm bình bát do Tứ Đại Thiên Vương tặng5 đến đứng trước cửa nhà vị y sĩ cận sự của Tôn giả. Bà vợ của y sĩ thấy Tôn giả, liền đảnh lễ5 cầm bình bát và bảo vị Trưởng lão: Bạch Tôn giả, Tôn giả cần loại thuốc gì? Bà ấy là người thông minh nên đã nhận ra: "Trưởng lão này đến đây

cần dược liệu chứ không phải thực phẩm.,, Và khi Tôn giả bảo: Xin cho một ít cháo gạo.

20 Sữa kem đồng.

Bà suy nghĩ: "Thuốc này không phải dành cho Sư phụ ta, quả thật chiếc bình bát này không phải của ai khác ngoài chiếc bình bát của đức Thế Tôn. Nào ta hãy tìm cho được loại cháo gạo thích hợp với vị Cứu Nhân Độ Thế!^ Lòng tràn ngập hân hoan cung kính, bà nâu món cháo với nước trái táo, đô đầy bình bát và để dùng chung với món cháo, bà sửa soạn thêm vài thực phẩm khác nữa. Nhờ dùng món này, bệnh của đức Thế Tôn được thuyên giảm, về sau bà ây từ trân, tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, thọ hưởng đại thiên lạc. Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi bà như vầy: 719. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đêu tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trần gian. 720. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 721. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 722. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: 723. ĔÍKiếp xưa, con ở Andhaka, Con cúng cháo dâng đức Phật-đà, Đấng có hào quang dùng món cháo, r y

Nâu cùng trái táo với dâu pha.
724. Trộn chút hồ tiêu với tỏi ta,
Cho thêm vào ít nước Lãma,
Với lòng thành tín5 con dâng cúng,
Lên đấng Chánh nhân, đức Phật-đà.
725. Nữ hoàng Chánh hậu Chuyển Luân Vương,
Khả ái toàn thân đẹp vẹn toàn,
Yểu điệu dưới mắt nhìn Thánh chúa,
Cũng không có giá trị ngang bằng,
Một phân mười sáu người thành tín,
Đem món cháo hoa ấy cúng dường.

726. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng,
Xa giá do la kéo một trâm,
Kiêu nữ trăm ngàn trang điêm ngọc?
Hoa tai, giá trị cũng không bằng,
Một phần mười sáu người thành tín5
Đem món cháo hoa ây cúng dường.
727. Một trăm voi ở Tuyết Cao sơn,
Ngà giống càng xe? thật tráng cường,

Vương tượng oai hùng mang áo giáp,
Cân đai vàng ngọc cũng không bằng,
Một phần mười sáu người thành tín,
Đem món cháo hoa ây cúng dường.
728. Dù người năm giữ mọi quyên năng,
Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng,
Chỉ một phần mười sáu lễ vật,
Người đem món cháo ấy cúng dang?9
§44. CHUYỆN LÂU ĐÀI TINH XÁ (VìhãravimãnavatthưÝỴ (Vv. 40; VvA, 187) Bấy gi&, đức Thế Tôn đang trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy, Visãkhã, vị đại đệ tử nữ cư sĩ đã được các bạn hữu và người hầu cận thúc giục đi chơi một vòng trong hoa viên nhân một ngày lễ hội. Được tắm rửa và xoa dầu thơm cẩn thận, bà ăn một bữa thịnh soạn xong, tự trang điểm với bộ nữ trang đại quý giá, rồi được một đám bạn đồng hành năm trăm người, bà rời nhà ra đi với đoàn người hộ tống linh đình. Trong khi tiến về hoa viên, bà suy nghĩ: "Cuộc vui chơi nhàn nhã như thuở còn thiếu nữ đối với ta giờ đây có nghĩa gì? Nào ta hãy đi đến tinh xá, đảnh lễ đức Thế Tôn cùng chư Tôn giả, làm phát khởi tín tâm và ta sẽ nghe pháp!" Bà liền đi đến tinh xá, dừng lại bên đường, cởi bộ trang sức đại quý báu ấy ra, trao vào tay một nữ tỳ, kính lễ đức Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Bà nghe pháp xong, cung kính đảnh lễ đức Thê Tôn, đi vòng quanh Ngài theo đúng nghi thức và rời tinh xá. Vừa đi một chặng đường ngắn, bà liền bảo nữ tỳ: -Nào, ta muốn đeo bộ nữ trang. Trước đây cô gái ấy đã buộc nó thành một gói, đặt trong tinh xá, rồi đi quanh quẩn một lúc5 đến giờ ra về lại quên bẵng việc kia. Nàng thú nhận: Con quên mất, chắc nó còn ở đó. Con sẽ đi kiếm về đây. Và nàng liền quay lại. Visãkhã lại bảo:

21 Xem s. I. 232, Ycỳamãnasutta (Kinh Tổ chức lễ đàn); Sn. 39, Ratanasutta (Kinh Châu bảu)\ Vv. 48, Daddallavimãnavatthu {Chuyện lâu đài rực rơ); Kv. 553.

-Được rôi? nêu nó đã được cât trong tinh xá và quên mât, thì vì lợi ích của tinh xá, ta sẽ cúng dường bộ trang sức ấy. Rồi bà trở lại tinh xá, đến gần đức Thế Tôn, cung kính đảnh lễ Ngài, trình lên Ngài ý định của bà và thưa: Bạch Thế Tôn, con muốn xây một tinh xá, ước mong đức Thế Tôn từ bi cho phép con! Đức Thế Tôn chấp thuận bằng cách im lặng. Khi Visãkhã đã dâng lễ cúng dường bộ nữ trang đặc biệt ấy trị giá chín trăm triệu đồng tiền vàng, Tôn giả Trưởng lão Moggallãna giám sát công trình xây cất ấy. Ngôi tinh xá được hoàn tất trong vòng chín tháng, dành cho đức Thế Tôn và Tăng chúng một tòa lâu đài thích hợp để an trú, trang bị đủ một ngàn phòng. Năm trăm phòng ở tầng dưới và năm trăm phòng ở tầng trên, tương truyền đó là một lâu đài như ở trên thiên giới, sàn được xây như một bức tranh bằng châu báu cẩn hình những vòng hoa được phác họa tuyệt mỹ. Những bức tranh trên da thú, trát thạch cao trăng đẹp mat, những đô gô đánh bóng tinh xảo mỹ thuật; và các phân nội that cân xứng hài hòa như tường, cột, kèo, đòn tay, tâm trang trí góc tường, trụ cửa lớn, cửa sổ? cầu thang, v.v... khéo thiết kế khả ái; và các gian nhà phụ, tư thất, mái đình, mái hiên,... đều được

dựng lên. Khi tinh xá đã xong và bà săp cử hành lê cúng dường tặng vật trị giá chín trăm triệu đồng tiền vàng, bà nhìn thấy vẻ huy hoàng của lâu đài trong lúc bà bước lên thượng lầu cùng năm trăm bạn đồng hành và hoan hỷ nói với họ: Bất cứ công đức gì ta nhận được nhờ xây cất lâu đài này, xin chư vị đồng hưởng, ta xin phân phát đều công đức đến chư vị đã dự phần vào đây. Quả thật, quả thật, mong được như vậy! Chư vị ấy đồng thanh nói với lòng tín thành và tất cả đều hoan hỷ. Vào dịp ây, có một tín nữ dự phân vào việc đông hưởng công đức này với một tâm tư đặc biệt. Chẳng bao lâu sau đó, nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Do uy lực công đức của nàng, một lâu đài vĩ đại xuất hiện cho nàng9 có thê du hành qua không gian, tráng lệ với nhiêu nhà có nóc nhọn, hoa viên, hô sen, v.v... dài mười sáu do-tuân và rộng tám do-tuân, tỏa sáng một trăm do-tuần nhờ hào quang của chính nó. Khi thiên nữ đi đâu? nàng cùng đi với lâu đài ây và một đoàn hộ tông gôm cả ngàn tiên nữ. về phần Visãkhã, nhờ công đức bố thí hào phóng và tín tâm cao độ đã được tái sanh vào cõi trời Hóa Lạc, đạt đến ngôi vị Chánh hậu của Thiên chủ Sunimmita. Bây giờ, Tôn giả Anuruddha trong lúc du hành lên thiên giới, thây bạn của Visãkhã đã được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, bèn hỏi nàng như vầy:

729. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng5
Như vì sao cửu hộ trần gian.
730. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc thiên đình vang vọng đến?
Bên tai nghe quả thật du dương.
731. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.
732. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình5
Trâm cài bím tóc kết bên mmh,
Âm vang như tiếng tơ hòa tấu,
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.
733. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ đưa5
Am hưởng các vòng vàng ngọc ây,
Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.
734. Và hương thơm của các tràng hoa,
Khả ái, dịu dàng cứ tỏa ra,
Từ đỉnh đầu nàng bay mọi hướng, r 9

Giông như cây mafljusaka.
735. Nàng thở làn hương dịu ngọt sao,
Nàng nhìn vẻ đẹp thật thanh cao,
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào?
Nàng thiên nữ đáp lại như vây:
736. Tôn giả, ở thành Xá-vệ xưa,
Bạn xây tinh xá cúng Tăng-già,
Z thành tín, con hoan hỷ,
Với tâm r
Khi thây tòa nhà đẹp măt ta.
737. Do hoan hỷ tịnh lạc như vây,
Con được lâu đài tuyệt diệu dây,
Mười sáu do-tuần trong mọi phía,
Nhờ thần lực nhẹ lướt trời mây.
738. Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng
Cân xứng, được quy hoạch mọi phân,
CHUYỆN THIÊN CUNG 585

r

Anh sáng tỏa tràn lan rực rỡ,
Chung quanh khăp cả trăm do-tuân.
739. Con có hồ sen ở chốn này9
Cá trời bơi lội lượn lờ dây,
Nước trong lấp lánh đôi bờ mép,
Viên với cát vàng ánh đẹp thay!
740. Mặt hồ đầy đủ loại hoa sen, r y
Hoa súng trăng ngân mọc phủ lên,
Làm đắm say lòng, cơn gió nhẹ
Đưa làn hương dịu tỏa khắp miền.
741. Các khu rừng mọc khóm hông đào,
Cùng với dừa, cau, mít, cọ dầu,
. — —
Bao loại cây không trông vân mọc,
Ở bên trong của cả lầu cao.
742. Vang lên bao tiếng nhạc êm đềm,
Văng văng tiêng cười nói của tiên,
Nêu kẻ nào mơ nhìn cảnh ây,
Cũng thành người hạnh phúc vô biên.
743. Lâu đài được tạo dựng như vầy?

Nhìn ngắm thật là tuyệt diệu thay,
Chiếu sáng khắp nơi nhờ thiện nghiệp,
Ta cân tạo phước đức đời này.
Sau đó, vị Trưởng lão muốn nàng nói đến nơi tái sanh của Visākhā, bèn ngâm kệ:
744. Rõ ràng nhờ tịnh lạc hân hoan,
Nàng được lâu đài tuyệt mỹ quan,
Còn nữ nhân kia dâng tặng vật9
Đâu là sanh thú hóa thân nàng?
745. Tôn giả, nàng kia chính bạn hiền,
Nàng xây tinh xá đại trang nghiêm,
Cúng dường Tăng chúng, am tường pháp,
Nên đã tái sanh Hóa Lạc thiên.
746. Sunimmita Chánh hậu là nàng,
Phước quả nghiệp kia khó nghĩ bàn,
Tôn giả, những điêu ngài muôn hỏi,
Con đã giải thích thật tinh tường.
747. Bởi vậy nên khuyên nhủ thế nhân,
Hân hoan bố thí đến chư Tăng,

Lắng tai nghe pháp, tâm thành tín,
Sinh được làm người thật khó khăn.
748. Ngài, bậc Đạo sư dạy bước đường,
Giọng Ngài như giọng Phạm Thiên vương,
Làn da trông giống như vàng ánh,
Hãy cúng dường hoan hỷ chúng Tăng!
Thí vật dâng lên đầy tín ngưỡng,
Sẽ đem phước quả lớn vô lường.
749. Tám người được bậc Trí tuyên dương,
Bốn cặp xứng danh đáng cúng dường,
La cac mon đô Ngài Thiên The,
Lễ dâng chư vị quả vô lường.
750. Bôn vị đi trên đạo thực hành,
Bốn người được trú quả an lành,
Chư Tăng chánh hạnh và chuyên chú,
Giữ giới luật nhằm đạt trí minh.
751. Với mọi hữu tình, các thế nhân
Cúng dường mong phước báu cầu ân,
Lễ dâng hào phóng lên Tăng chúng,
Đem phước tái sanh quả bội phần.

752. Vì Tăng chúng rộng lớn mênh mang,
Vô lượng vô biên tựa đại dương,
Đệ tử bậc Anh hùng dưới thế,
Là người tối thắng giữa phàm nhân,
Nơi nào Tăng chúng đi truyên pháp,
Chư vị đều mang đến ánh quang.
753. Những người đem lễ cúng chư Tăng,
Lễ vật cúng dường thật chánh chơn,
Bố thí, hiến dâng theo Chánh pháp,
Lê kia đem quả lớn vô ngân,
Cúng dường lễ vật lên Tăng chúng,
Được các Phật-đà tán thán luôn.
754. Tích đức này đây chính phước điền,
Những người kia tiến bước đi lên,
Giữa đời tâm ngập tràn hoan hỷ,
Khi đã diệt ô nhiễm thấp hèn?
ĩ
Của thói tham xan cho tận gôc, Không còn lầm lỗi, sẽ sanh thiên.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 587

Và Tôn giả Anuruddha từ đây trở về nhân giới, trình lên bậc Đạo sư vấn đề này đúng như Tôn giả đã nghe từ vị thiên nữ kia. Đức Thế Tôn lấy việc này làm cơ hội để thuyết pháp.

§45. CHUYỆN LÂU ĐÀI BỐN NỮ NHÂN (Caturitthỉvimãnavatthu) (Vv. 42; VvA. 195) Trong lúc đức Thế Tôn ứú tại Sãvatthi, Tôn giả Mahãmoggallãna du hành thiên giới như đã kể trên, đến cõi trời Ba Mươi Ba. Tại đó, trong bốn lâu đài liên tiếp, Tôn giả thấy bốn thiên nữ thọ hưởng thiên lạc, mỗi nàng có một đoàn r

hộ tông cả ngàn tiên nữ. Tôn giả lần lượt hỏi các thiện nghiệp mà thuở trước các nàng đã tạo: 755. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm, Đang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng, Như vì sao cứu hộ trân gian. 756. Vì sao nàng được sắc như vầy? Vì cớ gì nàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào nàng mến chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 757. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? Và ngay khi được Tôn giả hỏi, các thiên nữ lần lượt đáp lời. vần kệ này được ngâm để diễn tả sự kiện trên: 758. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng: Tương truyên răng, vào thời đức Thê Tôn Kassapa, các nữ nhân này được tái sanh vào một gia đình lương thiện, thành Pannakata, tại quốc độ có tên Esika. Khi đên tuôi trưởng thành, các nàng vê nhà chông và sông đời hòa hợp. Một nàng trong đám ấy, thấy một Tỷ-kheo đi khất thực, bèn cúng dường một bó hoa súng xanh với tâm thành kính, một nàng cúng một bó hoa sen

xanh cho một Tỷ-kheo khác, một nàng nữa cúng một bó sen đỏ, và một nàng nữa cúng các nụ hoa lài. Sau đó từ trần, các nàng được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Mỗi nàng có một đoàn hộ tống gồm cả ngàn tiên nữ. Sau khi thọ hưởng thiên lạc ở đó đến

tròn thọ mạng, các nàng từ giã cõi ây và nhờ phước phân còn lại của nghiệp quả xưa, đã được tái sanh vào thời đức Phật Gotama, ở cùng cõi trời này và được
Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi theo cách đã được mô tả như trên. Một nàng kể cho Trưởng lão nghe về hạnh nghiệp kiếp xưa nàng đã tạo:

759. "Con đã cúng dường bó súng xanh,
Một Tỷ-kheo khất thực trong thành,
Esika quốc cao hùng vĩ,
Thành phố Pannakata xinh.
760. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Mên chuộng tức thì xuất hiện ngay.
761. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương."

Tôn giả lại hỏi một nàng khác:

762. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cửu hộ trân gian.
763. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
764. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
765. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
766. "Dem bó sen xanh đến cúng dường,
Một Tỷ-kheo khất thực trên đường,

Esika quốc cao hùng vĩ,
Thành Pannakata vẻ vang.
767. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 589

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Mến chuộng tức thì xuất hiện ngay.
768. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ?
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương."
Tôn giả lại hỏi một nàng khác:
769. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
770. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
771. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực r&,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
772. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn5
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
y
773. "Trăng ngân là củ, lá sen xanh,
Mọc nước hồ9 con hái mấy cành,
Dâng cúng Tỷ-kheo đi khất thực,
Esika quốc ở kinh thành,
Huy hoàng tên gọi Pannakata,
Diễm lệ cao vời vợi nổi danh.
774. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, ĩ 9
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.

775. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực r&,
Dung quang chiêu sáng khắp mười phương.^,
Tôn giả lại hỏi một nàng khác nữa:
590 KINH TIỂU Bộ

776. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiêu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
777. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
778. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
779. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
780. "Con là tín nữ Sumanā,
Hái nụ lài dâng sắc trắng ngà?
Đến một người tâm đầy hỷ lạc,
Tỷ-kheo khất thực ở thành xua,
Esika quốc cao hùng vi,
Diễm lệ là thành Pannakata.
781. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
782. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiêu sáng khắp mười phương."
§46. CHUYỆN LÂU ĐÀI VƯỜN XOÀI (Ambavimānavatthu) (Fv. 43; VvA. 198) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sāvatthi. Thời ấy, một tín nữ tại đó nghe nói về kết quả vĩ đại và lợi ích vĩ đại do cúng dường tinh xá, nên lòng đầy nhiệt thành, nàng cung kính đảnh lễ

đức Thế Tôn và nói như vầy: - Bạch đức Thế Tôn, con muốn nhờ người xây một tinh xá. Con cầu mong đức Thế Tôn chỉ cho con một nơi thích hợp!

CHUYỆN THIÊN CƯNG 591

Đức Thế Tôn đưa huấn thị đến chư Tăng. Chư vị chỉ cho bà một nơi thích hợp. Sau đó9 bà sai người xây một tinh xá chung quanh có trông xoài. Tinh xá được những hàng cây xoài bao bọc đầy đủ bóng mát và nước ngọt, đất màu trắng rải rác cát vàng như những chuỗi ngọc trai, thật hoàn hảo tráng lệ làm say lòng người. Tín nữ ấy lại trang hoàng tinh xá với thảm đủ màu và tràng hoa, hương liệu chẳng khác kinh thành thiên giới. Bà thắp đèn dầu và phủ lên các cây xoài một lớp khăn vải mới, rồi cúng dường tinh xá lên chư Tăng. về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Tại đấy xuất hiện cho thiên nữ một lâu đài vĩ đại có vườn xoài bao bọc. Bà được đoàn tiên nữ vây quanh hộ tông và hưởng thọ thiên lạc. Tôn giả Mahãmoggallãna đến gần bà và hỏi: 783. Nàng có vườn xoài giông cảnh tiên, Mê hồn, cung điện thật trang nghiêm, Ngân vang bao tiếng đàn hòa tấu, 9

Tiên chúng reo ca văng văng lên.
784. Một cây đèn vĩ đại vàng ròng,
Mãi mãi chiêu lan tỏa ánh hông,
Bao bọc chung quanh, cây cối mọc,
Với khăn che phủ trái bên trong.
785. Vì sao nàng được cảnh vườn xoài,
Cung điện uy nghi đẹp tuyệt vời?
Vì cớ nào dung săc diêm lệ?
Tại sao nàng hiển hách trên trời?
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng liền xuất hiện tức thời?
786. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?
787. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
788. "Kiếp trước sanh làm một thế nhân,
Ở cõi người trong chốn phàm trần,
Con xây tinh xá, xoài bao bọc,
Đem cúng dường lên cả chúng Tăng.
592 KINH TIỂU Bộ

789. Khi ngôi tinh xá ây vừa xong,

Con sẵn sàng làm lễ cúng dâng,
Bao phủ vườn xoài bằng vải mới,
Để nâng đỡ trái ở bên trong.
790. Khi đã thắp cao một ngọn đèn,
Tự tay con thực phẩm đưa lên5
Chư Tăng của Phật-đà vô thượng,
Thành tín, con dâng cúng Thánh hiền.
791. Vì thế vườn con đẹp tuyệt vời,
Lâu đài tráng lệ thật hùng oai,
Ngân nga bao tiếng đàn hòa tấu,
Tiên chúng ca vang vọng khắp nơi.
792. Một cây đèn vĩ đại vàng ròng,
Mãi mãi chiếu lan tỏa ánh hồng,
Bao bọc chung quanh, cây cối mọc,
Với khăn che phủ trái bên trong.
793. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
794. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phirơng."
§47. CHUYỆN LÂU ĐÀI HOÀNG KIM (Pĩtavimanavatthu)22 (Vv. 44; VvA. 200) Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, và khi Đại vương Ajatasattu (A-xà-thế) đã dựng Đại tháp ở Rặjagaha để thờ phần Xá-lợi của đức Thế Tôn và cử hành lễ cúng dường xong, một tín nữ đem bốn đóa hoa leo kosãtakĩ đến dâng bảo tháp, bất kể các mối hiểm nguy dọc đường. Ngay lúc ấy, một con bò cái cùng với một con bê con hung hăng xông tới tấn công bà bằng đôi sừng, giết bà tại chỗ. Bà được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, xuất hiện ngay khi Thiên chủ Sakka đang ngự trên thiên xa đến du ngoạn vườn Thiên Lạc, Ngài bèn ngâm kệ hỏi: 795. Nàng thiên nữ sắc phục kim hoàng, Trang điểm bao châu báu ngọc vàng,

22 Xem Netti. 128, Sãsanapatịhãna (Sự hình thành giảo pháp).

Thoa phân chiên-đàn vàng óng ả,
Hoa sen vàng rực rỡ từng tràng.
796. Lâu đài nàng cũng sắc kim hoàng,
Thực phẩm, kim đôn lẫn tọa sàng,
Cùng chiêc lọng che vàng óng ánh,

Quạt, xe, bây ngựa thảy băng vàng.
797. Hạnh nghiệp gì nàng tạo trước dây,
Thuở nàng sanh ở cõi người vầy?
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói nghiệp xưa kết quả này!
Nàng giải thích qua các vần kệ:
798. Tấu trình Thiên đế, có cây kia,
Vị đắng, ten là kosãtakĩ,23
Con hái bốn hoa từ nhánh ấy,
Đem dâng bảo tháp đức Tôn sư.
799. Con đủ tín thành tâm hướng lên,
Đạo sư bảo tích, tháp linh thiêng,
Trí con chuyên chú vào điêu ây,
Con chẳng quan tâm để ý nhìn.
800. Vì thế bò kia đã giết con,
Ước mong con chẳng được vuông tròn,
Nêu con tích đức nhiêu như ý?
Kết quả ắt là phải lớn hơn.
801. Như vậy là do nghiệp ở đời,
Tấu Mãgha, Chúa tể trên trời,
Khi con bỏ xác thân phàm tục,
Con được lên đây phụng sự Ngài.
802. Nghe vậy Thiên vương Maghavã,
Ngọc Hoàng của cõi Ba Mươi Ba,
Muốn làm hoan hỷ toàn thiên giới,
Liền bảo Mãtali quản xa:
803. "Này xem dây, hỡi Mãtali,
Kết quả diệu kỳ, vĩ đại kia,
Dầu vật nhỏ dâng người đức độ, vẫn đem công đức lớn nhiều bề.
23 Cây mướp khía.

804. Khi thành tâm cúng vật tầm thường,
Lên đức Như Lai, đấng Pháp Vương,
Bậc Giác Ngộ hay chư đệ tử,
Vật kia có giá trị khôn lường.
805. Mãtali, vậy hãy nhanh chân,
Thiên chúng hãy tôn kính cúng dường,
Công đức tăng nhiều là phước lạc,
Như Lai, bảo tháp ấy mang phần.

806. Dầu Phật ở đời hoặc xả thân,
Quả đêu bình đăng với an tâm,
Vì do kết quả tâm kiên định,
Thiện thú dành cho các thiện nhân.
807. Chính đức Như Lai hiện giữa đời,
Là vì lợi ích của muôn loài,
Sau khi phục vụ người hành thiện,
Bố thí đi lên đến cõi trời?9
Khi đã nói xong lời này, Thiên chủ Sakka liền rời Hỷ Lạc viên và đến đảnh lễ cúng dường bảo tháp CũIãmani suốt bảy ngày. Một thời gian sau, khi Tôn giả Nãrada du hành lên thiên giới, Thiên chủ ngâm kệ trình bày sự kiện trên với
Tôn giả. Vị Trưởng lão thuật lại với chư vị kêt tập kinh diên, nên chư vị này đưa chuyện ấy vào tạng kinh.
§48. CHUYỆN LÂU ĐÀI DO CÚNG MÍA (ưcchuvimãnavatthỉi)24 (Vv. 44; VvA. 203) Chuyện này cũng giống như "Chuyện lâu đài của tín nữ cúng mía" (s6 §30) trước đây. Nhưng ở đây, bà mẹ chông dùng hòn đât ném chêt con dâu. Vì điêm này, hai câu chuyện đã được truyền tụng riêng biệt. 808. Quả đât cùng chung các vị thân, Được làm rạng rỡ thật vinh quang, A r Như vâng nhật nguyệt, nàng soi sáng, Với ánh huy hoàng, vẻ mỹ quan, Như Phạm thiên siêu quần bạt chúng, Giữa trời Đao-lợi với Thiên hoàng. 809. Hỡi nàng mang các chuỗi thanh liên, Cùng chuỗi bảo châu ở trán trên, Da tựa vàng ròng, ừang điểm đẹp? Xiêm y tuyệt mỹ của thần tiên.

24 Xem Vv. 37, Ucchudãyikãvimãnavatthu (Chuyện lâu đài do củng mỉà).

Nàng là ai đó, này thiên nữ,
Đảnh lễ ta rồi? đứng một bên?
810. Nghiệp gì nàng đã tạo trên đời,
Kiếp trước sanh ra ở cõi người?
Bố thí vẹn toàn hay giữ giới,
Nhờ đâu vinh hiển được lên trời?
Hỡi nàng thiên nữ, khi ta hỏi,
Nghiệp quả gì đây, hãy trả lời!
Sau đó, vị thiên nữ giải thích:
811.25 Mới đây, Tôn giả, ở trong làng,
Khất thực đến nhà của chúng con,
Con cúng dường Ngài cây mía nhỏ,
Với lòng thành tín, nhiệt tâm tràn.
812. Sau đó, mẹ chồng mắng chửi con:
“Mày quăng khúc mía ở đâu chăng?,,
"Con không quăng cũng không ăn mía,

Con cúng Sa-môn đạt tịnh an."
813. “Quyền của ta đây hoặc của mày?,,
Mẹ chông nói vậy, chửi con ngay,
Bà cầm hòn đất quăng con ngã,
Vòng mạng, con thành thiên nữ đây.
814. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chúng cùng con vui thỏa thích,
Năm nguồn dục lạc tạo hân hoan.
815. Đó là thiện nghiệp trước con làm,
Phước quả này con hưởng vẹn toàn,
Thiên chủ cùng chư thiên bảo hộ,
Ban cho dục lạc đủ năm nguồn.
816. Phước quả này không phải nhỏ nhoi,
Cúng dường mía, kết quả cao vời.
Nay con hưởng lạc cùng thiên chúng,
Tìm thú vui năm dục cõi trời.
817. Phước quả này không phải nhỏ nhen,
Cúng dường khúc mía với lòng tin,
Tạo thành kết quả đầy vinh hiển,
Được hộ phò trong Hỷ Lạc viên,
25 Các câu kệ từ 811-18 tương tự kệ 229-306 ở trên, chỉ thay thế chiếc ghế bằng hòn đất.

Tam Thập Tam thiên nhờ Đế-thích,
Như Ngài ngàn mắt trú bình yên.
818. Tôn giả Hiền nhân thương xót con,
Đên gân con hỏi? có khang an,
Rồi con dâng cúng Ngài cây mía,
Với tín tâm và hỷ lạc tràn.
§49. CHUYỆN LÂU ĐÀI DO sự ĐẢNH LỄ
(Vandanavimãnavatthu) (Vv. 45; VvA. 205)
Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi. Thời ấy, nhiểu Tỷ-kheo sau khi đã an cư mùa mưa ở một tinh xá trong làng kia và đã làm lễ Tự tứ; vào lúc bế mạc xong, liền du hành qua một làng khác trên đường đi đến Sãvatthi để đảnh lễ đức
Thế Ton. Tại đó, một yị nữ nhân đến đảnh lễ chư Tăng với tâm đầy thành tín, kính cẩn và thiện ý. về sau nàng từ trần, được tái sanh vào cối trời Ba Mươi Ba và Tôn giả Mahămoggallãna hỏi nàng:
819. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
820. Vì sao nàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì nàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào nàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
821. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
822. Nàng thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
823. “Khi được làm người giữa thế nhan,
Gặp Tỷ-kheo giới hạnh chuyên cần,
Với tâm thành tín và hoan hỷ,
Con chắp hai tay lễ dưới chân.
824. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 597

825. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ,

—
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."

§50. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA RAJJUMÃLÃ (Rajjumãlãvimãnavatthu) (Vv. 46; VvA, 206) Thời ấy, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên tinh xá. Bấy giờ, ở một ngôi làng nhỏ vùng Gayã, có một Bà-la-môn gả con gái cho con trai một Bà-la- môn khác. Nàng dâu về nắm quyền hành trong nhà ấy, ngay từ đầu đã sinh lòng ác cảm với con gái của một nữ tỳ nên thường đánh mắng, nhục mạ cô bé. Khi cô bé lớn dần, nàng dâu lại đối xử tàn tệ hơn nữa [tục truyền rằng vào thời đức Phật Kassapa, hai nàng này đã có mối liên hệ ngược với hiện tại]. Để đề phòng việc cô chủ kéo tóc mình mỗi khi đánh đập, cô bé nữ tỳ đến tiệm cắt tóc nhờ cạo trọc đầu. Sau đó9 cô chủ đang cơn giận dữ nghĩ rằng cô bé kia có thể thoát khỏi tay mình bằng cách cạo đầu? liền buộc một sợi dây quanh cổ cô bé và kéo cô ngã xuống, rồi lại không chịu để cô bé tháo dây ra; từ đó, cô bé có tên Rajjumãlã (Vòng dây đeo cổ). Bấy giờ một ngày kia, bậc Đạo sư vừa xuất định Đại bi,

thấy Rajjumãlã có đầy đủ khả năng đạt quả Dự lưu, bèn đến ngồi dưới một gốc cây, tỏa hào quang rực rỡ. Lúc ấy, cô bé Rajjumãlã khốn khổ kia chỉ muốn chết, cầm chiếc ghè đi ra đường giả vờ lấy nước và tìm một cây để treo cổ. Khi thấy đức Phật, với tâm hướng về Ngài, cô suy nghĩ: “Ví thử đức Thế Tôn thuyết pháp cho những người như ta thì sao? Ta có thể được giải thoát khỏi cuộc đời khốn cùng này." Đức Phật xem xét kỹ, liền gọi cô: Rajjumala! Cô bé như được tắm nước Cam lồ, vội đến gần đảnh lễ Ngài. Ngài dạy cô tứ đế và cô đắc quả Dự lưu. Kế đó, Ngài đi vào làng và ngồi dưới gốc cây khác. Bấy giờ, cô bé không thể tự hủy hoại mình nữa, bèn suy nghĩ với lòng nhẫn nhục, thân thiện và từ ái: "Th6i cứ để mặc cho bà chủ Bà-la-môn này đánh đập, làm tổn thương ta thế nào tùy ý." Rồi cô trở về lấy nước vào ghè. Ông chủ nhà đứng ở cửa bảo: Cô đã đi lấy nước thật lâu và mặt lại rạng rỡ thế kia. Ta thấy cô có vẻ hoàn toàn khác hẳn, có việc gì vậy? Cô bé kê chuyện cho chủ5 ông hài lòng và bước vào bảo con dâu: -Thôi con đừng làm gì Rajjumala nữa! Rồi ông vội vàng đi đến yết kiến bậc Đạo sư và cung kính mời Ngài thọ thực. Sau đó5 cả ông cùng dâu con trong nhà đi vào ngồi cạnh bậc Đạo sư.

Ngài kê cho họ việc xảy ra kiếp trước giữa cô dâu và Rajjumala, cùng với một bài thuyết pháp thích hợp. Sau đó Ngài trở về Sãvatthi, còn vị Bà-la-môn nhận Rajjumãlã làm con nuôi và từ đó nàng dâu ông đối xử với cô rất tốt đẹp.

Khi cô từ trần, Rajjumãlã được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba và cũng được Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi:

826. Nàng thiên nữ sắc đẹp siêu phàm,
Đang múa theo âm nhạc nhịp nhàng,
Toàn thể tứ chi nàng uyển chuyển,
Thiên hình vạn trạng giữa không gian.

827. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Âm nhạc thiên đình vang vọng đến,
Bên tai nghe quả thật du dương.

828. Trong khi nàng múa với toàn thân,
Xoay tít tứ chi khắp mọi phương,
Nhè nhẹ hương trời lan tỏa rộng,
Làn hương dịu ngọt tạo hân hoan.

829. Đang lúc nàng di chuyển dáng hình,
Trâm cài bím tóc kết bên mình,
Am vang như tiêng tơ hòa tâu,
Năm thứ đàn huyền diệu hợp thành.

830. Vòng tai được gió thổi ngang qua,
Lay động theo làn gió nhẹ dua,
Âm hưởng các vòng vàng ngọc ấy,

Khác nào năm tiếng nhạc đồng hòa.
831. Và hương thơm của các tràng hoa,
Khả ái, dịu dàng cứ tỏa ra,
Từ đỉnh đầu nàng bay mọi hướng,
Giống như cây mafijusaka.
832. Nàng thở làn hương dịu ngọt sao,
Nàng nhìn vẻ đẹp thật thanh cao,
Hỡi nàng thiên nữ, khi nghe hỏi,
Hãy nói quả đây của nghiệp nào?
Khi được vị Trưởng lão hỏi như vậy? nàng ngâm các vần kệ giải thích, bắt
A y : y đâu băng câu chuyện tiên thân của nàng:
833. Kiếp trước làm nô lệ một nhà,
Bà-la-môn ở tại Gayã,
Rajjumãlã chính tên con đó,
Đức mỏng, phận hèn mọn xấu xa.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 599

. £ 9

834. Bị măng nhiêc đau khô ngập tràn,
Cùng đe dọa, đánh đập hung tàn5
Con cầm ghè lớn đi tìm nước,
Và định đi luôn để thoát nàn.
835. Vứt chiếc ghè ra khỏi mặt đường,
Con đi vào tận chốn rừng hoang,
Nghĩ rằng đây chính nơi con chết,
. •
Ich lợi gì đời sông của con?
836. Khi đã làm thòng lọng vững vàng,
Buộc dây vào cô thụ bên đường,
Con nhìn quanh quẩn và suy nghĩ:
"Ai đó đang cư trú giữa rừng?"
837. Con thấy Phật-đà, bậc Trí Nhân,
Từ bi đối với cõi trần gian,
Đang ngồi tĩnh tọa, tâm thiền định,
Vô úy, Ngài không sợ tứ phương.
838. Bỗng nhiên con rúng động tâm can,
Kinh ngạc, lòng con thấy lạ thường,
Ai ở trong rừng này đấy nhỉ,
Thiên thần hay chỉ một người phàm?
839. Thanh thản và làm khởi tín tâm,

Ngài từ rừng ái đạt ly tham,
Cảnh con thấy khiến tâm an tịnh,
Đây chẳng ai ngoài Tối Thượng Nhân.
840. Tất cả các căn khéo hộ phòng,
Hân hoan thiền định, trí tinh thông,
Ngồi đây ắt hẳn Ngài Viên Giác,
Từ ái hướng tâm đến cõi trần.
841. Như sư tử trú ẩn hang rừng,
Khơi dậy niềm lo sợ hãi hùng,
Vô địch không loài nào đánh phá,
Cơ may thật hiếm thấy hoa sung.
842. Với những lời thân ái dịu dàng,
Đức Như Lai dạy bảo cùng con:
“Rajju, hãy đến nơi an trú,
Quy ngưỡng Như Lai, đức Thế Tôn!,,
843. Khi được nghe âm điệu của Ngài,
Nhẹ nhàng, đầy ý nghĩa, êm tai,

Ngọt ngào, hiền dịu và thân ái,
Xua hết bao sâu não ở đời.
844. Như Lai từ mẫn khắp trần gian,
Biết rõ tâm con đã sẵn sàng,
Đầy đủ tín thành và sáng suốt,
Ngài liên cât tiêng dạy con răng:
845. uĐay là khổ Thánh gế, Ngài khuyên,
Khổ tập là nguồn gốc khởi lên,
Khổ diệt là dây, tam Thánh dế,
Đường vào bất tử, đạo bình yên?5
846. Cương quyết theo lời khuyến dụ kia,
Của Ngài thuần thiện, đấng Từ Bi,
Con liền đạt đến tâm an tịnh,
Bất tử5 Niết-bàn không thoái suy.
847. Tâm con kiên định ngập tình thương,
Tin tưởng vào Tam bảo vững vàng,
Bất động trong con niềm chánh kiến,
Con là đích nữ bậc Y Vương.
848. Nay con hưởng lạc thú? vui chơi,
Hoan hỷ, vô ưu, khắp cõi trời,
Con đội tràng hoa thiên nữ đẹp,

Cam lô con uông tạo niêm vui.
849. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ,
Thức tỉnh con từ giấc ngủ mơ:
ĀḶamba, Gaggara, Bhīma,
Sādhuvādī và Samsaya.
850. Pokkhara và Suphassa,
Vīnāmokkhā cùng các nàng kia,
Nandā cũng như Sunandā,
Sonadinnâ và Sucimhitā,
851. AḶambusā, Missakesī,
Cùng nàng tiên ác Pundarìkă,
Enīphassā, Suphassā,
Subhaddā và Muduvādinī.
852. Các nàng thiên nữ diễm kiều này,
Đánh thức thần tiên lúc ngủ say,
Buổi sáng các nàng thường đến bảo:
uChúng em múa hát giúp vui dây.”
CHUYỆN THIÊN CƯNG 601

853. Nandana, Hỷ Lạc viên này,
Không phải để dành cho những ai,
Chăng tạo tác nên nhiêu phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người,
854. Đã hoàn thành được nhiều công đức,
Là đại lâm viên của cõi trời,
Tam Thập Tam thiên đầy lạc thú,
Không gì phiền não, mãi vui chơi.
855. Chẳng đời này hoặc ở đời sau,
Cực lạc dành cho những kẻ nào,
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp.
Song đời này lẫn cõi đời sau,
Để dành cực lạc cho bao kẻ,
Làm các thiện hành, phước nghiệp cao.
856. Với những ai mong chúng bạn hiền,
Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên,
Vì người tạo được nhiều công đức,
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.
Như Lai xuất hiện ở trên đời,
Là chính vì an lạc mọi loài,
Xứng đáng cho người dâng lễ vật,

Phước điền vô thượng của bao người,
Sau khi dâng lễ, tâm thành kính,
Các thí chủ vui hưởng cõi trời.
TỔNG KẾT Lâu đài đỏ sẫm, lâu đài sáng chói, lâu đài con voi, lâu đài Alomã, lâu đài người cúng cháo gạo? lâu đài tinh xá, lâu đài bốn nữ nhân, lâu đài vườn xoài, lâu đài hoàng kim, lâu đài do cúng mía, lâu đài do sự đảnh lễ, lâu đài Rajjumãlã. Phâm này được biêt qua các chuyện trên.

B.LÂƯ ĐÀI NAM GIỚI (PURISAVIMÃNA)

VPHẢMĐẠIXA (MAHÃRATHẨK4GGA)

§51. CHUYỆN LÂU ĐÀI THIÊN TỬ NHÁI (Mandũkadevaputtavimãnavatthu) (FV. 49; VvA. 216) Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại Campã (Chiêm-bà), trên bờ ao sen Gaggarã. Từ rạng đông, vừa xuất định Đại bi, Ngài quán sát: "Hôm nay về buổi chiều, lúc Ta thuyết pháp, một con nhái nghe giọng Ta và mải mê theo dõi liền bị một kẻ nào đó sát hại sẽ phải chết. Nó sẽ được tái sanh lên thiên giới và sẽ trở lại trong khi hội chúng đang chăm chú nghe; do vậy? sẽ có sự thông hiểu giáo pháp rộng Khi mọi việc trong ngày xong xuôi, Ngài bắt đầu thuyết giảng cho tứ chúng đệ tử tại bờ ao. Lúc ấy, một con nhái suy nghĩ: uĐây được gọi là pháp", nó liền ra khỏi ao và ngồi ở cuối đám thính chúng. Một kẻ chăn bò thấy bậc Đạo sư r

thuyêt giảng và hội chúng đang yên lặng lăng nghe, bèn đứng dựa vào cây gậy cong và đạp nhăm con nhái. Con nhái được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba trong một lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần và được một đám tiên nữ hầu cận. Khi suy nghĩ lại nghiệp nào đã khiến cho mình được tái sanh ở đó5 vị thiên tử thấy không có gì ngoài sự chăm chú nghe lời đức Thế Tôn. Ngay lập tức, chàng cùng lâu đài ấy giáng trần, bước ra ngoài vừa thấy đức Thế Tôn liền đến yết kiến và cung kính đảnh lễ Ngài. Đức Thế Tôn muốn thị hiện oai nghi của Ngài, bèn hỏi kẹ: 857. Chàng thiên tử sắc đẹp siêu phàm, Tiên chúng vây quanh đủ lực thần, Đang chiếu khắp mười phương sáng chói, Là ai, chàng đảnh lễ Ta chăng? Vị thiên tử bèn ngâm kệ giải thích tiền thân của chàng: 858. Con là một nhái bén ngày xưa, Loài vật sanh ra ở nước hô, Trong lúc con nghe Ngài thuyết pháp, Bỗng con chết bởi chú chăn bò.

604 KINH TIÊU Bộ

859. Ai muốn trong chốc lát tịnh tâm, Hãy nhìn uy lực đủ thần thông, Oai nghi, dung săc5 đoàn hâu cận, Và ánh hào quang của chính con. 860. Những vị chuyên nghe pháp đã lâu, Bạch Cù-đàm Phật, đấng Ly sầu, Những người ấy đạt tâm không động, Đi đến nơi không có khổ đau. Sau đó, đức Thế Tôn nhìn thấy rõ các khả năng mà hội chúng ấy đã đạt được, bèn thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Vào lúc Ngài kết thúc bài giảng, chàng thiên tử nhái đã được an trú vào quả Dự lưu. Sau khi cung kính đảnh lễ đức Thế Tôn, chàng trở về cõi trời.

§52. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA REVATL (Revatĩvimãnavatthu)26 (Fv. 49; VvA. 220) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú gần Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư tiên đọa xứ), trong Lộc

Uyển. Thời ấy, có một đệ tử cư sĩ bố thí rất hào phóng và phụng sự Tăng chúng tên Nandiya. Cha mẹ chàng muốn chàng cưới cô em họ Revatĩ; nhimg nàng không mộ đạo, không sẵn lòng bố thí, nên Nandiya không thích lấy nàng. Sau d6, bà mẹ bảo chàng: Nàng ấy sẽ theo lời khuyên của ta. Thê là chàng băng lòng và họ kêt hôn với nhau, sinh được hai con trai. Sau đó, Nandiya chuyên tâm bô thí rộng rãi, chàng xây một sảnh đường tại tinh xá ở Isipatana và dâng lên đức Như Lai, cùng rảy nước cúng dường vào tay Ngài. Đồng thời, tại cõi trời Ba Mươi Ba xuất hiện một lâu đài rộng mười hai do-tuần với cả đoàn tiên nữ hầu cận. Tôn giả Mahãmoggallãna du hành lên thiên giới, trông thấy lâu đài bèn hỏi đức Thế Tôn lâu đài ấy được dành cho ai. Đức Thế Tôn ngâm kệ: 861. Một người lữ khách tha phương, An toàn lui gót cô hương trở vê, Thân nhân, quyến thuộc, bạn bè? Ân cần chào đón tràn trề hân hoan. 862. Cũng như thiện nghiệp đã làm, Sẽ luôn chào đón sẵn sàng thiện nhân, Một khi từ giã cõi trần, Khác gì quyến thuộc đón mừng đời sau.27

26 Các câu kệ từ 863-85 tương tự kệ 714-36 trong Pv. 83, Revatĩpetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Revatĩ). 27 Xem D/ỉ.v. 219-20.

Nghe điều này, Nandiya càng hân hoan bố thí và thực hành phước đức. Sau d6, chàng đi làm công việc xa nhà và dặn Revatĩ tiếp tục thi hành thiện sự với lòng tinh cần, nàng chấp thuận. Trong khi xa nhà, chàng vẫn tiếp tục cúng dường Tăng chúng và bố thí cho kẻ nghèo khổ nhưng vài ngày sau, nàng đã ngimg bô thí cho kẻ nghèo khô, đem cúng dường thực phâm loại xâu lên chư Tăng và rải sô cá thịt vụn khăp nơi đê chư Tăng bị khiên trách. Khi Nandiya trở về nghe mọi chuyện, liền giao trả Revatĩ lại cho nhà cha mẹ nàng, nhưng vẫn cấp dưỡng nàng nhiều hơn. Một thời gian sau, chàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba trong lâu đài đã được dành cho chàng. Phần nàng đã ngưng mọi việc bố thí cúng dường và vẫn còn nhục mạ chư Tăng: Chính vì họ mà tất cả tài sản và lợi lộc của ta đều giảm sút. Lúc ây, Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) truyên bảo hai quỷ yakkha (dạ-xoa) đến Bãrãnasĩ thông báo rằng Revatĩ sẽ bị ném xuống địa ngục vào ngày thứ bảy kể từ hôm ấy. Dân chúng nghe chuyện này đều kinh hoàng, nhưng Revatĩ đi lên thượng lầu khóa cửa lại và ngồi xuống. Sau một tuần, hai quỷ yakkha thật dễ sợ với bộ râu tóc sáng lòa, răng nhọn hoắt và mắt đỏ ngầu như máu bước vào bảo: Này Revatĩ tính tình độc ác kia hãy dậy đi! Chúng chụp cổ nàng lôi kéo khắp phố phường để mọi người trông thấy, rồi đưa nàng lên không gian đến cõi trời Ba Mươi Ba, xong lại dẫn xuống địa ngục đầy tội nhân mặc cho nàng than khóc thê thảm. Bọn ngục tốt của thân Yama (Diêm vương) thả nàng vào địa ngục đây tội nhân ây. Chuyện được kê như vây: 863. Này đứng lên, Revatĩ ác tánh, Cửa đưa vào địa ngục đã mở toang, Hỡi nữ nhân đủ các thói xan tham, Ta sẽ dẫn ngươi vào miền ác thú, Nơi kẻ đến phải khóc than sầu khổ? Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn. Chư vị kết tập kinh điển kể tiếp chuyện này: 864. Nói vậy xong, hai quỷ dữ mắt hồng, Thân đồ sộ là Diêm vương sứ giả, Revatĩ, mỗi gã cầm một tay, Khởi hành lên hội chúng của chư thiên. Như vậy, được hai quỷ yakkha đưa lên cõi trời Ba Mươi Ba, Revatĩ được đặt gần lâu đài của Nandiya và nhìn thấy ánh sáng của lâu đài tỏa ra như mặt trời, nàng hỏi

hai quỷ này:

606 KINH TIỂU Bộ

865. Lâu đài ai tấp nập cả quần tiên,
Đang lấp lánh như mặt trời sáng chói,
Cõi thiên cung được bao vây bằng lưới,
Dệt vàng đang chiếu tựa ánh triêu dương?
866. Đoàn tiên nương tẩm đệ nhất chiên-đàn9
Tô điểm đẹp cho tiên cung mọi mặt,
Vẻ tráng lệ, lâu đài như vầng nhật,
Ai sanh thiên, đang hưởng cảnh lâu đài?
Bọn chúng bảo nàng:
867. Xưa ở thành Ba-la-nại một người,
Có tên gọi Nandiya cư si,
Không xan tham, chàng cúng dường hậu hỷ,
Đây lâu đài chàng, thị nữ cả đoàn,
Đang sáng bừng như ánh mặt trời quang.
868. Đoàn tiên nữ tẩm chiên-đàn đẹp nhất,
Đang làm đẹp cho lâu đài mọi mặt,
Vẻ diễm kiều không khác ánh mặt trời,
Chàng sanh thiên, đang hưởng cảnh lâu đài.
Nàng đáp lại:
869. Ta là vợ Nandiya thuở trước,
Nữ chủ nhân năm quyên khăp gia tộc?
Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh lâu dài,
Ta chẳng mong nhìn địa ngục trần ai.
Song bọn chúng bảo:
Ngươi có mong muốn hay không thì có liên quan gì đến ta?
Và chúng ngâm kệ:
870. Đây địa ngục dành cho ngươi độc dữ,
Trong thế gian nơi loài người cư trú,
Phước đức không hề được chính ngươi làm,
Những kẻ nào đầy sân hận, xan tham,
Tính ác độc không thể nào đạt tới,
Cảnh đồng cư với người lên thiên giới.
Nói vậy xong, hai quỷ yakkha biến mất ngay tại đó. Nhưng khi nhìn thấy hai ngục tốt tương tự sắp kéo nàng và thả vào Phẩn Nị địa ngục (địa ngục đầy phân dơ) tên là Samsavaka, nàng lại hỏi:
871. Cái gì đây để lộ đám phân dơ,
Và nước tiểu bất tịnh bay như thế,

Cái gì đây mùi xú uế bốc ra,
Phân gì đó đang bồng bềnh trôi chảy?
CHUYỆN THIÊN CƯNG 607

872. Samsavaka bách trượng sâu là dấy,
Revatĩ sẽ cháy mấy ngàn năm.
Nàng hỏi thêm:
873. Những ác hạnh nào về khẩu, ý, thân,
Khiến ta đến Samsavaka bách trượng?
Chúng đáp:
874. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hành khất,
Ngươi đều đem lời dối trá phỉnh lừa,
Đây chính là ác nghiệp tạo ngày xưa.
875. Vậy ngục Samsavaka sâu bách trượng,
Chinh lằ chốn Revatĩ thọ nhận,
Và bị thiêu đốt cả mấy ngàn năm.
Sau đó? chúng kể cho nàng nghe các khổ hình:
876. Ngục tốt đem chặt đứt cả tay chân,
Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi,
Và sau đó bây quạ diêu ùa tới?
Xâu xé người đang giãy giụa đằng kia.
Nàng lại kêu gào van xin chúng đưa nàng trở lại cõi người:
877. Tốt lành thay! Nếu ta được đưa về,
Ta sẽ tạo phước nhiều nhờ bố thí,
Sông chê ngự, tự điêu thân, hoan hỷ?
Những người làm như vậy hạnh phúc tràn,
Và ngày sau không hối hận ăn năn.
Bọn ngục tôt đáp lời:
878. Ngày xưa ngươi sống buông lung, phóng dật,
Nên ngày nay phải khổ đau than khóc,
Phải chịu bao nghiệp quả chính ngươi làm.
Và nàng lại nói:
879. Ai từ trên thiên giới xuống trần gian,
Phải nói vậy cùng ta, khi được hỏi:
6tNên cúng dường cho những người giữ giới,
Thức uống ăn, y phục với tọa sàng.
Còn kẻ nào đầy sân hận, xan tham,
Và ác tánh không thể nào cộng trú,
Với những người lên cõi trời, thiện
880. Ví từ đây ta trở lại làm người,

Giữ giới và hào phóng sống trong đời,
Ta sẽ thực hiện biết bao thiện sự, r \ r
Do bô thí, công băng, tâm chê ngự.

608 KINH TIỂU Bộ

88L Lòng tín thành, ta sẽ lập vườn hoa,
Và đăp đường trong khoảng đât hoang so,
Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.
882. Ngày mười bốn, ngày rằm, ngày đặc biệt,
Cùng với ngày thứ tám mỗi nửa trăng,
Ngày bát quan trai, giữ giới luật tám phân.
883. Bố-tát giới, ta sẽ luôn phòng hộ?
Không phóng dật và giữ gìn đức độ,
Chuyên cúng dường, việc ta thấy thật lòng.
Các vị kết tập kinh điển kể tiếp chuyện này:
884. Trong khi nàng giãy giụa5 hét đau thương,
Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống,
Vào địa ngục kinh hoàng sâu trăm trượng.
Và nàng ngâm câu kệ cuối cùng:
885. Ngày xưa ta vốn biển lận, xan tham,
Phỉ báng nhiều ẩn sĩ, Bà-la-môn,
Và lừa phỉnh chồng ta bằng lời dối,
Nay cháy trong ngục kinh hoàng u tối.
Các vị kết tập kinh điển kết luận bằng câu này:
Bấy giờ, không có thiên nữ nào trong lâu đài của Revatĩ, nhimg vì chuyện
CÓ liên quan đên việc Nandiya thiên tử đạt được lâu dài, nên nó cũng xêp vào phẩm
Lâu đài nam giới.
§53. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA CHATTA, NAM TỬ BÀ-LA-MÔN (Chattamãnavakavimãnavatthti) (Vv. 5Ỉ; VvA. 229) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy, có một nam tử Bà-la-môn tên Chatta đã học tập xong dưới sự hướng dẫn của một Bà- la-môn ở Setavyã. Nam tử đã đi về nhà xin được một ngàn đồng tiền kahãpaụa của cha mẹ để làm học phí rồi khởi hành trở lại Setavyã đem trả cho thầy. Bọn cướp nghe được tin này bèn lập mưu đê giêt chàng và cướp của trên đường. Lúc ấy, bậc Đạo sư vừa xuất định Đại bi, liền khởi hành tìr sáng sớm, đến ngồi dưới gốc cây trên con đường chàng sắp đi qua. Khi chàng trai đi qua, Ngài hỏi thăm công việc của chàng, và sau đó hỏi chàng đã biết tam quy và ngũ giới chưa. Chàng trả lời chua, và đức Thế Tôn dạy chàng học tam quy và ngũ giới. 886. Giữa thế nhân, Ngài biện tài đệ nhất, Đức Thế Tôn, Đại Trí, tộc Thích-ca, Phận sự xong, Ngài đã đến bờ kia, Ngài đầy đủ lực hùng và cương nghị.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 609

887. Hãy đi đến quy y Ngài Thiện Thệ, Đên quy y pháp ly dục, vô phiên, Pháp không do tạo tác, thật diệu huyền, Thật êm ái, khéo giải bày phân tích. 888. Đời thường nói: Quả đem nhiều lợi ích, Khi cúng dường lên tám vị tịnh tâm, Trong bốn đôi gồm Giác giả, Chân nhân, Hãy đi đến, quy y vào Thánh chúng! Trong khi chàng đi đường, ghi nhớ các điêu trên vào lòng, bọn cướp tân công và giết chàng lấy hết tiền bạc. Song chàng được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba cùng một lâu đài rộng ba mươi do-tuần và tỏa ánh sáng hai mươi do-tuần. Dân chúng ở Setavyã tìm thấy xác chàng, liền báo tin cho cha mẹ chàng, còn những người từ Ukkatthã đên kê chuyện cho vị giáo sư và đám tang được cử hành. Rồi bậc Đạo sư đi đến để Chatta có cơ hội giáng trần và nói rõ cho nhiều người biết những nghiệp chàng đã làm. Chatta cũng nghĩ như vậy, nên chàng xuất hiện cùng với lâu đài của chàng. Khi quàn chúng tự hỏi: "Bây là thiên thần hay Phạm thiOn?" Bậc Đạo sư liền hỏi kệ để làm sáng tỏ phước nghiệp mà vị thiên tử này đã tạo: 889. Mặt trời chẳng sáng bừng lên như vậy? Sao Phussa, vâng nguyệt cũng không băng, Đại hào quang này quả thực vô song, Ai đã giáng từ cõi trời Tam Thập? 890. Ánh hào quang tràn lan khắp một cõi, Hai mươi do-tuần che ánh mặt trời, Mỹ cung này thanh tịnh, sáng tuyệt vời, 9 r r

Thậm chí khiên màn đêm như ánh năng.
891. Với hoa sen đủ màu cùng hoa súng,
Trải khắp nơi tô điểm đẹp vô ngần,
Bao phủ bằng màn lưới dệt vàng ròng,
Lâu đài chiêu giữa trời như vâng nhật.
892. Khoác xiêm y đỏ hông hay vàng rực,
Ngát trầm hương, kê đỏ với chiên-đàn,
Quần tiên da láng mướt ánh như vàng,
Đông đúc tựa ngàn sao trời rực rỡ.
893. Đây nhiều loại tiên đồng và ngọc nữ,
Đeo đầy hoa và các món trang hoàng,
Theo gió đưa hương, phảng phất nhẹ nhàng,
Được bao phủ với kim hoàn thất bảo.
610 KINH TIÊU Bộ

894. Phép tu thân nào đây là phước báu,
Nhờ nghiệp quả gì chàng hóa sanh đây,
Làm thế nào chàng đến mỹ lâu này?
Khi được hỏi, hãy giải bày thứ tự.
Vị thiên tử giải thích qua các vần kệ này:
895. Khi Đạo sư đã gặp chàng nam tử,
Bà-la-môn trên đại lộ vùng này,
Với từ bi, Ngài giáo giới giảng bày,
Chatta đã được nghe Ngài thuyết pháp,
Đối Pháp bảo, “xin phụng hành” chàng đáp.

896. Con đến gần vị Chiến Thắng Huy Hoàng,
Để quy y Giáo pháp với Tăng đoàn,
Bạch Thế Tôn, con nói "kh6ng” trước nhất,
Sau đó5 con hành trì theo giới luật,
Không sống theo tà hạnh tạo đau thương.
897. Vì các Trí nhân không thể tán dương,
Sự buông thả đối với loài sinh vật,
Bạch Thế Tôn, con nói "kh6ng" trước nhất,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
898. Không lấy vật gì sở hữu của ai,
Không thể nghĩ: "Của không cho mà lấy"?
Bạch Thế Tôn, con nói "kh6ng" trước nhất,
Rôi vê sau con giữ đúng luật Ngài.
899. Tà hạnh là đi đến vợ của ai,
Những phụ nữ được người nhà che chở,
Bạch Thế Tôn, con nói "kh6ng" trước nhất,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
900. Đừng nói điều dối trá hoặc sai lời,
Vì bậc trí không tán dương dối trá,
Bạch Thế Tôn, con nói "kh6ng" trước nhất,
Rôi vê sau con giữ đúng luật Ngài.
901. Chất rượu nồng làm lý trí xa rời,
Con người vậy hãy tránh luôn tất cả5
Bạch Thể Tôn, con nói "kh6ng” trước nhất,
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.
902. Quả thực con hành ngũ giới trên đời,
Đi đúng hướng theo Như Lai Chánh pháp,
Trên con đường giữa hai làng, gặp cướp,
Chúng giết con vì của cải gia tài.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 611

903. Con thi hành thiện sự đúng mức này,
Vượt mức ấy không biết làm công đức,
Nhờ thiện hạnh, hóa sanh theo nghiệp lực,
Lên cõi trời hưởng lạc thú thỏa lòng.
904. Hãy nhìn dây, do lối sống tương đồng,
Với Chánh pháp và thực hành giới luật.
Khi lắm kẻ ít niềm vui, ao ước,
Hạnh phúc con đang sáng chói huy hoàng.
905. Hãy xem nhờ tiểu pháp ấy gọn gàng,

Đên thiện thú, con đạt niêm an lạc,
Vậy con nghĩ những ai thường nghe pháp,
Sẽ đạt thành bất tử, tối an bình.
906. Theo giáo pháp Như Lai, việc thực hành,
Dù ít, quả vẫn được nhiều lợi lớn.
Nhìn Chatta nhờ thiện hành chiếu sáng,
Cõi đất này chẳng khác mặt trời kia.
907. Vậy thiện hành, ta có thể làm gì?
Một số kẻ vẫn cùng nhau thảo luận.
Nếu ta muốn lại làm người, hãy sống,
Bước trên đời theo giới luật thực hành.
908. Đạo sư vì lợi ích, xót quần sanh,
Sáng sớm gặp ta trong tình cảnh ây,
Ta đến gần Ngài xứng danh như vậy,
"Xin từ bi cho học pháp Thế Ton!"
909. Những ai đây, dứt luyến ái dục tham,
Hữu ái, tùy miên, si mê tận diệt,
Những người nào không nhập thai kê tiêp,
Sẽ đạt thành Tịch tịnh, chứng Niết-bàn.
Khi bậc Đạo sư đã thuyết giảng cho hội chúng xong, vị thiên tử được an trú vào quả Dự lưu, đảnh lễ đức Thế Tôn và từ biệt song thân trở về thiên giới.
§54. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CÚNG MÓN CHÁO CUA (KakkaḶakarasadãyakavimãnavatthù) (Fv. 54; VvA. 243) Bấy giờ, đức Thế Ton trú tại Rajagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy; một Tỷ- kheo đang thực hành thiền quán, bỗng ngã bệnh vì chứng đau tai rất trầm trọng. Thuốc chữa của y sĩ chẳng công hiệu gì. Vị ấy trình với đức Thế Tôn, Ngài biết cháo cua là thứ thuốc chữa bệnh ấy, bèn dặn vị Tỷ-kheo đến khất thực ở vùng đông ruộng nước Ma-kiệt-đà. Vị ây đên đó và đứng khất thực tại cửa lêu người

giữ ruộng. Người này, sau khi nấu món cháo cua làm thức ăn? liền mời vị ấy ngồi và cúng một ít cháo. Vị Tỷ-kheo vừa nếm món cháo thì trở nên khoẻ mạnh như thể được tắm với cả trăm gàu nước mát. Tâm trí thanh thản nhờ thức ăn thích hợp, vị ấy hướng tâm trở về thiền quán và chứng đắc quả A-la-hán ngay cả trước khi ăn xong bữa. Vị ấy bảo người giữ ruộng: Này cư sĩ, nhờ phước quả công đức này, Hiền hữu sẽ không còn bị thân bệnh và tâm bệnh nữa. Chúc phước xong, vị ấy ra đi. về sau, người giữ ruộng từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một căn phòng làm bằng ngọc bích, giữa một tòa lâu đài băng vàng rộng mười hai do-tuân, trụ băng ngọc được trang hoàng uy nghiêm với bảy trăm sảnh đường có nóc nhọn cao vút. Trước cửa lâu đài, một con cua bằng vàng được treo trên một chuỗi ngọc trai. Tôn giả Mahămoggallãna du hành lên thiên giới, thấy cảnh này liền hỏi: 910. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai

dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc, nên vàng thật hiên vinh. 911. Chàng uống, ăn và trú lạc an, Khi đàn tiên trỗi khúc du dương, Đây là thiên lạc đầy năm thứ, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng. 912. Vì sao chàng được sắc như vầy? Vì cớ gì chàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào chàng mên chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 913. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Thần lực chàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 914. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng: 915. “Kia trên cửa nọ có cua vàng, 9 f

Đứng đê nhăc con nhớ rõ ràng, Những hạnh nghiệp làm trong quá khứ, Cua này sáng chói cả mười càng.

916. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất lỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
917. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
§55. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI GIỮ CỬA (Dvārapālavimānavatthu) (Vv. 54; VvA. 246) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Rặjagaha5 trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử cư sĩ chuân bị bôn buôi ngọ trai vĩnh viên cúng dường Tăng chúng. Song lo sợ trộm cướp, vị ấy thường khóa cửa nhà, vì nhà vị ấy tọa lạc ở ranh giới tận cùng của kinh thành. Bởi thế, chư Tỷ-kheo đến theo lời mời thọ thực đôi khi phải chịu đói trở về. Vị ấy nghe vợ kể lại chuyện này, bèn chỉ định một người giữ cửa đón chư Tỷkheo đến đó và phục vụ chu đáo. Khi vị thí chủ từ trân, vị ây được tái sanh vào cõi Dạ-ma thiên, còn người giữ cửa, khi từ trần được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần giống như trong chuyện trước. Khi được Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi như trên, vị ấy đáp lại: 918. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc, nên vàng thật hiên vinh. 919. Chàng uống, ăn và trú lạc an, Khi đàn tiên trỗi khúc du dương, Đây là thiên lạc đầy năm thứ, Tiên nữ múa, trang điêm ngọc vàng. 920. Vì sao chàng được sắc như vầy? Vì cớ gì chàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào chàng mên chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay? 921. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Thân lực chàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?

922. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
923. “C6i thiên thọ mạng cả ngàn năm,
Thiện nghiệp con làm đã tán xưng,
Đảnh lễ thành tâm và bởi vậy,
Người hành công đức sẽ trường tồn,
Được cung cấp với nhiều thiên lạc,
Trên cõi trời cao hưởng phước phần.
924. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
925. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.95

§56. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI DO CÔNG ĐỨC NÊN LÀM (Pathamakaranĩyavimãnavatthu) (Fv. 55; VvA. 248) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia, sau khi đi tắm về từ sông Aciravatĩ, đến yết kiến và thỉnh cầu đức Thế Tôn thọ trai tại nhà mình rồi tiếp đãi Ngài rất long trọng. Phần còn lại cũng giống như chuyện trước. Vị thiên tử đáp lời như sau: 926. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngqc, nền vàng thật hiển vinh. 927. Chàng uông, ăn và trú lạc an, Khi đàn tiên trỗi khúc du dương, Đây là thiên lạc đầy năm thứ, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng. 928. Vì sao chàng được săc như vây? Vì cớ gì chàng vinh hiển đây? Những lạc thú nào chàng mên chuộng, Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?

CHUYỆN THIÊN CƯNG 615

929. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chang tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực chàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
930. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
931. "Phước nghiệp phải làm bởi trí nhân,
Là người có trí tuệ tinh thông,
Cho nên những vật đem dâng cúng,
Chư Phật chánh chơn, quả bội phân.

932. Phật-đà quả thật đã xuất hành,
Vì muốn cho an lạc chúng sanh,
Ngài đã từ rừng vào xóm ấy,
Con lên Đao-lợi bởi tâm thành.
933. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
934. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?9
§57. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI DO CÔNG ĐỨC NÊN LÀM
(Putiyakaranĩyavimãnavátthư)(Vv. 55; VvA. 249)
935. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá?
Trụ ngọc, nền vàng thật hiển vinh.
936. Chàng uông? ăn và trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Đây là thiên lạc đầy nam thứ,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
937. Vì sao chàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?

938. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thân lực chàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
939. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
940. uCông đức nên làm bởi trí nhân,
Là người có trí tuệ tinh thông,
Cho nên những vật đem dâng cúng, y
Trưởng lão chánh chơn, quả bội phân.

941. Chính Tỷ-kheo nọ đã di ra,
Vì muốn cho con lợi lạc mà,
Ngài đã vào rừng từ xóm ấy,
Tâm thành, con đạt cối Băm Ba.
r r
942. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
943. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
§58. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI DO CÚNG CÂY KIM (Paḷhamasũcivimãnavatthù) (Vv. 55; VvA. 250) Bấy giờ? đức Thế Tôn đang trú tại Rậjagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy, Tôn giả Sãriputta có việc may y nên cần một cây kim. Khi đến khất thực tại nhà một thợ rèn và được hỏi Tôn giả cần thứ gì, Tôn giả liền nói về nhu cầu kia. Người thợ rèn có tâm thành tín cúng dường Tôn giả hai cây kim và dặn Tôn giả phải nói nếu còn cần thêm nữa. Sau khi từ trần, người thợ rèn được tái sanh vào cõi ười Ba Mươi Ba và Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị thiên tử: 944. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc, nên vàng thật hiên vinh.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 617

945. Chàng uống, ăn và trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Đây là thiên lạc đầy năm thứ,
Tiên nữ múa, trang điêm ngọc vàng.
946. Vì sao chàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì chàng vinh hiên đây?
Những lạc thú nào chàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
947. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thần lực chàng vì sao rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
948. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:

949. “Những gì ban tặng, vật đem cho,
Riêng kết quả không giống thế kia,
Những vật gì cần đem cúng cấp,
Chính riêng điều ấy tốt hơn xa.
Một cây kim được con dâng cúng,
Đối với con, kim lợi lạc to.
950. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
951. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
§59. CHUYỆN THỨ HAI VÈ LÂU ĐÀI DO CÚNG CÂY KIM (Dutìyasũcivimãnavatthu) (Vv. 55; VvA. 251) Thời ấy, đức Thế Tôn đang trú tại Rặjagaha, trong Trúc Lâm. Bấy giờ, một người thợ may nọ thấy một Tỷ-kheo vá áo với cây kim được rèn tại Trúc Lâm? bèn cúng dường vị ấy vài cây kim của mình cùng chiếc bao. Câu hỏi được đặt cho người thợ may sau khi người ấy được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba cũng giống chuyện trước.

952. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc, nên vàng thật hiên vinh.
953. Chàng uông, ăn và trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Đây là thiên lạc đầy năm thứ,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
954. Vì sao chàng được săc như vây?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
955. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Thân lực chàng vì sao rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
956. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho chàng:
957. "Kiếp xưa sanh ở chốn phàm trần,
Con được làm người giữa thế nhân,
958. Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí chẳng mê lầm,
Với ngài, con có lòng thành kính,
Bèn lấy kim, tay tự cúng dâng.
959. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
960. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
§60. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI CON VOI (Paḷhamanāgavimānavatthi) (Vv. 56; VvA. 252) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Sāvatthi, trong Kỳ Viên. Lúc ấy, Tôn giả Mahāmoggallāna du hành lên cõi trời Ba Mươi Ba, thấy một thiên tử cỡi một

đại tượng thuần bạch cùng một đoàn tùy tùng đông đảo bay qua không gian tiến về phía Tôn giả. Vị thiên tử xuống voi và đảnh lễ, Tôn giả liền hỏi vị ấy về hạnh nghiệp đã làm:
961. Ngự trên bạch tượng sáng toàn thân,
Thuần chủng, phi nhanh thật tráng hùng.
Vòi báu huy hoàng khăn phủ đẹp?
Chàng đến đây qua giữa cõi không.
962. Bên trên của môi chiếc ngà voi,
Xuất hiện hồ sen nở đẹp tươi,
Trong tựa pha lê làn nước mát,
Từng đoàn nữ nhạc bước ra ngoài,
Giữa hoa sen khiến lòng mê mẩn,
Tiên chúng này đang múa tuyệt vời.
963. Hỡi chàng thiên tử đại huy hoàng,
Chàng đã đạt bao đại lực thần,
Công đức gì xưa chàng đã tạo,
Khi tái sanh làm một thế nhân?
Vì sao thần lực chàng ngời sáng,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
964. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
965. “Tự tay con lấy tám hoa rơi,
Và với thành tâm, đến cúng dường,
Ở tại nơi kia là bảo tháp,
Phật-đà Ca-diếp đại vinh quang.
966. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
967. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương/9
§61. CHUYỆN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI CON VOI (Putiyanãgavimãnavatthù) (Vv. 56; VvA. 254) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Rajagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy,

một đệ tử tại gia có lòng tin, sông theo giới luật, hành trì ngày Bô-tát giới, cúng dường Tăng chúng và đến nghe pháp tại tinh xá cùng đem các tặng phẩm, nên khi từ trần được tái sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Ở đó, một voi trăng vĩ đại phục vụ vị ây cùng một đoàn hâu cận, vị ây thường đên du ngoạn trong hoa viên.
Một hôm, lòng nôn nóng muốn bày tỏ niềm tri ân, vị ấy ngồi trên voi, lúc nửa đêm từ thiên giới xuông Trúc Lâm, rôi đứng đó trong dáng điệu sùng kính trước đức Thế Tôn.
Tôn giả Vangĩsa đang đứng hầu Thế Tôn và được Thế Tôn cho phép, bèn hỏi vị ấy:
968. Ngự trên bạch tượng đại hùng cường,
Chàng dạo chơi và được cả đoàn,
Tiên nữ theo hầu quanh thượng uyển,
Như sao cứu hộ sáng mười phương.
969. Vì sao chàng được săc như vây?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
970. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
971. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Liền giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
972. "Kiếp xưa sinh giữa chốn phàm nhân,
Là đệ tử Ngài có nhãn quang,
Con bỏ sát sanh loài thú vật,
Tránh xa thói trộm cắp, tà gian.
973. Con không uống rượu, chẳng sai lời,
Tri túc không ham muốn vợ người,
Thành tín con cúng dâng thực phâm,
Dôi dào mọi thứ chăng hê vơi.
974. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
CHUYỆN THIÊN CƯNG 621

975. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phtrơng."
§62. CHUYỆN THỨ BA VÈ LÂU ĐÀI CON VOI (Tatìyanãgavimãnavatthỉi) (Fv. 57; VvA. 255) Bấy giờ, đức Thế Tôn tru tại Rặjagaha, ở Trúc Lâm. Thời ấy, ba vị Trưởng lão A-la-hán đến một làng để an cư mùa mưa; sau đó, đi vào Rặjagaha đảnh lễ đức Thế Tôn. Lúc đi ngang qua đồn điền mía của một Bà-la-môn có tà kiến, chư vị hỏi người giữ vườn: - Chúng tôi có đến Rậjagaha kịp hôm nay chăng? Thưa Tôn giả, không thể. Còn một chặng đường dài độ nửa do-tuần nữa, xin Tôn giả ở lại đây và ngày mai đi tiếp! Ở đây có chỗ nào chúng tôi có thể ở lại chăng? - Thưa không, nhưng tôi sẽ nói cho Tôn giả một chỗ. Rồi người giữ vườn ấy dựng gấp các lều tranh bằng thân mía, khúc cây, v.v... kẻ ấy cúng dường chư vị món cơm và nước mía. Sau bữa cơm, kẻ ấy lại tiễn đưa mỗi vị với một cây mía, vì cho rằng cái đó lấy từ phần sản phẩm của mình, nên ra về trong nỗi hân hoan và đặt hy vọng vào sự an lạc của mình mai sau. Nhưng chủ nhân khu vườn gặp chúng Tăng, hỏi chư vị làm cách nào lấy được mía; và khi nghe xong, liên đùng đùng nôi giận chạy về vườn lấy gậy đánh người kia chết ngay với một đòn như trời giáng. Nhờ công đức trên, vị ây được tái sanh vào hội chúng chư thiên ở Thiện Pháp đường, làm chủ một con voi toàn trắng rất oai hùng. Cha mẹ và bà con vị ấy khóc thương khi đến dự đám tang, nhưng vị ấy giáng trần giữa mọi người trong cảnh uy nghi, rồi một người bản chất thông minh đến hỏi thăm vị ấy về thiện sự đã làm: 976. Từ cung trời ngự xuống phàm trần, Ai cõi trên thiên tượng trắng ngần, Âm nhạc thiên đình êm dịu trỗi, Đón chào ngài giữa cõi không gian? 977. Có phải là thiên tử, thiên thần, Sakka Thiên chủ đại danh lừng, Ngày xưa bố thí rất hào phóng, Chưa biết ngài, ta muốn hỏi han? Vị ấy giải thích vấn đề: 978. Chẳng phải là thiên tử, thiên thần, Sakka

Thiên chủ đại danh lừng,

622 KINH TIỂU Bộ

Ngày xưa bố thí rất hào phóng,
Ta thuộc chư thiên Thiện Pháp đường.
Người kia lại hỏi:
979. Ta hỏi ngài, này Thiện Pháp thiên,
Chắp tay, ta đảnh lễ trang nghiêm,
Việc gì ngài tạo trong nhân giới,
Nay Thiện Pháp đường, đã được lên?
Vị ấy ngâm kệ đáp lời:
980. Ai cúng dường lều mía, cỏ khô?
Hoặc lều bằng áo rách thô sơ,
Ai cúng dường một trong ba thứ,
Lên Thiện Pháp đường ở với ta.

§63. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ CỖ XE NHỎ (Cũḷarathavimãnavatthu) (Vv. 59; VvA. 259) Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, Xá-lợi của Ngài được chia đều và theo sự lãnh đạo của Tôn giả Đại Ca-diếp, chư Tăng được triệu tập để đọc lại giáo pháp. Chư vị đệ tử đến an trú mùa mưa, mỗi vị cùng đi với hội chúng của mình, sống ở nhiều nơi khác nhau để quan tâm chăm sóc đám quần chúng cần được dẫn dắt vào đạo. Bây giờ, Tôn giả Mahãkaccãna (Đại Ca-chiên-diên) trú tại một khu rừng ở vùng biên địa. Thời ấy, Vua Assaka đang ngự trị tại thành Pota của xứ Assaka. Vương tử Sụjãta9 con bà chánh hậu của vua, bị cha đuôi vì nghe theo lời nài nỉ của một tiểu thứ phi nên chàng phải vào rừng ở. Vào thời đức cổ Phật Kassapa, mặc dù chàng đã làm Tỷ-kheo một dạo; về sau, chàng lại từ trân như một người thê tục và giờ đây tái sanh làm vương tử có tên Siýãta. Khi mẫu hậu chàng qua đời sớm, bà chánh hậu mới của vua cha chàng cũng có một hoàng nam, nhà vua hài lòng liên ban cho bà một điêu ước. Khi Sụjãta lên mười sáu tuổi, chánh hậu đòi vua cha ban điều ước kia, bà yêu cầu nhà vua phong cho hoàng nam của bà làm người kế vị. Nhà vua từ chối, vì thái tử sẽ là người kế vị vua về sau. Song bà cứ tiếp tục làm phiền lòng vua để buộc vua phải giữ lời hứa, cho đến khi vua cảm thấy phải làm theo ý bà, đành rơi lệ bảo cho Sụịãta biết sự việc. Thái tử đau buồn trước nỗi khổ của vua cha, liền xin phép vào rừng ở ẩn. Nhà vua đề nghị xây cho chàng một thành phố khác, song chàng không thuận, chàng cũng không muốn được gửi sang ở với các vương tử nước láng giềng. Nhà vua ôm lấy con từ giã và cho chàng ra đi với lời dặn là chàng phải trở về khi vua băng hà để cai trị vương quốc.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 623

Sông trong rừng với đám sơn nhân; một hôm, chàng đi săn nai và đuôi theo con nai cho đên khi nó mât dạng gân túp lêu lá của Trưởng lão Mahãkaccãna,
Tôn giả bèn ngâm kệ hỏi chàng như vầy:
981. Chàng đứng dựa vào một chiếc cung,
Làm băng gô tôt thật oai hùng,

Chàng là quý tộc, là vương tử,
Hay thợ săn lang bạt giữa rừng?
Sau đó chàng đáp lại, giải thích thân thế mình:
982. Con là Vương tử Assaka,
Tôn giả? con lang bạt thật xa,
Vào chốn rừng già, xin nói rõ,
Tên con thường gọi Siýãta.
983. Con thường săn bắn các nai rừng,
Con dấn sâu vào chốn đại lâm,
Song chính nai kia, con chẳng thấy,
Mà con thấy được Đại tôn nhân.
Vị Trưởng lão đáp lại với lời chào đón ân cần:
984. Xin đón chào chàng, đại quý nhân,
Thây chàng trong dạ thật vui mừng,
Này đây nước lạnh, xin chàng lấy,
Vì thế chàng đi rửa sạch chân.
985. Nước uống này đây mát biết bao,
Đem từ trong núi đá hang sâu,
Uống ngay nước mát, này Vương tử,
Và hãy ngồi trên thảm cỏ lau!
Và Vương tử đáp lại lời chào đón ân cần của Trưởng lão:
986. Lời Ngài nghe quả thật êm tai,
Bậc Đại trí nhân, ấy chính Ngài,
Vừa nói những lời hiền dịu quá,
Thiện tâm nhằm chủ đích cao vời.
987. Ngài thích thú sao lại ở rừng?
Xin Ngài hãy nói, hỡi Hiền vương!
Lắng nghe đường lối Ngài khuyên bảo,
Con sẽ hành theo pháp đúng đường.
Bấy giờ, Trưởng lão nói đến cách thực hành đạo pháp chánh chơn của chính minh, cũng thích hợp với chàng nữa:
988. Không sát hại sinh vật mọi loài,
Tránh xa trộm căp ây niêm vui,

Lòng không tà dục? này Vương tử,
Và rượu nồng say dứt bỏ rồi.
989. Tránh xa ác pháp, sống công bằng,
Học tập nhiều và biết nhớ ân,
Những việc này đây cần tán thán,

Là điều xứng đáng giữa phàm tràn.
990. Vương tử giờ đây hãy biết rằng9
Trong vòng năm tháng sắp qua dần,
Có cơ chàng gặp Diêm vương diện,
Vậy hãy lo mau giải thoát thân!
Sau d6, Vương tử hỏi về phương tiện giải thoát mình:
991. Đến xứ nào, nay con phải đi,
Con cần thực hiện việc làm gì,
Hoặc là tri thức nào cần học,
Để khỏi thành già chết thế kia?
Rồi Trưởng lão ngâm kệ thuyết pháp cho chàng:
992. Chăng miên nào ở cõi trân gian,
Để học gì hay có việc làm,
Vương tử đến kia mong có được,
Con người không lão tử, suy tàn.
993. Những người đại phú lắm kho tàng,
Hay võ tướng quyên quý, quôc vương,
Dâu đủ bạc vàng và thóc lúa,
Cũng không thoát lão tử thông thường.
994. Chắc chàng đã biết các vương tôn,
Con của Andha thật tráng cường,
Vô địch, song khi dứt thọ mạng,
Những người này cũng phải tan xương.
995. Chẳng ai võ tướng, Bà-la-môn,
Nô lệ, dân quê, hạng quét đường,
Hoặc có người nào nhờ đăng cập,
Không già, không chết, mãi trường tồn.
996. Những người đọc mật chú thiêng liêng,
Từ sáu nguồn kinh của Phạm thiên,
Dầu các người này nhờ kiến thức,
Cũng không thoát lão tử triền miên.
997. Dù người giác ngộ, bậc tu nhân,
Đã đạt tịnh tâm, chế ngự thân?
CHUYỆN THIÊN CƯNG 625

y 9

Ngay các bậc hiên nhân khô hạnh,
Đúng thời cũng bỏ xác phàm trần.
998. Thậm chí A-la-hán trí minh,
Vô ưu, phận sự đã hoàn thành,

Đến thời cũng đặt thân này xuống,
Vào lúc diệt vong, thiện ác dừng.
Bây gi&, nam tử nói đên những việc chính chàng cân phải làm:
999 Các kệ Ngài ngâm thật khéo thay,
Hiên nhân, mục đích quý cao vây.
Nhớ lời vàng ngọc, con an tịnh,
Xin hãy cho con nương tựa đây!
Sau đó, Trưởng lão ngâm kệ dạy bảo chàng:
1000. Đừng tìm nương tựa ở nơi ta,
Hãy hướng đến ngay đức Phật-đà,
Là bậc Đại Hùng, Ngài Thích Tử,
Ta từng quy ngưỡng những ngày qua.
Chàng trai lại hỏi:
1001. Ở xứ nào đâu có Đạo sư,
Kính thưa Tôn giả, tự bây giờ,
Con đi yết kiến Ngài Vô Thượng,
Thăng Giả oai hùng của chúng ta?
Trưởng lão đáp:
1002. Trong quốc độ kia ở phía Đông,
Okkãka tộc, chính con dòng,
Ngài là tối thượng trong thiên hạ?
Đã đắc Vô dư Bát-niết-bàn.
Khi Vương tử đã nghe Trưởng lão thuyêt pháp, chàng được an trú vào tam quy và ngũ giới, vì thế chàng nói:
1003. Giá đức Phật-đà, Đại Đạo su, vẫn còn trụ thế đến bây giờ,
Hẳn con sẽ nguyện đi ngàn dặm,
Để yết kiến Ngài thỏa ước mơ.
1004. Song chính vì nay bậc Đạo sư,
Đã hoàn toàn Tịch diệt vô dư,
Con xin Tôn giả cho an trú,
Vào bậc Đại Hùng của chúng ta.
1005. Con đến quy y Phật, Thế Tôn,
Và con quy ngưỡng Pháp vô song,
626 KINH TIỀU Bộ

Và con quy ngưỡng toàn Tăng chúng, Của cả trời, người ở thế gian. 1006. Từ nay con tránh giết muôn loài, Không lấy các tài vật của ai, Không uống rượu nồng, không nói dối, Và tri túc với vợ mình thôi. Trưởng lão nói như vầy: Bây giờ? chàng hãy về với vua cha, đời sống của chàng thật ngắn ngủi, chàng sẽ chết trong vòng năm tháng nữa thôi, vậy hãy làm công đức thiện sự! Chàng trai làm theo lời dạy và chỉ sau bốn tháng,

chàng từ trần rồi tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Nhờ uy lực công đức của chàng, một cỗ xe được trang hoàng bảy báu vật xuất hiện dài bảy do-tuân. Xe có cả đoàn hộ tông hàng ngàn tiên nữ. Khi vua cha đã cử hành tang lễ cho con và dâng cúng đại lễ lên chư Tăng xong, vua đến cúng dường bảo tháp trong tinh xá. Vị Trưởng lão cũng đến đó. Còn vị thiên tử giáng trần trong cỗ xe thiên giới kia, đảnh lễ Trưởng lão và chào mừng vua cha. Trưởng lão ngâm kệ hỏi chàng: 1007. Như vạn hào quang của mặt trời Xoay vần chiếu sáng khắp nơi nơi, Cỗ xe vĩ đại chàng đang ngự, Giăng trải chung quanh bảy dặm dài. 1008. Bao phủ bên trên các phiến vàng, Ngọc trai, ngọc thạch cẩn toàn thân, 9 y

Các khung chạm trô đây vàng bạc,
Lam ngọc khéo tô điêm tuyệt trân.
1009. Trang trí mặt tiền, lam ngọc xanh,
Càng xe, hông ngọc vẽ nên hình,
Cân đai, bầy ngựa toàn vàng bạc,
Làm đẹp xe lao vút thật nhanh.
1010. Chàng đang đứng giữa chiêc xe vàng,
Vượt hăn quân tiên hộ tông chàng,
Trông chàng chẳng khác ngôi Thiên chủ,
Trong chiếc thiên xa, ngựa cả ngàn,
Thiên tử lừng danh và đại lực?
Nhờ đâu chàng được cảnh huy hoàng?
Khi được Trưởng lão hỏi vậy, thiên tử giải đáp qua các vần kệ:
CHUYỆN THIÊN CƯNG 627

1011. Tôn giả, con là thái tử xưa,
Tên con thường gọi Siýãta,
Nhờ Ngài bi mẫn cho con được,
An trú vào trong giới tại gia.
1012. Vì biết đời con sắp sửa tàn,
Ngài đem Xá-lợi Đạo sư ban,
Bảo: 'ÉSujãta hãy nghiêng mình lễ,
Việc ấy cho con lợi lạc tràn.”
1013. Khi con đã kính lễ nghiêm trang,
Hương liệu, vòng hoa được cúng dường,
Con bỏ xác thân phàm tục ấy,
Và lên vườn Hỷ Lạc thiên đường.
1014. Trong vườn Hỷ Lạc, Nandana,
Nơi lăm bây chim đên điêm tô,
Con được cả đoàn tiên hộ tống,
Hân hoan xem vũ nhạc đồng ca.

Nói vậy xong, vị thiên tử đảnh lễ Trưởng lão và giã từ vua cha rồi lên xe trở về thiên giới. Trưởng lão kể lại toàn bộ câu chuyện đã diễn ra giữa đôi bên với các Trưởng lão kết tập kinh điển vào thời kỳ họp hội đồng của chư vị.

§64. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ CÔ XE LỚN

(Mahãrathavimãnavatthu)2^ (Vv. 59; VvA. 270)

Bấy giờ, đức Thế Tôn trú ở Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Và Tôn giả Mahãmoggallãna đang du hành cõi trời Ba Mươi Ba, thấy một thiên tử tên Gopãla vừa rời lâu đài bước lên cỗ xe uy nghi của chàng để nhàn du trong vườn Thiên Lạc. Vị thiên tử thấy Tôn giả liên xuống xe và đứng trước Ngài, chắp tay đảnh lê.

Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi chàng:

1015. Trên xe tô điểm biết bao màu?
Tráng lệ với thiên mã dẫn đầu,
Đang tiến bước về vườn Hỷ Lạc,
Hình chàng chiếu sáng giữa trời cao,
Giống như thí chủ đầy hào phóng,
Thiên chủ Vãsava thuở nào.

A

1016. Càng xe chàng được đúc băng vàng,
Cân đối sườn vai thật nhịp nhàng,
Trụ đúc tinh vi nhờ thợ khéo,
Như trăng rằm chiếu ánh hào quang.28

28 Xem Kv. 555.

1017. Xe này được phủ lưới bằng vàng,
Rực rỡ nhiều châu ngọc điểm trang,
Lấp lánh, tạo âm thanh dịu nhẹ,
Sáng ngời nhờ lắm quạt tay mang.
1018. Trục xe thiết kế thật cầu kỳ,
Và được trang hoàng giữa bánh xe,
Các trục được tô trăm nét vẽ,
Sáng ngời như chớp lóe trăm tia.
1019. Xe được phủ đầy các loại tranh,
Khung xe rộng chiếu cả ngàn hình?
Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó,
Chăng khác đàn năm thứ hợp thành.
1020. Mặt tiền xe ấy được trang hoàng,
Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng,
Thanh tịnh hào quang luôn chiếu sáng,
Chứa tia vàng óng ánh tràn lan,

Tỏa ra như thê cùng hòa lân,
Tia ngọc xanh xanh thật dịu dàng.
1021. Cả đàn tuấn mã được trang hoàng,
Châu ngọc theo hình dáng mặt trăng,
Cổ ngựa ngẩng cao đầy tốc lực,
Thân hình cao lớn thật hùng cường,
Phi nhanh khi chúng vừa hay biết,
Ý muốn gì trong trí của chàng.
1022. Tứ chi đàn ngựa khéo hòa đồng,
Phi vút nhanh khi biết ý chàng,
Chúng rước chàng đi êm ái quá,
Ngựa thuân dê dạy, chăng hung hăng,
Chúng hân hoan kéo xe tiên ẩy,
Tối thượng giữa loài ngựa bốn chân.
1023. Chuyên động quay cuông giữa cối không,
Chúng cùng nhảy nhót lại khua rân,
Cân đai phát tiếng nghe kỳ diệu,
Chẳng khác đàn năm thứ họa đồng.
1024. Tiếng xe cùng với tiếng cân dai, f
Tiêng vó câu và ngựa hí dài, Âm thanh kỳ diệu nghe từ đó, Như nhạc vườn Thiên Lạc tuyệt vời.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 629

r

1025. Măt nhìn e thẹn, dáng linh dương,
Tiên nữ trong xe đứng một đoàn,
Đôi mí mắt dày, cười mỉm miệng,
Làn da láng mướt, giọng oanh vàng,
Khoác xiêm y kêt đây lam ngọc,
Được các Nhạc thần kính lễ luôn.
1026. Y phục quần tiên sắc đỏ, vàng,
Mắt to màu đỏ sẫm, cao sang,
Hình dung yểu điệu, cười duyên dáng,
Tay chăp trên xe hộ tông chàng.
1027. Xiêm y rực rỡ chuỗi vòng vàng,
Khả ái toàn thân, ngón búp măng,
Diễm lệ dung nhan tiên chúng ấy,
Trên xe tay chắp đứng hầu chàng.
1028. Vài nàng ngọc nữ lại trang hoàng,

Các cuộn tóc tiên kết gọn gàng,
Rực rỡ, sẵn sàng làm đẹp ý9 r X
Trên xe tay chăp đứng hâu chàng.
1029. Xanh, đỏ đóa sen khéo điểm trang,
Vòng hoa đầu đội ngát mùi hương,
Chiên-đàn đệ nhất thơm ngào ngạt,
Làm đẹp lòng, tuân lệnh sẵn sàng,
Đang ở trên xe tay chắp lại,
Cả đoàn tiên nữ đứng hâu chàng.
1030. Đóa sen xanh, đỏ khéo trang hoàng,
Cùng các tràng hoa hương tỏa lan,
Đệ nhất chiên-đàn thơm sực nức, sẵn sàng tuân lệnh đẹp lòng chàng,

Trên xe đang đứng hai tay chăp, A

Hộ tông chàng, tiên nữ cả đoàn.
1031. Các món trang hoàng trên cô vai,
Tay, chân, đầu tóc lẫn đôi tai,
Làm mười phương thảy đều bừng sáng,
Như năng mùa thu chiêu rạng ngời.
1032. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng,
Vòng hoa tay với các kim hoàn,
Phát ra âm hưởng toàn trong trẻo,
Thánh thót làm mê mẩn các nàng,
630 KINH TIỂU Bộ

Đối với mọi người nào hiểu biết,
Tiêng này êm dịu nhât trân gian.
1033. Trong vườn Thiên Lạc cả hai bên,
Xa, tượng và dàn nhạc trỗi lên,
Khiến chàng hoan hỷ, này tiên chúa,
Như phiếm đàn tơ với lục huyền.
1034. Trong khi đang trôi các huyên câm,
Mỹ lệ, dáng đàn đẹp mắt trông,
Khơi dậy trong lòng bao hỷ lạc,
Các tiên nữ khéo luyện tinh thông,
Đứng trên các đóa hoa sen nở?
Lả lướt tự nhiên múa lượn vòng.
1035. Và khi vũ điệu đã hòa đàn,
Cùng được diễn bày ca hát vang,
Đây đó trong xe chàng, hội chúng,

Các nàng tiên nữ thật huy hoàng,
Làm mười phương thảy đều bừng sáng,
Cùng múa hai bên thật nhịp nhàng.
1036. Chàng hưởng lạc theo nhạc cả dàn,
Khác nào Thiên chủ đại vinh quang,
Tay câm bảo trượng thiên lôi ây,
Lòng rộn niềm vui với tiếng đàn.
1037. Thiện nghiệp gì chàng đã thực hành,
Ở trong kiếp trước giữa quần sanh,
Phải chàng giữ giới hay hoan hỷ,
Sống chánh chơn, tu tập pháp lành?
1038. Cảnh này vinh hiển đại oai thần,
Chàng vượt xa thiên chúng bội phần,
Không thể phát sanh từ việc nhỏ,
Hoặc do trai giới giữ tinh cần.
1039. Hay quả này do việc cúng dường,
Hay do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính,
Được hỏi xin cho biết hỡi chàng?
Vị thiên tử giải thích vấn đề khi được Đại Trưởng lão hỏi:
1040. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
CHUYỆN THIÊN CUNG 631

1041. "Biều phục các căn, đức Phật-đà,
Viên thành trí lực, Kassapa,
Là người vô thượng trên nhân giới,
Cửa bất tử, Ngài đã mở ra,
Thiên đế tối cao trên thượng giới,
Mang trăm tướng phước đức sâu xa.
1042. Con thấy Ngài, Vương tượng đại hùng,
Như vòng vàng ánh, vượt qua dòng,
Thấy Ngài, tâm trí con an tịnh9
Ngài, vị Thiện ngôn thật lẫy lừng.
1043. An tịnh con đi trải tọa sàng,
Đầy hoa được rải rắc trang hoàng,
Dâng Ngài đủ các thức ăn, uống,
Y phục tôi ưu đê cúng dường.

1044. Sau khi con đã cúng dường xong,
Ngài, bậc Tối cao giữa thế nhân,
Y phục, tọa sàng và thực phẩm,
Loại mềm, loại cứng đủ cần dùng,
Con an hưởng tại thành thiên giới,
Giữa các cối thiên mãi chuyển luân.
1045. Khi đã dâng lên lễ cúng Ngài,
Dôi dào phâm vật cách như vây,
Ba lần thanh tịnh, con từ bỏ,
Thể xác phàm trần tại chỗ đây,
Con hưởng an vui Thiên Lạc phô,
Khác nào Thiên chủ Indra này."
1046. Thọ mạng, dung nhan, lạc, tráng cường,
Kẻ nào mong muốn tối cao sang,
Hãy đem thực phẩm đầy thanh tịnh,
Dâng cúng lên người trí tịnh an.
1047. Chẳng phải đời này hoặc kiếp sau,
Có ai bằng Phật hoặc hơn dâu,
Với người mong quả nhờ công đức,
Ngài trở thành hình tượng tối cao,
Giữa những bậc Hiền nhân xứng đáng,
Với lời nguyện ước đạt mong cầu.
Trong khi chàng nói như vậy, Trưởng lão biết tâm trí chàng đã sẵn sàng không có gì trở ngại, liền thuyết giảng các Thánh đế và vào lúc kết thúc, Tôn giả an trú chàng vào quả Dự lưu.
632 KINH TIÊU Bộ

Sau đó khi trở về cối người, Trưởng lão trình đức Thế Tôn câu chuyện giữa Tôn giả và thiên tử kia. Bậc Đạo sư lấy đề tài ấy làm cơ hội thuyết pháp cho hội chúng đang có mặt lúc bấy giờ.

TỔNG KẾT Lâu đài thiên tử nhái, lâu đài của Revatī, lâu đài của Chatta, lâu đài của người cúng món cháo cua, lâu đài người giữ cửa, hai lâu đài công đức nên làm, hai lâu đài do cúng cây kim, ba lâu đài con voi và hai lâu đài có cỗ xe. Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

CHUYỆN THIÊN CUNG 633

VL PHẨM PẢYÃSI (PẴYÃSIVAGGA)

§65. CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI CỦA GIA CHỦ
(PaḶhamaagãriyavimãnavatthu) (Fv. 63; VvA. 286)

Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Rãjagaha5 trong Trúc Lâm. Thời ấy, có một gia đình giàu sang đạo đức, một nguồn tài lợi dồi dào cho Tăng chúng và Ni chúng.
Hai vị cha mẹ suốt đời thực hành công đức nhân danh Tam bảo, lúc từ trần được tái sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Một lâu đài băng vàng dài mười dặm được dành riêng cho hai vị.
Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi như vây:
1048. Sáng rực như vườn lạc Citta,
Khu vườn đệ nhất cõi Băm Ba,
Lâu đài đây của chàng bừng sáng,
Ở giữa không gian thực chói lòa.
1049. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?
1050. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn5
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho chàng:
1051. “Con cùng hiên phụ giữa phàm trân,
Sống tại gia, làm lợi chúng Tăng,
Thực phẩm dồi dào đem cống hiến,
Với tâm thành tín tự tay dâng.
1052. Vì vậy săc con đẹp thê này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1053. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đó oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

§66. CHUYỆN THỨ HAI VÈ LÂU ĐÀI CỦA GIA CHỦ
(Putìyaagãríyavimãnavatthíễ)29 (Vv. 63; VvA. 287)
1054. Sáng rực như vườn lạc Citta,
Khu vườn đệ nhất cõi Băm Ba,
Lâu đài đây của chàng bừng sáng,
Ở giữa không gian thực chói lòa.
1055. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1056. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho chàng:
1057. "Con cùng hiên phụ giữa phàm trân,
Sống tại gia, làm lợi chúng Tăng,
Thực phẩm dồi dào đem cống hiến,
Với tâm thành tín tự tay dâng.
1058. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ9
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
1059. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phirơng."
§67. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CÚNG TRÁI CÂY (Phaỉadãyakavimãnavatthu) (Vv. 64; VvA. 288) Bấy giờ? đức Thế Tôn trú tại Rajagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy, Vua Bimbisãra muốn ăn xoài trái mùa. Dù khó khăn, người làm vườn cũng hứa sẽ nỗ lực làm cho cây có trái theo phương pháp cưỡng bách. Khi bốn trái xoài đã chín, kẻ ấy hái đem dâng vua. Nhưng vừa chợt thấy Tôn giả Mahãmoggallãna, y suy nghĩ: "Ta muốn dâng xoài cúng vị Tôn giả cao

29 Các câu kệ từ 1054-59 tương tự kệ 1048-53 ở trên.

quý này và săn sàng đê đức vua giêt chêt hay trừng phạt ta, vì lợi lạc tại đời này do phụng sự vua thật không đáng kể, nhimg công đức đời này và đời sau do việc cúng dường vị Tôn giả xứng đáng này thật là vô lượng." Vì thế, y đem xoài cúng dường Tôn giả và trình việc ây lên nhà vua. Vua truyên đám hâu cận vào phán: —Hãy xem kỹ, có phải kẻ ấy đã nói đúng với trẫm chăng! Vị Trưởng lão đem xoài dâng đức Thế Tôn, Ngài chia đều cho các Trưởng lão Sãriputta, Mahãmoggallãna và Mahãkassapa. Nhà vua nghe vậy rất hài lòng vì sự can đảm của người làm vườn, liền ban cho y một ngôi làng, y phục, tư f

trang và bảo y san sẻ công đức ây cho vua. Y đáp:

Tâu Đại vương, hạ thần xin san sẻ. Xin Đại vương hãy chọn lợi lạc gì tùy ý!

Khi từ trần, người làm vườn được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng rộng dài mười sáu dặm.

Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị thiên tử:

1060. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu,

Rộng dài mười sáu dặm chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nên vàng thật hiên vinh.
1061. Chàng uống, ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Sáu tư tiên nữ tài sắc đủ,
Những vị đồng cư trú ngọc đường,
Ở cõi Ba Mươi Ba rực rỡ9
Múa ca hưởng lạc thú khôn lường.
1062. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1063. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1064-65. “Cúng dường quả được quả tràn đầy,
Ai tín tâm dâng các vị này,
Đang sống cuộc đời đầy chánh hạnh,
Khi lên Đao-lợi hưởng như vây,
Được nhiều thành quả công to lớn,
Vì do con dâng bốn quả cây.

1066. Vậy ai tìm hạnh phúc, bình an,
Trường cửu, nên đem quả cúng dường,
Dù ước đạt thành thiên giới lạc,
Hay là lạc thú cõi nhân gian.
1067. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1068. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,^
§68. CHUYÊN THỨ NHẤT VÈ LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CÚNG CHÔ CƯ TRÚ (PaḶhamaupassayadãyakavimãnavatthỉiị (Vv. 64; VvA. 291) Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại Rajagaha, ở Trúc Lâm. Thời ấy, một Tỷ-kheo? sau mùa mưa, lên đường đến yết

kiến Thế Tôn, vào một làng nọ tìm chỗ cư trú thích hợp qua đêm. Vị ấy hỏi một cư sĩ tại gia, người này bàn chuyện với vợ xong, liền mời vị Tỷ-kheo làm khách trọ? và hôm sau khi khách lại khởi hành, chủ nhà đem tặng một cục đường mía. Vê sau lúc từ trân, vị cư sĩ cùng vợ tái sanh trên cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng mười hai dặm. Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ây: 1069. Như mặt trăng di chuyển giữa trời, Khi mây tan biến, chiếu muôn nơi, Lâu đài chàng đứng trên thiên giới, Tỏa ánh lung linh đẹp sáng ngời. 1070. Đạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khăp mười phương? 1071. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng: 1072. "Con cùng hiền phụ ở phàm trần, Thỉnh bậc A-la-hán trú chân,

Với tấm lòng thành, con cống hiến,
Dồi dào thực phẩm tự tay dâng.
1073. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây, r
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuât hiện ngay.
1074. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ5
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."

§69. CHUYÊN THỨ HAI VỀ LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CÚNG CHÔ CƯ TRÚ (Putiyaupassayadãyakavimãnavatthu) (Vv. 65; VvA. 292)

1075. Như mặt nhật di chuyển giữa trời,
Khi mây tan biến, chiếu muôn nơi,
Lâu đài chàng đứng trên thiên gi&i,
Tỏa ánh lung linh đẹp sáng ngời.
1070. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương?
1071. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kêt quả cho chàng:
1072. “Con cùng hiền phụ ở phàm trần,
Thỉnh bậc A-la-hán trú chân,
Với tâm lòng thành, con công hiên,

Dôi dào thực phâm tự tay dâng.
1079. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây, r
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1080. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^

§70. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CÚNG MÓN KHẤT THựC (Bhikkhãdãyakavimãnavatthư)(Fv. 65; VvA. 292) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Rặjagaha. Thời ấy9 một Tỷ-kheo đang đi trên đường cái vào làng nọ khất thực và dừng ở cửa nhà kia. Vị chủ nhà vừa rửa tay chân và ngồi xuống để ăn, liền để hết phần cơm mình vào bát vị Tỷ-kheo; sau khi nói lời tùy hỷ công đức, vị Tỷ-kheo ấy ra đi. Chủ nhà hân hoan suy nghĩ: Ta đã cúng dường một Tỷ-kheo đang đói và ta đã nhịn an.59 Sau đó từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng mười hai dặm. ... Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ây: 1081. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh. 1082. Đạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 1083. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, r

Và đây là kêt quả cho chàng:
1084. "Khi làm người giữa cõi phàm nhân,
Thấy một Tỷ-kheo mệt, đói cơm,
Con đã cúng dường ngài thực phẩm,
Món ăn duy nhât đủ toàn phân.
1085. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi dây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1086. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.,,
§71. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI GIỮ LÚA MẠCH (Yavapãlakavimãnavatthù) ịVv. 65; VvA. 294) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Rajagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy, một cậu

bé nghèo giữ ruộng lúa mạch đã đem bánh Kummãsa để ăn sáng. Khi cậu ngồi xuống ăn, một vị Trưởng lão vô lậu bước đến chỗ ấy. Cậu hỏi: Thưa Tôn giả đã thọ thực chưa? Vị Trưởng lão im lặng. Cậu bé hiểu điều này có nghĩa là "chua" liền nói: Thưa Tôn giả, bây giờ đã quá trễ nên không thể tìm ra món ăn gần giờ ngọ trai như vầy. Xin Tôn giả dùng miếng bánh Kummãsa này vì lòng thương xót con. Vị Trưởng lão vì từ bi đối với cậu đã dùng miếng bánh trong khi cậu đứng nhìn, rồi nói lời tùy hỷ và ra đi. Với tâm đầy thành tín, cậu bé nghĩ mình đã làm việc tôt khi cúng đường một người như thê. Vê sau khi từ trần, cậu được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài như đã tả ở trên. Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi cậu: 1087. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nên vàng thật hiên vinh. 1088. Đạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 1089. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn? Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng: 1090. “Khi làm người giữa cõi phàm nhân, Giữ lúa mạch trong đám ruộng đông, Con thấy Tỷ-kheo vô lậu hoặc, An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm. 1091. Với Ngài, con có tấm lòng thành, Con tự tay dâng bánh của mình, Cúng bánh Kummãsa thuở ấy, Nay vui vườn Hỷ Lạc thiên đình. 1092. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay. 1093. Xin trình Tôn giả đại oai thần, Công đức con làm giữa thê nhân,

Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."

§72. CHUYÊN THỨ NHẤT VỀ LÂU ĐÀI CỦA VỊ THIÊN TỬ ĐEO VốNG TAI (PaḶhamakundatīvimãnavatthù) (Fv. 66; VvA. 295)

Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Thời ấy, hai vị Đại đệ tử cùng hội chúng du hành giữa dân chúng Kãsi, vừa đến một tinh xá kia lúc trời tối. Một đệ tử tại gia liền đến rửa chân chư vị và xoa dầu thơm cho chư vj, rồi thỉnh chư vị thọ thực hôm sau. Vị ấy chuẩn bị một buổi cúng dường thịnh soạn.

Sau khi nói lời tùy hỷ công đức, chư Trưởng lão lại lên đường. Còn vị ấy về sau từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng dài mười hai dặm.

Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ấy:

1094. Y phục chỉnh tề, hoa chuỗi mang,
Đôi vòng tai rực rỡ frang hoàng,
Tóc râu chải chuốt, khăn đầu đội,
Chàng ngự lâu đài giống mặt trăng.
1095. Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn,
Đồng trú cõi Băm Ba rực rỡ,
Múa ca hưởng lạc thú khôn lường.
1096. Đạt thành thần lực đại hùng cường,

Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1097. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1098. “Khi được làm người giữa thế nhân,
Gặp nhiều ngài đức độ Sa-môn,
Có đầy chánh hạnh và tri kiến,
Ai diệt, đa văn, tiêng lây lừng.
Với các ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn,
Với lòng thành tín, con dâng tặng,
Mọi lễ vật phong phú Ượn phần.
1099. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
CHUYỆN THIÊN CƯNG 641

r
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1100. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương."
§73. CHUYỆN THỨ HAI VÈ LÂU ĐÀI CỦA VỊ THIÊN TỬ
ĐEO VỔNG TAI (Dutìyakưndaiĩvimãnavatthu)30 (Vv. 66; VvA. 296)
1101. Y phục chỉnh tề, hoa chuỗi mang,
Đôi vòng tai rực rỡ trang hoàng,
Tóc râu chải chuốt, khăn đầu đội,
Chàng ngự lâu đài giông mặt trăng.
1102. Khi đan tiên trỗi khúc du dương,
Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn,
Đồng trú cõi Băm Ba rực rỡ,
Múa ca hưởng lạc thú khôn lường.
1103. Đạt thành thần lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

1104. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1105. "Khi được làm người giữa thế nhân,
Gặp nhiều ngài hảo tướng Sa-môn,
Có đày chánh hạnh và tri kiến,
Ai diệt, đa văn, tiêng lây lừng.
Với các ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uông lân đô ăn,
Với lòng thành tín, con dâng tặng,
Mọi lễ vật phong phú trọn phần.
1106. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
30 Các câu kê từ 1101-07 ựơng tự kệ 1094-100 ở trên, chỉ khác là thay thế câu kệ Gộp nhiều ngài đức độ Sa-môn bằng Gặp nhiều ngài hảo tướng Sa-môn.

1107. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương.^
§74. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA UTTARA THỜI VUA PÃYÃSI (TỆ-TÚC) ((Uttara) Pãyãsivimãnavatthù) (Fv. 67; VvA. 297) Sau khi đức Thế Tôn diệt độ và Hội đồng kết tập kinh điển tiến hành, Ton giả Kumãra Kassapa (Cưu-ma-la Ca-diếp) đã đến thành phố Setavyã với nhiều Tỷ-kheo và trú tại vườn Simsapã. Lúc ây, Quôc vương Pãyãsi (Tệ-túc) nghe tin này liền viếng thăm và chào mừng Tôn giả. Trong khi bàn luận về các quan điêm tà kiên của vua, vị Trưởng lão thuyêt giảng cho vua tin có đời sau như được kể trong Kỉnh Pãyãsi?x Khi từ giã, Vua Pãyãsi đem các tặng vật cúng dường. Nhimg vì vua tặng thực phâm kém cỏi và y phục thô sơ không thích hợp, vôn chưa quen việc ây trước kia; sau khi từ trần, vua cộng trú với thiên chúng ở cõi thấp cùng Tứ Đại Thiên Vương. Còn thanh niên Bà-la-môn Uttara phụ tá vua trong việc cúng dường, lại bố thí hào phóng và đầy lòng kính trọng, nên tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài mười hai dặm. Để tỏ lòng biết ơn, vị ấy xuất hiện cùng lâu đài trước Trưởng lão Kumãra Kassapa và đảnh lễ Tôn giả. Trưởng lão hỏi vị ấy: 1108. Như điện Thiên vương, Thiện Pháp đường, Nơi chư thiên cộng trú bình an, Lâu đài này của chàng thiên tử, Đứng giữa không gian, sáng rỡ ràng. 1109. Đạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 1110. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Kumãra Kassapa hỏi han, Chàng

giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:31 32

31 D. 23, Pãyãsi Sutta (Kình Pãyãsĩ). 32 Tương tự câu kệ 914 của Chuyện lâu đài của người củng món cháo cua, chỉ thay thế tên 4tTôn giả Moggallãna,, bằng "T6n giả Kumãra Kassapa."

1111. “Khi được làm người giữa thế gian,
Con là nam tử Bà-la-môn,
Thời Vua Tệ-túc, con phân phát,
Tài sản, vì tôn quý chánh nhân.
Với các Ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn,
Với lòng thành kính, con dâng tặng,
Mọi lê vật phong phú trọn phân.
1112-13. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nời dây, r
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân?
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.^
TỔNG KẾT Hai lâu đài của gia chủ, lâu đài người cúng trái cây, hai lâu đài người cúng chỗ cư trú? lâu đài của người cúng món khất thực, lâu đài người giữ lúa mạch, hai lâu đài vị thiên tử đeo vòng tai, lâu đài của Uttara thời Vua Pãyãsi. Phẩm này được biết qua các câu chuyện trên.

vn. PHẨM DO KHÉO SẮP BÀY (SUNIKKHITT4K4GGA)

§75. CHUYỆN LÂU ĐÀI CITTALATÃ (Cỉttaỉatãvimãnavatthu) (Vv. 69; VvA. 299) Bấy giờ9 đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Thuở ấy, có một đệ tử tại gia nghèo khó, sống nhờ làm công cho người khác. Vị ấy có lòng mộ đạo và phụng dưỡng song thân già yếu của mình vì vị ấy nghĩ: uĐàn bà ở trong nhà thường nắm quyền cai quản. Họ ít khi quý trọng cha mẹ ch3ng." Như vậy, để cha mẹ khỏi buồn lòng, vị ấy không lấy vợ và tự mình chăm sóc song thân. Vị ây tiêp tục giữ giới luật vào các ngày trai giới Bô-tát. Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài mười hai dặm. Tôn giả Mahãmoggallãna du hành như đã tả ở trên, hỏi vị ấy: 1114. Sáng rực như vườn lạc Citta, Khu vườn đệ nhất cõi Băm Ba, Lâu đài đây của chàng bừng sáng, Ở giữa không gian thực chói lòa. 1115. Đạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương? 1116. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Được Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay

phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng: 1117. "Khi được là người giữa thế nhân, Con làm công khôn khô, cùng bân, Không nhà, con dưỡng hai thân lão, Ngưỡng mộ người cao quý chánh chơn. Với các ngài, con có tín tâm, Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn, Với lòng thành kính, con dâng tặng, Mọi lễ vật phong phú trọn phần.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 645

1118. Vì vậy sắc con đẹp thế này?
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1119. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thê nhân,
Nhờ thê oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khăp mười phương."
§76. CHUYỆN LÂU ĐÀI NANDANA
(Nandanavimãnavatthu) 33 (Fv. 69; VvA. 300)
1120. Sáng rực như vườn Nandana,
Khu vườn đệ nhất cõi Băm Ba,
Lâu đài đây của chàng bừng sáng,
Ở giữa không gian thực chói lòa.
1121. Đạt thành thân lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1122. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1123. "Khi được là người giữa thế nhân,
Con làm công khốn khổ, cùng bần,
Không nhà, con dưỡng hai thân lão,
Ngưỡng mộ người cao quý chánh chơn.
Với các ngài, con có tín tâm,
Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn9
Với lòng thành kính, con dâng tặng,
Mọi lễ vật phong phú trọn phần.
1124. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.

1125. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
33 Các câu kệ từ 1120-25 tương tự kệ 1114-19 ở trên, chỉ khác là thay thế Citta bằng Nandana.

Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khăp mười phương.,,

§77. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ TRỤ NGỌC
(Manithũnavimãnavatthu) (Fv.*69; VvA. 301)
Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy có nhiều
Trưởng lão sông trong rừng. Đê chư vị có thê vào làng khât thực, một đệ tử tại gia làm cho các đường mòn được bằng phẳng, dọn sạch các bụi cây, bắc càu qua suối, đắp bờ và dẫn nước vào các ao lớn, v.v... cùng bố thí và giữ ngũ giới, về sau từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài bằng vàng mười hai dặm.
Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ấy như sau:
1126. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu,
Mười hai dặm trải rộng chung quanh,
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,
Trụ ngọc nên vàng thật hiên vinh.
1127. Chàng uống, ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Đây là thiên vị, năm thiên lạc,
Thiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
1128. Vì sao chàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
1129. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1130. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1131. “Khi được làm người giữa thế nhân,
Con xây đường nhỏ ở trong rừng,
Và trồng cây lớn trong tinh xá,
Kính mến người đức hạnh chánh chơn.
Với các ngài, con có tín tâm,

Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn9
CHUYỆN THIÊN CƯNG 647

Với lòng thành kính, con dâng tặng,
Mọi lễ vật phong phú trọn phần.
1132. Vì vậy sắc con đẹp thế này9
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
m ::
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1133. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ?
Dung quang tỏa sáng khắp mười phirơng.”

§78. CHUYỆN LÂU ĐÀI BẰNG VÀNG
(Suvannavimanavatthu) (Vv. 70; VvA. 302)

Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Andhakavinda. Thời ấy, một đệ tử giàu có và mộ đạo xây cúng dường Ngài một hương thất trên một đồi trọc, thỉnh Ngài đến ở đó và phụng sự Ngài. Sau một thời gian, sống chế ngự với giới luật thanh tịnh, lúc từ trần, người đệ tử ấy được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài ngọc bích tuyệt đẹp với mái bằng vàng.

Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ây:

1134. Ở trên một ngọn núi vàng ròng,
Lâu đài rực sáng chiếu quanh vùng,
Tấm màn lưới dệt vàng bao phiỉ,
Và lưới chuông rung nhẹ thật trong.
1135-36. Trụ tám cạnh tinh xảo thập phần,
Xây bằng lam ngọc cả toàn thân,
Bảy châu báu tạo thành từng cạnh,
Vàng, bạc, lưu ly với ngọc trai,
Lại dát các viên ngọc mắt mèo,
Ngọc lam và ngọc săc hông vân.
1137. Nên màu rực rỡ? đẹp măt sao,
Không chút bụi lay động dính vào,
Được các đà cong vàng rực r&,
Cùng nâng cả mái điện lên cao.
1138-39. Và bốn cầu thang dựng bốn phương,
Các cung ngọc sáng tựa vầng dương,
Bốn hành lang được xây cân xứng,
Chiêu khăp bôn phương thật rỡ ràng.

1140. Trong cung này tráng lệ huy hoàng,
Chàng chính là thiên tử đại quang,

Với sắc siêu phàm, chàng chiếu sáng,
Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.
1141. Kết quả này do việc cúng dường,
Hoặc do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính,
Được hỏi, xin cho biết hỡi chàng?
1142. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1143. "Sống nơi Andhakavinda,
Con có lòng tin bậc Đạo su,
Thân Tộc Mặt Trời là đức Phật,
Con xây tinh xá Ngài an cư.
1144. Tại đó, con đầy đủ tín tâm,
Vòng hoa, hương liệu, thứ gì cân,
Dầu thoa các loại và tinh xá,
Con thỉnh Đạo sư đến cúng dâng.
1145. Vì thế nay con hưởng phước phần,
Ở vườn Hỷ Lạc, chủ thiên cung,
Trong vườn Hỷ Lạc đầy kỳ thú,
Nơi lắm đàn chim đến trú chân,
Con được các nàng tiên hộ tống,
Múa ca đem lạc thú vô ngan.^
§79. CHUYỆN LÂU ĐÀI VƯỜN XOÀI (Ambavimãnavatthù) (PV. 71; VvA. 305) Bấy giờ? đức Thế Tôn trú tại Rajagaha, trong Trúc Lâm. Thời ấy, có một người nghèo được thuê giữ vườn xoài. Một hôm, về mùa nắng gắt, vị ấy thấy Tôn giả Sãriputta đến gần, mệt nhoài vì cơn nóng liền thưa: Bạch Tôn giả, Ngài có vẻ quá mệt nhọc vì trời nóng. Lành thay, nếu Tôn giả có lòng thương xót con, xin hãy bước vào vườn xoài nghỉ ngơi chốc lát! Trưởng lão châp thuận, ngôi xuông gôc cây xoài, người ay liên đem cúng dường Tôn giả nước uống và nước rửa tay chân; sau đó, lòng đầy hoan hỷ vì công đức đã tạo được. Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cối trời Ba Mươi Ba, và Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi vị ây: 1146. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh,

Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,

Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.
1147. Chàng uống, ăn, cư trú lạc an,
Khi đàn tiên trỗi khúc du dương,
Đây là thiên vị, năm thiên lạc,
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.
1148. Vì đâu chàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mến chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
1149. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sảng khắp mười phương?
1150. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1151. “Vào tháng cuối mùa hạ nóng ran,
Mặt trời thiêu đốt, nắng chang chang,
Con làm thuê mướn cho người khác,
Tưới nước vườn xoài của chủ nhân.
1152. Thế rồi lúc ấy, vị Hiền lang,
Xá-lợi-phất danh tiếng lẫy lừng,
Thể xác của Ngài đều mệt mỏi,
Nhưng không mỏi mệt cái tinh thần.
1153. Con đang tưới nước các cây xoài,
Nhìn thấy Ngài, con vội đến mời:
ẾTôn giả, con dâng Ngài nước tắm,
Lành thay an lạc sẽ lâu dài!'
1154. Tôn giả vì lòng thương xót ai,
Đặt bình bát xuông tâm y ngoài,
Mang y độc nhất, Ngài ngồi xuống,
Trong bóng mát ngay dưới gốc xoài.
1155. Với lòng thành tín bậc Cao Tăng,
Con tắm rửa Ngài với nước trong,
Mang chiếc y vàng, Ngài tĩnh tọa5
Dưới bóng gốc xoài đang trải giăng.
650 KINH TIÊU Bộ
1156. Vườn xoài được tưới nước tươi xanh,

Tôn giả được con tắm mát lành,
Công đức này con làm chẳng nhỏ,
Hân hoan Ngài biến mãn thân mình.
1157. Đây là mức độ việc an lành,
Trong kiếp trước con đã thực hành,
Khi được thoát thân người thế tục,
Con lên vườn Hỷ Lạc thiên đình.
1158. Nandana, Hỷ Lạc viên này,
Nơi lăm chim muông đên cả bây9
Con được các nàng tiên hộ tông5
Cùng nhau ca múa thật vui thay!"

§80. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGƯỜI CHĂN BÒ (Gopãĩavỉmãnavatthu) (Fv. 72; VvA. 308)

Bấy giờ, đức Thể Tôn trú tại Rajagaha, trong Trúc Lam. Lúc ấy, một người chăn bò đã rời Rajagaha để đưa bò đi ăn cỏ ngoài đồng và thấy Tôn giả Mahãmoggallãna đang tiến bước. Tôn giả nhận thấy kẻ kia sắp mạng chung, liền đi đến gần bên cạnh y. Do dự, y không biết có nên mời Trưởng lão món bánh ngọt Kummãsa mà y đã đem theo hay giữ cho đàn bò khỏi vào các vườn đậu. Khi đã quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội tốt, dù các chủ vườn có thể làm gì đi nữa, y cúng dường phần ăn của mình và Trưởng lão đã chấp nhận vì lòng từ mẫn. Sau đó, người chăn bò vội vàng đi giữ đàn bò, vô ý đạp giẫm một con rắn và bị nó cắn ở chân. Lòng tràn ngập hân hoan hạnh phúc khi nhìn thấy Trưởng lão thọ thực, người ấy bị nọc rắn xâm nhập quá mạnh và từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, trong một lâu đài mười hai dặm. Tôn giả Mahãmoggallãna thấy chàng liền hỏi: 1159. Tỷ-kheo thấy một vị thiên nam, Tô điêm vòng hoa, thật vẻ vang, Trong một lâu đài cao, bền vững, Trông chàng như dáng vị thần trăng, Ở trong cung điện trên thiên giới, Tôn giả bèn lên tiếng hỏi chàng. 1160. Lộng lẫy xiêm y, hoa chuỗi mang, Đôi vòng tai rực rỡ trang hoàng, Tóc râu chải chuốt, khăn đào đội, Sáng chói trong cung tựa Quảng Hàn.

CHUYỆN THIÊN CƯNG 651

1161. Khi đàn tiến trỗi khúc du dương,
Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn,
Đồng trú cõi Băm Ba rực rỡ9
Múa ca hưởng lạc thú khôn lường.
1162. Đạt thành thân lực đại hùng cường,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1163. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:

1164. "Khi được làm người giữa thế nhân,
Con chăn bò kẻ khác chuyên cần,
Giữ đàn bò khỏi ăn vườn đậu,
Thì một Sa-môn bước đến gần.
1165. 'Nay hai phận sự phải hoàn thành\
Tôn giả, con suy nghĩ thật nhanh,
Xem xét kỹ càng và hiểu cách,
Con dâng Ngài bánh với tay mình.
1166. Con chạy ra vườn đậu lẹ làng,
Trước khi bò giẫm đất tha nhân,
Nhưng rồi rắn hổ mang đen lớn,
Cắn phải chân con lúc vội vàng.
1167. Tuyệt vọng, con đau đớn tận cùng5
Sa-môn mở gói bánh ra ăn,
Vì lòng bi mẫn cho con đó?
Con được sanh thiên lúc mạng chung.
1168. Con đã làm nên thiện nghiệp vầy,
Và đang hưởng phước lạc nhờ đây,
Chính Ngài, Tôn giả đầy bi mẫn,
Con tạ thâm ân, đảnh lễ Ngài.
1169. Trong cõi thiên, Ma, thế giới này,
Chẳng ai bi, trí được như vầy,
Ngài la Ton giả đây bi man,
Con tạ ơn sâu, đảnh lễ Ngài.
1170. Trong cõi đời này hoặc kiếp sau,
Chẳng ai bi, trí sánh bằng đâu,
652 KINH TIỂU Bộ

Chính Ngài, Tôn giả đầy bi mẫn, Con tạ thâm ân đến khấu dầu."

§81. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA NGựA KIỀN-TRắC
(Kandakavimanavatthu) (Vv. 73; VvA. 311)

Bấy giờ, đức Thế Tôn tru tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy, khi Tôn giả Mahãmoggallãna du hành lên thiên giới, một vị thiên tử tên Kandaka34 bước ra khỏi lâu đài của chàng, đang lên xe đến vườn thượng uyển với cả đoàn tùy tùng đông đảo trong oai nghi đầy thiên lực.

Khi thấy Tôn giả, vị thiên tử vội xuống xe và đảnh lễ Tôn giả. Vị Trưởng lão hỏi chàng:

1171-72. Như trăng rằm, chúa tể muôn sao,
Tinh tú vây quanh tựa đứng châu,
Mặt nguyệt xoay vần hình thỏ ngọc,
Lâu đài thiên tử sáng dường nào,

Nguy nga tráng lệ trên thiên giới,
Như mặt trời lên giữa cõi cao.
1173-74. Lam ngọc, liru ly, hồng ngọc, vàng,
<
Ngọc trai, ngọc măt mèo, bạc sang,
Nền màu rực rỡ đầy kỳ thú,
Lam ngọc dát trên khắp mặt sàn,
Trùng Các nóc cao vời tuyệt mỹ?
Cung điện chàng xây dựng vẻ vang.
1175. Chàng có hồ sen tạo mỹ quan,
Cá trời bơi lội nước tung tăng,
Nước hồ lấp lánh và trong vắt,
Bờ được viền quanh với cát vàng.
1176. Mặt hồ bao phủ các hoa sen, r
Hoa súng lan tràn khăp phía trên,
Làm đắm say lòng cơn gió thoảng,
Tỏa làn hương tuyệt diệu quanh miên.
1177-78. Đoi bờ có đủ các cây rừng,
Kết trái đơm hoa thật khéo trồng,
Khi chàng an tọa như Thiên chủ,
Tràng kỷ chân vàng lót thảm lông.
1179. Tiên nữ hầu chàng khéo điểm trang,
Vòng hoa đủ loại với kim hoàn,
34 Còn được viết là Kantaka, Kanthaka, Kathaka.

Làm chàng thích thú, chàng an hưởng,
Đại lực thần như đấng Ngọc Hoàng.
1180. Tù và, kèn, trống với huyền cầm,
Trông lớn, trông con đánh bập bùng,
Thiên tử hưởng tràn đầy lạc thú,
Khi đàn, ca, vũ nhạc vang lừng.
1181. Này đây thiên sắc với thiên thanh,
Thiên vị, thiên hương đẹp ý minh,
Thiên xúc mượt mà, êm dịu quá,
Thật là vạn trạng với thiên hình.
1182. Trong cung này rực rỡ huy hoàng,
Chàng chính là thiên tử đại quang,
Với sắc siêu phàm chàng chiếu sáng,
Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.

1183. Kết quả này do việc cúng dường,
Hoặc do giữ giới luật thông thường,
Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính,
Được h6i, xin cho biết hỡi chàng?
1184. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han5
Chàng giải đáp ngay phân hạnh nghiệp, r
Và đây là kêt quả cho chàng:
1185. "Trong chốn kinh thành tuyệt diệu xưa,
Ca-tỳ-la-vệ, tộc Thích-ca,
Con là Kiền-trắc, cùng sinh nhật,
Với Thái tử là Sĩ-đạt-ta.
1186. Vào nửa đêm, Thái tử xuất gia,
Đi tìm giác ngộ, giã từ nhà,
Với bàn tay dịu bao màn lưới,
Các móng đông thau chiêu sáng lòa.
1187. Ngài bảo con, vừa vỗ mạn sườn:
'Hãy mang Ta, hỡi bạn thân thương,
Khi nào giác ngộ đường Vô thượng,
Ta sẽ giúp người khắp thế gian!5
1188. Khi được nghe lời nói của Ngài,
Lòng con rộn rã vạn niềm vui,
Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ,
Tuân lệnh trên, con vội hý dài.
654 KINH TIỂU Bộ

9f
1189. Khi biêt hoàng nam Tịnh Phạn vương,
Đại danh lừng lẫy? cỡi limg con,
Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ?
Con rước vị Vô Thượng Chí Tôn.
1190. Vượt qua đất nước của người ta,
Khi mặt trời lên đã quá xa,
Ngài bước đi lòng không luyến tiếc,
Bỏ con cùng với chú Chan-na.
1191. Con liếm chân Ngài với lưỡi con?
Chân Ngài có các móng màu đồng,
Và con kêu khóc nhìn theo mãi,
Khi thấy Ngài di, bậc Đại Hùng.
1192. Vì không còn thấy bóng huy hoàng,

Của Thái tử con Tịnh Phạn vương,
Con ngã quỵ ngay lâm trọng bệnh,
Và nhanh chóng giã biệt trần gian.
1193. Chính nhờ Ngài có đại oai thần,
Ở tại thiên cung con trú thân,
Thành phố chư thiên này có đủ,
Biết bao niêm lạc thú vô ngân.
1194. Khi nghe Ngài giác ngộ viên thành,
Hỷ lạc trong lòng con khởi sanh,
Do chính căn nguyên thuần thiện ấy,
Mà con sẽ tận diệt vô minh.
1195. Nếu như Tôn giả có đi ra,
Và yết kiến Ngài, bậc Đạo sư,
Tôn giả nói giùm con kính 1&
Dưới chân đức Phật Gotama.
1196. Con sẽ hầu thăm bậc Đại Hùng,
Là người không có kẻ ngang băng,
Khó tìm thấy được người che chở,
Như đức Phật che chở cõi trần.”
1197. Rồi chàng thiên tử dáng tri ân,
Biết lợi lạc nên đã đến gần9
Khi đã nghe lời Ngài có mắt,
Chàng thanh tịnh pháp nhãn ly trần.
1198. Tẩy sạch lòng nghi, đạt tín tâm,
Phát nguyện tu tập vững tinh cần,

Khấu đầu đảnh lễ chân Sư phụ, Chàng biến mất ngay khỏi cõi trần.

§82. CHUYỆN LÂU ĐÀI CÓ NHIỀU MÀU SẮC
(Anekavannavimãnavatthù) (Vv. 74; VvA. 318)

Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Tôn giả Mahãmoggallãna đang du hành lên cõi trời Ba Mươi Ba, và được một thiên tử có nhiều màu sắc rực rỡ đên gân, đứng lại chăp tay đảnh lê cung kính.

Trưởng lão hỏi chàng:

1199. Hiện lên lầu các đẹp muôn màu,
Xua đuôi bao phiên não, khô sâu,
Rực rỡ huy hoàng đoàn hộ tống
Gồm bao tiên nữ đứng quanh hầu,
Trông chàng như một vì Thiên dế,
Cối Hóa Lạc thiên, thích thú sao!

1200. Chàng không có kẻ sánh ngang bằng,
Không kẻ nào hơn danh vọng chàng,
Hoặc phước đức hay là đại lực,
Trong trời Đao-lợi mọi thiên thần,
Thảy đều kính lễ chàng như thể,
Thần cõi người cung kính mặt trăng.
Các nàng tiên nữ ở hai bên?
Múa hát vui chơi thỏa ước nguyền,
Chàng đã đắc thần thông biến hóa,
Tràn đầy đại lực của chư thiên.
1201. Kiếp xưa sanh ở chốn phàm trần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
1202. Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1203. "Tôn giả, con sinh một kiếp xua,
Môn đồ Thắng giả Sumedha,
Con còn phàm tục, chưa thành dạo,
Dù đã bảy năm sống xuất gia.
1204. Khi Thắng giả là bậc Đạo sư, r —--
Vượt qua dòng lũ? đăc Vô dư,
656 KINH TIỂU Bộ

Con liền đảnh lễ bên ngôi tháp,
Bảo tháp được châu ngọc điểm tô,
Bao phủ lưới vàng ròng rực rỡ,
Mang nhiêu an lạc đên tâm tư.
1205. Con chẳng cúng dâng lễ vật nào,
Song con khuyến khích các đồng bào:
'Các người sẽ được lên thiên giới,
Đến bảo tháp Ngài đảnh lễ mau,
Ngài xứng đáng cho ta kính lễ,
Người xưa vẫn nói vậy từ lâu/
1206. Thiện sự này xưa con đã làm,
Nay con hướng lạc thú thiên đàng,
Hân hoan hội chúng trời Đao-lợi,
Vì phước báu chưa đên lúc tàn.^

§83. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA VỊ THIÊN TỬ ĐEO VÒNG TAI SÁNG CHÓI (MatthakundalTvimanavatthu)35 (Vv. 75; VvA. 322) Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, ở Kỳ Viên. Có một Bà-la-môn sống tại đó rất giàu nhưng không có lòng tin vào đạo và không bao giờ bố thí cho ai vật gì cả, nên được đặt danh hiệu uNgười không bao giờ bố thí.^, Ông lại thường dạy bảo con trai là MatthakundalT đừng đến gần đức Thế Tôn hay các đệ tử của Ngài. Chàng tuân lệnh. Khi chàng lâm bệnh, ông cha cũng không cung cấp thuốc thang gì; cho đến khi chàng nguy kịch, các thầy thuốc được mời đến đều bảo bệnh đã vô phương cứu chữa. Bấy giờ, bậc Đạo sư vừa xuất định "Bại bi", Ngài thấy có thể cứu độ cả hai cha con, bèn đến gần nhà họ và phóng hào quang. Chàng trai rúng động toàn thân vì hoan hỷ, đảnh lễ Ngài và nằm xuống. Ngay sau khi đức Thế Tôn ra di, chàng từ trần và được tái sanh vào một lâu đài mười hai dặm, trong hội chúng cõi trời Ba Mươi Ba. Ngày hôm sau tang lễ, ông cha ra nghĩa địa? vừa khóc than vừa gọi tên con. Chàng thiên tử thấy ông cha, liền xuất hiện trước mặt ông như chàng MattakundalT đang khóc với hai tay chắp lại vì đau buồn, vừa kêu: "Oi, mặt trăng! Ôi, mặt tròd!" Vị Bà-la-môn liền hỏi: 1207. Mang chuỗi hoa, vòng tai điểm trang, Làn da tẩm phấn bột chiên-đàn, Chàng than khóc với đôi tay chắp, Sầu khổ vì sao ở giữa rừng?

35 Các câu kệ từ 1207-27 tương tự kệ 186-206 trong Pv. 24, Matthakundalipetavatthu (Chuyện ngạ quỷ đeo vòng tai sảng chói). Xem J. ÌIL 156; IV. 403.

Chàng thiên tử đáp lại ông:
1208. Băng vàng đúc, sáng rực huy hoàng,
Xuất hiện ngày xưa xe của con,
Đôi bánh xe này con chẳng thấy,
Do buồn khổ ấy, muốn lìa trần.
Vị Bà-la-môn lại nói với chàng:
1209. Đúc bằng hồng ngọc, bạc hay vàng,
Hãy nói cho ta biết rõ ràng,
Nam tử Bà-la-môn quý mến,
Ta đi tìm cặp bánh cho chàng!
Thanh niên Bà-la-môn ây muôn hạ lòng tự cao của vị Bà-la-môn đã không mua thuốc thang gì cho chàng, liền nói:
Hẳn chúng lớn bằng mặt trăng, mặt trời kia.
Và chàng yêu câu ông như sau:
1210. Nam tử La-môn nói với ông:
Đôi vòng nhật nguyệt vẫn thường trông,
Xe con vàng đúc thường bừng sáng,
Với cặp bánh này giữa cõi không.
Vị Bà-la-môn bảo:
1211. Chàng La-môn quả thật điên khùng,
Chàng kiếm thứ đồ chẳng thể mong,

Ta chắc rồi đây chàng sẽ chết?
Vì chàng không thể được trời, trăng!
Thanh niên Bà-la-môn đáp:
-Thế ai điên khùng hơn ai, người khóc đòi vật có thể thấy được hay người khóc đòi vật không thể thấy? J
1212. Ta thường thấy lặn, mọc, trời, trăng,
Đặc tính, sắc màu lúc chuyển luân,
Song kẻ mạng chung nào thây được,
Giữa ta, ai khóc thật điên khùng?
Nghĩ rằng chàng nói có lý, vị Bà-la-môn bảo chàng:
1213. Quả chàng nói đúng, Bà-la-môn?
Than khóc vây, ta ngu xuân hơn,
Ta khóc than vì người đã chết,
Khác nào con trẻ khóc đòi trăng.
Và vị Bà-la-môn không còn buồn khi ngâm vần kệ trên, ông lại ngâm các vần kệ tán thán chàng thanh niên Bà-la-môn ấy:

1214. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng,
Như là sữa lạc đô trong lửa đào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và đang lăng dịu biết bao khô sâu.
1215. Quả chàng nhổ mũi tên đau,
Nôi buôn kia đã căm sâu vào lòng,
Xua tan mọi mối thương tâm,
Của người cha đã đau buôn vì con.
1216. Giờ đây mát lạnh, dịu lòng,
Mũi tên đã nhổ, ta không còn buồn,
Ta không còn phải khóc than,
Sau khi nghe nói, hỡi chàng La-môn!
Sau đó, vị Bà-la-môn hỏi chàng:
-Thế chàng là ai?
Và ngâm kệ tiếp:
1217. Có phải chàng thiên tử, nhạc thần,
Sakka Thiên chủ đại danh lừng,
Thi ân hào phóng trang nam tử,
Con của ai, ta muôn biêt chàng?
Chàng liền nói với ông về bản thân mình:
1218. Con là nam tử của ngài đây,
Ngài hỏa thiêu con nghĩa địa này,

Ngài đã khóc than và khổ não?
Còn con làm thiện nghiệp riêng tây,
Nay lên cộng trú cùng thiên chúng,
Tam Thập Tam thiên lạc thú đầy.
Vị Bà-la-môn hỏi:
1219. Cúng dường lớn nhỏ ở trong nhà,
Ta chăng thây đâu, trước đên giờ,
Hoặc giữ giới hay ngày Bô-tát?
Làm sao con đạt cõi Băm Ba?
Thanh niên Bà-la-môn đáp:
1220. Xưa con bệnh hoạn ở trong phòng,
Đau đớn ngập tràn cả tấm thân,
Con thấy Phật-đà vô lậu hoặc,
Đoạn nghi, Thiện Thệ trí viên toàn.
1221. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Đảnh lễ Như Lai với tín tâm,

Khi thiện sự con vừa thực hiện,
Con lên cộng trú chúng thiên thần.
Khi chàng đang nói vậy5 toàn thân vị Bà-la-môn tràn đầy nhiệt tình và ông nói:
1222. Thật là hy hữu, diệu kỳ thay,
Đây kết quả hành động chắp tay,
Ta cũng hân hoan, tâm tín ngưỡng,
Quy y đức Phật từ ngày nay!
Sau đó, vị thiên tử muốn khuyên ông quy y và nhận ngũ giới, lại ngâm hai vần kệ:
1223. Ngay từ hôm nay với tín tâm,
Ngài quy y Phật, Pháp cùng Tăng,
Hành trì ngũ giới chuyên tu tập,
Giữ trọn vẹn không có lôi lâm.
1224. Từ nay, ngài tránh sát muôn loài,
Không lấy vật chi chẳng tặng ngài,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Và tri túc với vợ mình thôi.
Khi chàng thiên tử đã khuyên ông nhận tam quy và ngũ giới như vậy, vị
Bà-la-môn đồng ý với lời chàng và bảo:
1225-26. Chàng muốn ta an, hỡi dạ-xoa!
Chàng mong hạnh phúc với ta mà,
Ta tuân lời dặn, này thiên tử,
Chàng chính là thầy giáo của ta,

Ta sẽ quy y vào Phật5 Pháp,
Và quy y hội chúng Tăng-già.
1227. Từ nay ta tránh sát muôn loài,
Không lấy các tài vật của ai,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Và tri túc với vợ mình thôi.
§84. CHUYỆN LÂU ĐÀI CỦA SERISSAKA (Serissakavimãnavatthuý6 (Vv. 77; VvA. 331) Sau khi đức Thế Tôn đã diệt độ, Tôn giả Kumãra Kassapa (Cưu-ma-la Ca- diếp) cùng với năm trăm Tỷ-kheo đến thành Setavyã. Tại đó, Tôn giả thuyết phục Vua Pãyãsi (Tệ-túc) từ bỏ các tà kiến, và an trú vua vào chánh kiến.36

36 Bản PTS, Tích Lan và Thái Lan viết Serissaka. Bản CST viết Sensaka. Các câu kệ từ 1228-81 tương tự kệ 604-57 trong Pv. 74, Serissakapetavatthu [Chuyện ngạ quỷ Serissakă). Xem J. V. 165, Samkhapãlạjãtaka (.Chuyện long vương Sarhkhapãlă), sô §524.

Từ đó vê sau, nhà vua thích làm công đức, cúng dường các Sa-môn, Bàla-môn, song không được chu đáo vì trước kia chưa quen việc ấy; nên sau khi từ tr*n, vua được tái sanh vào một lâu đài ở nơi hoang vắng trong rừng cây Sirĩsa thuộc trú xứ của Tứ Đại Thiên Vương. Tục truyên răng, ngày xưa một sô thương nhân nước Aỏga-Magadha đi đên xứ Sindhu và Sovĩra, thường du hành ban đêm vì sợ cơn nóng ban ngày nên đã đi lạc đường. Trong số ấy, có một đệ tử cư sĩ đầy đủ mọi khả năng chứng đắc quả A-la-hán, và đã tham gia đoàn lữ hành để kiếm tiền cấp dưỡng cha mẹ. Muốn giúp đỡ vị ấy, Thiên tử Serissaka xuất hiện cùng lâu đài của mình, rồi hỏi đám thương nhân đã đến vùng sa mạc hoang vu không cây cỏ nước non này bằng cách nào. Bọn họ trả lời chàng. Để giải thích chuyện này, các vị kết tập kinh điển đưa vào các vần kệ đầu tiên: 1228. Hãy lắng nghe câu chuyện dạ-xoa, Và thương nhân gặp gỡ đường xa, Chuyện hay khéo kể cho nhau rõ, Vậy hãy lắng nghe cả chúng ta. 1229. Pãyãsi, chính hiệu nhà vua, Bạn của địa thần, danh tiếng xa, Đang hưởng lạc trong lầu các ấy, Vị thiên thần hỏi đám thương gia: 1230. “Trong rừng hiểm trở vắng phàm nhân, Sa mạc khô cằn, chẳng có ăn, Thật khó đi vào vùng cát trắng, Nhiều người mất trí sợ nguy nan. 1231. Không có cây hay trái ở đây? Cũng không nhiên liệu, thức ăn này, Không gì ngoài bụi mù và cát, Sức nóng đang thiêu đốt đọa đày. 1232. Hoang mạc cằn như ấm sắt nung, Không gì lợi lạc, tựa âm cung, Xưa là trang trại quân ăn cướp, Đáng rủa nguyền thay cả một vùng. 1233. Vậy các ngươi do động lực nào, Cớ gì ước muốn đến đây sao, Các ngươi vội vã cùng nhau đến, Vì sợ, tham lam, lạc lối vào?" Các thương nhân liền đáp: 1234. uLữ khách Aồga, Magadha, Đang đi Sindhu, Sovĩra,

Các đoàn xe chất nhiều hàng hóa,
Mong muốn giàu sang, kiếm lợi mà.
1235. Không sao chịu được khát ban ngày,

Cùng xót thương bò, ngựa cả bầy,
Đến bước này dây, đoàn lữ khách,
Gặp ban đêm giữa lúc canh chầy.
1236. Khốn khổ chúng tôi phải lạc đường,
Rối như mù? lạc lối rừng hoang,
Giữa vùng cát khó du hành quá,
Tâm trí hoang mang chẳng biết phương.
1237. Đang lúc này đây được thây ngài,
Dạ-xoa thần lạc trú lâu dài,
Những điều chưa thấy bao giờ cả,
Hy vọng khởi lên với chúng tôi,
Vì chúng tôi vừa nhìn thấy thế,
Chúng tôi đều hạnh phúc, mừng vui."
Vị thiên tử lại hỏi:
1238. "Sa mạc hoang vu, vượt đại dương,
Con đường khúc khuỷu phải đi ngang,
Cần dùng gậy gộc làm cây chống,
Lại có nhiều sông, núi khó băng,
Thật hiêm nguy vào vùng khác biệt,
Các ngươi lặn lội kiếm giàu sang.
1239. Khi vào lãnh thổ các vua kia,
Nhìn mọi người trong xứ khác xa,
Những việc các ngươi nghe thấy đó,
Có gì kỳ thú kể cho ta."
Bọn thương nhân nghe vị thiên tử hỏi, liền đáp:
1240. uViệc chúng tôi nghe thấy trước dây,
Không gì kỳ thú sánh nơi này,
Siêu phàm thiên tử, không hề chán,
Khi ngắm mỹ quan tuyệt hảo vầy.
1241. Các hồ sen trải giữa trời cao,
Phong phú hoa nở đẹp biết bao,
Sen trắng cùng cây luôn kết trái,
Tỏa làn hương tuyệt diệu dường nào.
1242. Một trăm trụ ngọc lam cao xanh,
Các đế san hô kết thủy tinh,

Các ngọc mắt mèo, hồng ngọc thắm,
Trụ toàn ngọc sáng kết thành hình.
1243. Lâu đài tráng lệ ở trên đầu?

Ngàn trụ oai nghi tuyệt mỹ sao!
y
Hành lang vàng với tường đây ngọc,
Có mái dát vàng khéo lợp cao.
1244. Lâu đài sáng rực tựa vàng ròng,
Ở tại Jambu, một lạch sông,
Sáng loáng cầu thang, sân thượng, bệ,
Oai hùng, cân xứng, đẹp vô ngân.
1245. Trong điện ngọc đầy thức uống ăn,
Một đoàn tiên nữ đứng quây quần,
Ngân vang kèn trông và đàn địch,
Ngài được cung nghênh với tán xưng.
1246. Ngài được đoàn tiên tạo lạc an,
Thượng lầu kỳ thú của thiên đàng,
Ngài oai nghi hưởng đầy ân phước,
Lộng lẫy cao sang chẳng nghĩ bàn,
Như Đại Thiên vương Tỳ-xá ngự,
NaḶinĩ thượng uyên vinh quang.
1247. Ngài là thiên tử, dạ-xoa thần,
Thiên chủ mang hình dáng thê nhân,
Lữ khách cả đoàn nay kính hỏi,
Xin ngài cho biết rõ danh xưng?”
Bấy giờ, vị thiên tử nói rõ về bản thân mình:
1248. "Ta là thiên tử Serissaka,
Ta giữ vùng sa mạc thật xa,
Cai quản miền này và xứ nọ,
Tuân hành thiên lệnh Vessava.”
Bấy giờ, các thương nhân hỏi về hạnh nghiệp của chàng:
1249. "Ngài hưởng lạc này bởi ngẫu nhiên,
Hay ngài được tặng bởi chư thiên,
Do ngài xây dựng, do thành tựu,
Lữ khách thương nhân muốn hỏi xem,
Bằng cách nào đây ngài hưởng được,
Lâu đài lạc thú giữa quần tiên?^
Vị thiên tử lại ngâm kệ bác bỏ bốn sự phỏng đoán này và nêu rõ đó chính là do công đức:

1250. “Chẳng phải do ta được ngẫu nhiên,
Hoặc ta được tặng bởi chư thiên,

Do ta xây dựng, do thành tựu,
Mà chính do công đức tạo nen?9
Các thương nhân liên hỏi vê bản chât công đức ây:
1251. “Phạm hạnh nào hay bởi nguyện cầu,
Quả này do pháp thiện hành sao,
Thương nhân lữ khách này xin hỏi,
Ngài được lâu đài bởi tại đâu?59
Vị thiên tử lại bác bỏ cả bốn điều phỏng đoán trên và trình bày công hạnh do mình đã tích trữ trước kia:
1252. "Pãyãsi thuở trước là ta,
Cai trị thần dân Kiều-tát-la,
Keo kiệt, xan tham, tin đoạn diệt,
Không tin nhân quả, lạc đường tà.
1253. Thế rồi có một vị Sa-môn,
Ctru-ma Cadiếp,37 bậc Đa văn,
_ :
Biện tài tuyệt diệu, nhiêu phương tiện,
Thuyết pháp xua tà kiến khỏi tâm.
1254. Khi nghe lời thuyết pháp từ Ngài,
Ta nguyện làm cư sĩ suốt dời,
Không sát sanh và không trộm cắp,
Cũng không uống rượu, nói sai lời,
Cũng không tà dục và tri túc,
Với vợ mình, không muốn vợ ai.
1255. Đó là lời nguyện sống trong lành,
Kết quả đây là của thiện hành,
Chính bởi các hành vi phước đức,
Lâu đài này được hưởng phần minh.”
Khi ấy, các thương nhân đã thấy vị thiên tử cùng lâu đài của chàng, liền khởi lòng tin vào nghiệp quả, và ngâm hai vần kệ nêu rõ niềm tin của họ vào nghiệp quả:
1256. "Quả thật, trí nhân nói thật chơn?
Không hề nói khác các hiền nhân,
Nơi nào người thiện làm công đức,
Nơi ấy người an hưởng thỏa lòng.
1257. Nơi nào có khổ não, kêu thương,
Chết chóc, nhiều ràng buộc, khổ buồn,37
37 Kumãrakassapa.

Nơi ây các người làm ác nghiẹp,

Khó lòng thoát khỏi cảnh thê lương,,,
Trong khi họ ngâm ke, một trái sirĩsa chín rụng từ cây xuống cổng lâu đài và vị thiên tử có vẻ buôn. Các thương nhân thây thê, liên ngâm kệ khác:
1258. uGiờ đây thiên chúng vẻ bồn chồn?
Lúng túng như đang dính vũng bùn,
Thiên tử, vì đâu ngài bất mãn?
Vì đâu hội chúng chẳng vui long?99
Khi nghe hỏi, vị thiên tử đáp lại:
1259. "Bạn này, các khóm Sirĩsa,
Thoang thoảng thiên hương lan tỏa ra,
Vào tận lâu đài, hương phảng phất,
Ngày đêm xua đuổi bóng âm u.
1260. Khóm này, sau mỗi một trăm niên5
Một trái nở ra, chín rụng liền,
Một trăm năm đã qua từ lúc,
Ta hiện lên đây giữa chúng thiên.
1261. Biết rằng ta sống giữa thiên cung,
Ngũ bách niên trường, sẽ mạng chung,
Khi thọ mạng tàn, công đức tận,
Cho nên ta hoảng sợ buôn lòng?9
Lúc ấy, các thương nhân liền an ủi chàng:
1262. "Thiên tử làm sao phải muộn phiền,
Khi ngài ngự ngũ bách chu niên,
Lâu đài tuyệt mỹ vô song địch,
Chắc chắn những ai phước đức hèn,
Chỉ được sinh vào nơi thấp kém,
Là người phải chịu khổ triền mi©n."
Vị thiên tử chấp nhận lời nói của họ, cảm thấy được an ủi, bèn ngâm kệ:
1263. “Những lời khích lệ đẹp lòng sao,
Bạn nói những lời khen ngợi nhau,
Song bạn hỡi, giờ ta bảo hộ,
Cất bước bình an thỏa ước ao!”
Các thương nhân muốn bày tỏ lòng biết ơn, lại ngâm kệ:
1264. "Khi nào đi đến Sovĩra,
Và đến Sindhu kiếm lợi to,
Cùng với biết bao quà tặng quý5
Chúng tôi dâng lễ Serissaka.”
CHUYỆN THIÊN CUNG 665

Nhimg vị thiên tử từ chối lễ vật hào phóng và muốn khuyên nhủ họ những việc cần làm, liền ngâm kệ:

1265. "Chớ nên dâng lễ Serissaka,
Còn mọi việc kia sẽ xảy ra,
Song phải kiên tâm hành Chánh pháp,
Và cần tránh các nghiệp gian tà.

Vị ấy lại ngâm kệ để nêu gương tốt cho họ theo và tán thán các đức tính của người cư sĩ mà vị ây mong muôn bảo vệ an toàn:

1266. Có vị tại gia của lữ đoàn,
Học nhiều, giữ giới, tín, chuyên cần,
Cúng dường hào phóng, đây thân ái,
Tri túc, khôn ngoan, đúng trí nhân.
1267. Chàng không cố ý nói sai lời,
Cũng chẳng chuyên tâm hại đến ai,
Không thốt lời phân ly, phỉ báng,
Nói lời tử tế, thật êm tai.
1268. Biết vâng lời, kính trọng, tu thân,
Tẩy sạch mình theo giới hạnh luôn,
Người ấy sống đời cao thượng lắm,
Nương nhờ Chánh pháp, dưỡng song thân.
1269. Ta chăc chàng đi kiêm bạc vàng,
Chỉ vì muốn phụng dưỡng song thân,
Chứ không phải chính vì mình vậy,
Bởi thế khi cha mẹ mãn phần,
Chàng sẽ hành trì đời Phạm hạnh,
Hướng về xuất thế, thoát ly trần.
1270. Thăng ngay, không hóc hiêm, mưu mô?
Thiện sự thành công, chẳng dối lừa,
Giải quyết việc gi, không kiếm cớ,
Vững trong pháp vậy, sao ưu tư?
1271. Vì lý do này ta hiện thân,
Hãy quy ngưỡng Pháp, hỡi thương nhân,
Giá không chàng, bạn thành tro bụi,
Hoảng sợ như mù lạc lôi hoang,
Chỉ trích chàng là điều thật dễ,
Phúc thay gặp gỡ bậc hiền hrơng!"

Đám thương nhân muốn biết rõ chi tiết về người đang được nói đến một cách tông quát như vậy, liền hỏi:

1272. "Người ấy là ai tự bấy nay,
Tên chàng, bộ tộc, thợ hay thầy?
Chúng tôi mong muốn nhìn người ấy,
Ngài đã xót thương xuất hiện dây,
Quả thật phần chàng nhiều lợi lạc,
Nhờ ngài mên chuộng đên như v2y."
Bấy giờ, vị thiên tử nêu tên họ và bộ tộc chàng kia:
1273. "Người này tên gọi Sambhava,
Hớt tóc, người tu tập tại gia,
Kiếm sống bằng dao, bàn chải tóc,
Cả đoàn biết thị giả này mà!
Vì chàng là một người lương thiện,
Các bạn đừng nhạo báng chàng ta."
Sau đó, đám thương nhân nhận ra chàng kia, liền nói:
1274. "Chúng tôi đều biết rõ người này,
Nhưng chẳng biết chàng đức hạnh thay,
Nay chúng tôi cùng xin đảnh lễ,
Khi nghe ngài nói quý cao vầy!”
Bấy giờ, sau khi mời mọi người bước vào lâu đài của minh, vị thiên tử ngâm kệ khích lệ họ:
1275. "Bất cứ ai trong đám lữ hành,
Trung niên, trưởng lão, hoặc xuân xanh,
Xin mời tất cả lên lầu thượng,
Để bọn xan tham ngắm phước lành.59
Trong phần kết thúc, chư vị kết tập kinh điển ngâm sáu vần kệ:
1276. Mọi người tại đó nói to lên,
Khi đặt chàng cư sĩ trước tiên:
“T6i thứ nhấ,rồi lên điện ngọc,
Như cung Đế-thích của chư thiên.
1277. Cả đoàn lữ khách nói như vầy:
"Tôi trước tiSn” nhận ngũ giới này,
Từ bỏ sát sanh loài thú vật,
Cũng không trộm cắp, rượu nồng say,
Cũng không nói dối và tri túc,
Với vợ mình, không muốn vợ ai.
1278. Cả đoàn lữ khách nói đồng thanh:
"Tôi trước tien99 trì giới, khởi hành,
Hoan hỷ ngập tràn nhờ đại lực,
Dạ-xoa thần hỗ trợ đồng tình.

1279. Đi vào Sindhu, Sovĩra,
Vì muốn bạc vàng, kiếm lợi to,
Khi việc làm xong, tròn phận sự,
Trở về an ổn phố Pãta.38
1280. Tất cả bình yên trở lại nhà,
Trùng phùng thê tử cả toàn gia,
Mừng vui, hạnh phúc, đầy hoan lạc,
Làm lễ tôn vinh thiên tử kia,
Lễ hội tưng bừng và rộn rã,
Cùng xây trú xứ Serissaka.
1281. Như vậy là bầu bạn thiện nhan,
Được nhiều lợi lạc lớn vô ngần,
Kết giao các thiện nhân trong pháp,
Nhờ một người, toàn thể hưởng ân.
§85. CHUYỆN LÂU ĐÀI DO KHÉO SẮP BÀY (Sunikkhittavimãnavatthti) (Vv. 83; VvA. 352) Bấy giờ? đức Thế Tôn trú tại Sãvatthi, trong Kỳ Viên. Thời ấy, như đã nói trên, Tôn giả Mahãmoggallãna du hành trên thiên giới, đên cõi trời Ba Mươi Ba. Một vị thiên tử đang đứng ở cửa lâu đài của chàng, liền đến gần cung kính đảnh lễ Tôn giả. Thuở tiền kiếp, khi ngôi kim tháp rộng một dặm đã được dựng để thờ Xá-lợi của đức Phật Kassapa, bốn hội chúng thường đến cúng dường lễ vật. Có một cư si, sau khi dâng hoa tại đó9 đã trưng bày lại những bông hoa được sắp đặt vụng về rồi làm lễ cúng lần nữa. Vị ấy lấy các hoa kia làm đề tài thiền quán và tưởng niệm các đức tính của bậc Đạo sư rồi đặt trọn công đức này vào lòng. Vê sau, lúc từ trân, nhờ uy lực của hạnh nghiệp này, vị ây được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba với một đám tùy tùng đông đảo. Tôn giả Mahãmoggallãna ngâm kệ hỏi vị ấy: 1282. Lầu các trụ cao bằng ngọc báu, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nên vàng thật hiên vinh. 1283. Chàng uống, ăn, cư trú lạc an, Khi đàn tiên trỗi khúc du dương, Đây là thiên vị, năm thiên lạc, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.

38 Pãtaliputta (hay Pãtaliputra), thành phố của Magadha, nay là thành phố Patna, Ấn Độ.

1284. Vì sao chàng được sắc như vầy?
Vì cớ gì chàng vinh hiển đây?
Những lạc thú nào chàng mên chuộng,
Trong tâm đều xuất hiện ra ngay?
1285. Hỡi chàng thiên tử đại oai thần,
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
Vị thiên tử ngâm kệ nói về hạnh nghiệp đã làm. Các vị kết tập kinh điển giải thích việc này:
1286 Chàng thiên tử ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho chàng:
1287. "Khi khéo sắp bày một chuỗi hoa,
Mà người đã sắp bày qua loa,
Rồi dâng hoa tại ngôi kim tháp,
Của Thiện Thệ, hay đức Phật-đà,
Con đắc đại thần thông, đại lực,
Hưởng đầy thiên lạc cõi Băm Ba.
1288. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng tức thì xuất hiện ngay.
1289. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.59
TỔNG KẾT Hai lâu đài người nghèo, hai lâu đài tinh xá, lâu đài người làm thuê? lâu đài người chăn bò, lâu đài ngựa Kiền-trắc, lâu đài nhiều màu sắc, lâu đài thiên tử đeo vòng tai sáng chói, lâu đài Serissaka, lâu đài khéo sắp bày. Đó là Phẩm thứ bảy về Lâu đài Nam giới.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.